

# MÁY ẢNH SỐ

# **1 V2** Tài liệu tham khảo







Cảm ơn ban đã mua máy ảnh số Nikon. Để tân dung máy ảnh hiêu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dung máy sẽ đọc.

#### Thiết Lập Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các thiết lập mặc đinh được sử dung.

#### Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin ban cần dễ dàng hơn, những biểu tương và các quy ước sau đây được sử dung:



Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dung máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trạng trong tài liệu hướng dẫn này.

Các biểu tương ▲, ▼, ◀ và ▶ thể hiện tác động lên, xuống, trái, và phải trên đa bô chon.

#### 🗥 Vì Sự An Toàn Của Bạn

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong "Vì Sư An Toàn Của Ban" (🕮 x-xii).

# **V2** Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất iv iv

🛧 Giới thiệu	1
Chế Độ Tự Động	23
🔛 Các Chế Độ P, S, A, Và M	33
🛃 Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất	41
🔀 Chế Độ Phim Nâng Cao	49
🔁 Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động	59
ថ Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	63
🗖 Thông Tin Thêm Về Phát Lại	81
🖍 Kết Nối	91
📮 Menu Phát Lại	109
🖸 Menu Chụp	119
🏴 Menu Cài Đặt	159
🚺 Chú Ý Kỹ Thuật	169

Muc luc

# Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất

# -**Chụp ảnh** với nút nhả cửa trập.



Ảnh có thể được chụp trong bất kỳ chế độ nào bằng cách nhấn nút nhả cửa trập. Trong **chế độ Chụp nhanh chuyển động** (<sup>(</sup>59), máy ảnh cũng sẽ ghi lại họa tiết phim ngắn.

# **Quay phim** với nút ghi phim.



Phim có thể được ghi lại bằng cách nhấn nút ghi phim trong các chế độ tự động, phim nâng cao, P, S, A, và M. Chọn **chế độ** tự động (III 23) để ghi phim cơ bản, **chế độ phim nâng cao** (III 49) để có các kỹ thuật điện ảnh nâng cao hơn.

# **Tạo** phim ngắn với nhạc.

 Cài đặt phần mềm đi kèm (□ 91), ② sao chép ảnh và phim vào máy tính của bạn (□ 95), và ③ sử dụng Short Movie Creator để tạo các phim ngắn (□ 98).

# **Xem** các phim ngắn ở độ phân giải cao.

(1) *Chuyển* phim ngắn sang máy ảnh (🎞 99) và sử dụng cáp HDMI để (2) *kết nối máy ảnh với HDTV* (🕮 100).

# Phụ kiện

Mở rộng chân trời bức ảnh của bạn với một loạt các thấu kính, bộ đèn nháy, và các phụ kiện khác (🎞 169).



Mục lục	
Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	ii
Phụ kiện	iii
Vì Sự An Toàn Của Bạn	X
Chú ý	xiii
Giới thiệu	1
Nội Dung Gói	1
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh	2
Thân Máy Ảnh	2
Màn hình	4
Nút DISP (hiển thị)	5
Đĩa Lệnh Chế Độ	7
Đa Bộ Chọn	8
Nút 🖬 (đặc điểm)	9
	10
Các Bước Đầu Tiên	12
Chế Độ Tự Động	23
Chụp Ảnh Trong Chế Độ Tự Động	23
Xem Ånh	30
Xóa Ảnh	
Ghi Phim Bằng Chế Độ Tự Động	32
Các Chế Độ P, S, А, Và M	33
Chụp ảnh trong các chế độ P, S, A và M	34
₽ Tự Động Được Lập Trình	
Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập	35
A Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính	36
M Bằng tay	37
Ghi Phim Trong Các Chế Độ P, S, A và M	40

Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất	41
Xem Chậm	41
Chọn ảnh thông minh	44
Xem Ảnh Chụp Với Chọn Ảnh Thông Minh	47
Lựa chọn Ảnh tốt nhất	
Xóa Ảnh	
Chế Độ Phim Nâng Cao	49
Phim HD	49
Chuyển Động Chậm	53
Xem Phim	
Xóa Phim	57
Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động	59
Chụp Ở Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động	
Xem Chụp Nhanh Chuyển Động	62
Xóa Chụp Nhanh Chuyển Động	62
Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	63
Chế Độ Khuôn Hình Đơn, Liên Tục, Tự Hẹn Giờ,	
Và Điều Khiển Từ Xa	63
Chế Độ Liên Tục	63
Chế Độ Tự Hẹn Giờ Và Chế Độ Điều Khiến Từ Xa	65
Bù Phơi Sáng	68
Đèn Nháy Gắn Sẵn	69
Chọn Chế Độ Đèn Nháy	70
Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn	72
Lắp Bộ Đèn Nháy	
Chụp Anh	
Bộ GPS GP-N 100	6/ ءد
Lap UF-100 Tùy Chon Menu Cài Đặt	
Đầu Nối Di Đông Không Dây WU-1b	

Thông Tin Thêm Về Phát Lại	81
Thông Tin Ảnh	81
Phát Lại Hình Thu Nhỏ	
Phát Lại Theo Lịch	85
Thu Phóng Phát Lại	
Xóa Ảnh	
Đang xóa ảnh hiện tại	
Menu Phát Lại	
Xếp Hạng Ảnh	88
Trình Chiếu Slide	89
Kết Nối	91
Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy	91
Yêu Cầu Hệ Thống	93
Xem và chỉnh sửa ảnh trên Máy Tính	95
Chuyển hình ảnh	95
Xem Anh	
Tạo Phim Ngắn	
Xem Anh Trên TV	
Thiết Bị Độ Nét Cao	
In ảnh	
Ket Noi tới May In	
in rung Ann Mọt In Đa Ảab	
Tao Thứ Tự In DPOE Cài Đặt In	104 108 108
Menu Phát I ai	100
	109
Chọn Nhiều Anh	
Xem lại hình ánh	
Xoay dọc ảnh	112
Bảo vệ	112
Xếp hạng	
D-Lighting	113

Thay đổi kích cỡ	114
Xén	115
Sửa lại phim	116
Đổi chủ đề	117
Menu Chụp	119
Đặtvề m.định t.chọn chụp	122
Chế độ phơi sáng	122
Chất lượng hình ảnh	
Kích cỡ hình ảnh	123
Liên tục	125
Chụp ảnh im lặng	
Số lần chụp đã lưu	
Tốc độ khuôn hình	
Thiết lập cho phim	
Phim trước/sau	
Định dạng tệp	128
Đo sáng	128
Khóa Tự Động Phơi Sáng	129
Cân bằng trắng	130
Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng	131
Cài đặt trước bằng tay	132
Độ nhạy ISO	135
Picture Control	
Sửa Đối Picture Control	
Tùy chọn Picture Control	
Sua lại/luu	140
A khiển biến dang t động	
	142
Nilony yidii ilidu	145 1 <i>4 4</i>
U-Lighting noạt dọng	
הטה (טמו מטָחק cao)	

Giảm nhiễu phơi sáng lâu	146
G.nhiễu ở mức ISO cao	146
Tùy chọn âm thanh phim	147
Chống rung	148
Chế độ lấy nét	149
Lấy Nét Bằng Tay	151
Chế độ vùng AF	153
Khóa Lấy Nét	154
Ưu tiên khuôn mặt	156
Trợ giúp AF gắn sẵn	156
Điều khiển đèn nháy	157
Bù đèn nháy	158
Menu Cài Đặt	159
Đ.về m.định t.chọn th.lập	160
Định dạng thẻ nhớ	161
Khóa nhả khe rỗng	161
Độ sáng hiển thị	161
Hiển thị lưới	162
Tắt điện tự động	162
Tự hẹn giờ	162
Điều khiển từ xa	163
Chụp từxa theothờilượng	163
Chỉ định nút AE/AF-L	163
Khóa AE nút cửa trập	163
Giảm nhấp nháy	164
Ð.về m.địhđánhsốcho t.tin	164
Múi giờ và ngày	165
Ngôn ngữ (Language)	165
Xoay hình tự động	166
Định vị điểm ảnh	167
	167

# Chú Ý Kỹ Thuật

Phụ Kiện Tùy Chọn	169
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt	172
Thẻ Eye-Fi Đã Được Phê Duyệt	173
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC	174
Bảo Quản và Vệ Sinh	176
Bảo quản	176
Lau chùi	176
Chăm sóc máy ảnh và pin: Cảnh báo	177
Thiết Lập Có Sẵn	181
Mặc Định	185
Dung Lượng Thẻ Nhớ	186
Xử lý sự cố	188
Pin/Hiển thị	
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	
Chụp (Chế độ P, S, A và M)	190
Phim	190
Phát lại	191
Khác	191
Thông Báo Lỗi	192
Thông số kỹ thuật	195
Máy ảnh số Nikon 1 V2	195
Tuổi Thọ Pin	210
Danh mục	211

169

# Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:

Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy A ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

#### IICẢNH BÁO

/↑ Để khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời.

Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.

- <u>Không nhìn vào mặt trời qua kính ngắm.</u> Nhìn mặt trời hoặc nguồn sáng mạnh khác thông qua kính ngắm có thể làm giảm thị lực vĩnh viễn.
- Sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt kính ngắm. Khi sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt kính ngắm với mắt nhìn vào kính ngắm, cần cẩn thận để không vô tình đặt ngón tay của bạn vào mắt.
- Tát ngay lập tức trong trường hợp sự cố. Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bất thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

- ▲ Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy. Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.
- Để xa tầm tay của trẻ nhỏ. Việc không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bắt kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.
- Không tháo rời. Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cố, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.
- Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em. Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.

- Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng. Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.
- Không chiếu đèn nháy vào người lái xe. Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây tai nạn.
- Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy.
  - Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gần da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
  - Việc sử dụng đèn nháy để gần mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Cần đặc biệt cẩn thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh, không được để đèn nháy gần hơn một mét với đối tượng này.
- Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng. Nếu bị vỡ màn hình, cần cẩn thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.
- Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin. Pin có thể rò rỉ hoặc phát nổ nếu được xử lý không phù hợp. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin để sử dụng trong sản phẩm này:
  - Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
  - Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin.

- Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
- Không cố lắp lộn ngược pin hoặc ngược ra sau.
- Không để pin tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
- Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
- Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin. Không mang hoặc lưu trữ pin cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
- Pin dễ bị rò rỉ khi xả hết điện. Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin khi không còn điện.
- Khi không sử dụng pin, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.
- Pin có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin hāy tắt máy ảnh và để cho pin nguội.
- Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.

- <u>Cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc:</u>
  - Để khô ráo. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
  - Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
  - Cần loại bỏ bụi trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.
  - Không tới gần sạc trong cơn bão. Việc không tuân thủ để phòng này có thể bị điện giật.
  - Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể bị điện giật.
  - Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.

- Sử dụng cáp phù hợp. Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.
- CD-ROM: Không nên mở CD-ROM chứa phần mềm hoặc tài liệu hướng dẫn trên thiết bị CD âm thanh. Việc phát đĩa CD-ROM trên máy nghe nhạc CD âm thanh có thể gây mất thính lực hoặc hư hỏng thiết bị.

# Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hổi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyển thay đổi các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

#### Thông báo liên quan đến Cấm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

#### Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các đồ vật

Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu "Mẫu."

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

#### • Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v..), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyển và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

#### Tuân thủ chú ý bản quyền

Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyền tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyền.

#### Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xóa các hìn<sup>h</sup> ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tập tin đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ một thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

#### Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

Sản phẩm này được cấp phép theo giấy phép danh mục bằng sáng chế AVC cho sử dụng cá nhân và phi thường mại của người tiêu dùng để (i) ghi mã video theo chuẩn AVC ("AVC video") và/hoặc (ii) giải mã video AVC được ghi mã đời khách hàng tham gia vào hoạt động cá nhân và phi thường mại và/hoặc được láy từ nhà cung cấp video có giấy phép cung cấp video AVC. Không cấp giấy phép hoặc ngụ ỹ cho bắt cứ việc sử dụng nào khác. Có thể lấy thêm thông tin từ MPEG Lạ, L.L.C. Xem http://www.mpegla.com

#### Cảnh Báo Nhiệt Độ

Máy ảnh có thể bị nóng do việc tiếp xúc trong quá trình sử dụng; điều này là bình thường và không phải là sự cố. Ở nhiệt độ môi trường xung quanh cao, sau một thời gian dài sử dụng liên tục, hoặc sau khi chụp liên tiếp một số ảnh, một cảnh báo nhiệt độ có thể được hiển thị, sau đó máy ảnh sẽ tự động tắt để giảm thiểu hư hại cho các mạch nội bộ của máy. Đợi cho máy ảnh nguội trước khi sử dụng lại.

#### Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện đèn nháy) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem

kon Nikon Nik byiN uoyiN uo kon Nikon Nik

bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.

Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được uỷ quyền ở địa phương.

#### 🔽 Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. Việc Sử DụNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỎNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

## 💋 Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến cáo máy ảnh được kiểm tra bởi nhà bán lẻ ban đầu hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền từ một đến hai năm một lần, và cần được bảo dưỡng sau mỗi ba đến năm năm (lưu ý có thể phải trả phí cho các dịch vụ này). Nên thường xuyên kiểm tra vào bảo dưỡng nếu máy ảnh được sử dụng một cách chuyên nghiệp. Nên kiểm tra hoặc bảo dưỡng bất kỳ phụ kiện nào thường xuyên được sử dụng với máy ảnh, chẳng hạn như các ống kính, bộ đèn nháy tùy chọn khi kiểm tra và bảo dưỡng máy ảnh.

# 🖉 Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

# 🖉 Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết "Học Tập Suốt Đời" của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ: http://www.nikonusa.com/
- Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi: http://www.europe-nikon.com/support/
- Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông: http://www.nikon-asia.com/

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Để biết thông tin liên lạc, hãy truy cập vào *http://imaging.nikon.com/* 

# Giới thiệu

# Nội Dung Gói

Xác nhận gói máy có chứa các mục sau đây:



Thẻ nhớ được bán riêng.

# Các Bộ Phận Của Máy Ảnh

9 Đĩa lệnh .....9, 30, 152

Hãy dành chút thời gian để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

# Thân Máy Ảnh

7 8 9 10 11 6 5 4 2 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	12 12 13 6 14 15 16
1 Bộ nhận hồng ngoại 66, 189	10 Đĩa lệnh chế độ7
2 Dấu gắn17	11 Nút 🗲 (đèn nháy) 69
3 Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự	12 Dấu mặt phẳng tiêu điểm ( <del>-o</del> .)
động151, 156	
Đèn hẹn giờ65	13 Loa
Dèn giảm mắt đỏ69	14 Micrô147
4 Công tắc điện18	15 Nút nhả thấu kính203
5 Nút nhả cửa trập	16 Gắn thấu kính 152
	171 Năp thân máy 171
6 Lô đeo giây máy ảnh12	18 Năp công đa phụ kiện
Den nguön18	19 Công đa phụ kiện 72, 76
<sup>8</sup> Nút ghi phim32, 40, 50	20 Đèn nháy găn săn 69

# Thân Máy Ảnh (Tiếp)



\* Bộ nối giá ba chân TA-N100 không được hỗ trợ.



\* Chỉ có ở hiển thị chi tiết (🕮 5).

# Nút DISP (hiển thị)

# Nhấn DISP để xoay quanh chỉ báo chụp (C 4) và phát lai (C 81) như bên dưới.







(kính ngắm không bị ảnh hưởng; 🕮 6)

# 💵 Phát lại



Chỉ hình ảnh

Sử dụng kính ngắm khi điều kiện ánh sáng môi trường xung quanh sáng khiến cho khó xem được hiển thị trong màn hình. Hiển thị kính ngắm bật khi bạn đặt mắt vào kính ngắm và nó giống như nội dung hiển thị trên trang 4; màn hình sẽ tự động tắt. Lưu ý rằng màn hình có thể tắt và kính ngắm bật nếu bạn đặt ngón tay hoặc các vật khác vào gần cảm biến mắt; tránh che lấp cảm biến khi sử dụng màn hình.

Để lấy nét hiển thị, sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt. Khi sử dụng điều khiển với mắt đang ngắm kính ngắm, cẩn thận không chọc ngón tay hoặc móng tay vào mắt.

#### 🖉 Lưới khuôn hình

Có thể hiển thị lưới khuôn hình bằng cách chọn **Bật** cho **Hiển thị lưới** trong menu cài đặt (印 162).

# Cảm biến mắt

2001.20-00- 3.3

#### 🖉 Xem thêm

Để xem thêm thông tin về điều chỉnh độ sáng kính ngắm và màn hình, xem trang 161.

# Đĩa Lệnh Chế Độ

Máy ảnh này có các lựa chọn chế độ chụp sau:



Chế độ tự động (🕮 23): Để máy ảnh chọn thiết lập cho ảnh và phim.

**Chế độ phim nâng cao** (印 49): Chọn chế độ phơi sáng cho phim HD hoặc cho quay phim chuyển động chậm.

Chế độ chụp thời điểm tốt nhất (ഥ 41): Chọn thời điểm nhả cửa trập khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm (xem chậm), hoặc để máy ảnh chọn cảnh tốt nhất dựa trên sáng tác và chuyển động (Chọn ảnh thông minh).

**Các chế độ P, S, A, và M** (四 33): Kiểm soát tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho các hiệu ứng hình ảnh nâng cao.

- P: Tự động được lập trình (🕮 34)
- 5: Tự động ưu tiên cửa trập (<sup>[]</sup> 35)
- A: Tự động ưu tiên độ mở ống kính (III 36)
- M: Bằng tay (🕮 37)

# Đa Bộ Chọn

Nút đa bộ chọn và nút 🐵 được sử dụng để điều chỉnh các thiết lập và điều hướng các menu máy ảnh.



Đa bộ chọn



Có thể làm nổi bật các mục bằng cách xoay đa bộ chọn như được hiển thi ở bên phải.



---

# Nút 🖬 (đặc điểm)

Nút I cho phép truy cập các tính năng được liệt kê dưới đây. Nhấn I để hiển thị các tùy chọn cho chế độ hiện hành, sau đó xoay đĩa lệnh để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn đĩa lệnh để chọn (cũng có thể chọn các tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nút ).





- Kiểm soát hình ảnh trực tiếp ( cà chế độ tự động; 228): Điều chỉnh phơi sáng (Điều chỉnh độ sáng), tương phản (D-Lighting hoạt động), hoặc độ sâu của trường (Làm dịu nền), hoặc đóng băng hoặc làm che mờ chuyển động (Điều khiển chuyển động).
  Hiệu ứng có thể được xem trước trên màn hình.
- Truy cập menu nhanh (các chế độ P, S, A và M; 四 33): Truy cập các tùy chọn Đo sáng, Cân bằng trắng, Độ nhạy ISO, Picture Control, Chế độ lấy nét và Chế độ vùng AF.
- Chụp khoảnh khắc đẹp nhất (C<sup>1</sup> chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất; III 43): Chọn từ các tùy chọn Xem chậm và Chọn ảnh thông minh.
- Phim nâng cao (\*\* chế độ phim nâng cao; 22): Chọn từ quay phim độ phân giải cao (Phim HD) và chuyển động chậm (Chuyển động chậm).
- Chủ để (◻ chế độ Chụp Nhanh Chuyển Động; □□ 61): Chọn từ Xinh đẹp, Sóng, Thư giãn và Êm dịu.
- Xếp hạng (chế độ phát lại; III 88): Đánh giá ảnh.



# **Nút** menu

Hầu hết các tùy chọn chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Để xem các menu, nhấn nút MENU.





# 💵 Sử Dụng Menu

Sử dụng đa bộ chọn (印 8) để điều hướng các menu.



Þ

1 Chọn một menu. Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các thẻ và nhấn ▶ để đặt con trỏ vào menu được làm nổi bật.

# 2 Chọn một mục.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các mục menu và nhấn ► để xem các tùy chọn của mục được làm nổi bật.



# 3 Chọn tùy chọn.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn để lựa chọn.



#### 🖉 Sử Dụng Menu

Các mục được liệt kê có thể thay đổi theo các thiết lập máy ảnh. Các mục menu được hiển thị màu xám là không sẵn có (🎞 181). Để thoát khỏi menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (🞞 26).

# Các Bước Đầu Tiên

# 1 Gắn dây đeo máy ảnh.

Gắn dây đeo chặt vào hai lỗ của máy ảnh.



# 2 Sạc pin.

Lắp pin vào bộ sạc pin ① và cắm bộ sạc vào ②. Pin cạn kiệt hoàn toàn sẽ sạc đầy trong khoảng hai giờ. Rút phích cắm bộ sạc và tháo pin ra khi sạc xong.



#### 🖉 Phích Bộ Nắn Dòng

Tùy thuộc vào quốc gia hay khu vực mua, phích bộ nắn dòng có thể được cung cấp kèm với bộ sạc. Hình dạng bộ sạc thay đổi khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực mua. Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày



phía bên phải, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Việc cố gắng dùng lực để tháo phích bộ nắn dòng ra có thể gây hư hại sản phẩm.

### 🔽 Pin và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang x-xii và 177– 180 của tài liệu hướng dẫn này. Không sử dụng pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0°C hoặc cao hơn 40°C; không tuân thủ đề phòng này có thể làm hỏng pin hoặc làm giảm hiệu suất pin. Công suất có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin từ 0°C đến 15°C và từ 45°C đến 60°C; pin sẽ không sạc nếu nhiệt độ của nó thấp hơn 0°C hoặc cao hơn 60°C.

Sạc pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5°C và 35°C. Nếu đèn CHARGE (SĄC) nhấp nháy nhanh trong khi sạc, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ đề phòng này thì trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin để bắt đầu sạc lại.

Chỉ sử dụng bộ sạc với pin tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.

# 3 Lắp pin và thẻ nhớ.

Kiểm tra để lắp pin và thẻ đúng hướng. Sử dụng pin để giữ cho chốt pin màu da cam ép sang một bên, trượt pin cho đến khi nó khớp vào chốt, và sau đó trượt thẻ nhớ cho đến khi nó khớp vào vị trí.



# 🔽 Lắp Và Tháo Pin Và Thẻ Nhớ

Luôn tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo pin hay thẻ nhớ. Lưu ý rằng pin có thể nóng sau khi sử dụng; guan sát thân trong khi tháo pin.

#### 🖉 Đinh Dang Thẻ Nhớ

Nếu thẻ nhớ được sử dụng lần đầu trên máy ảnh hoặc nếu thẻ đã được định dạng trên một thiết bị khác, chọn Đinh dang thẻ nhớ trong menu cài đăt và thực hiên theo các chỉ dẫn đinh dang thẻ trên màn hình (🕮 161). Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa vĩnh viễn toàn bộ dữ liệu mà thẻ nhớ lưu trữ. Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liêu nào khác mà ban muốn giữ lai vào máy tính trước khi tiến hành.

# 💋 Công Tắc Bảo Vê Ghi

Các thẻ nhớ được trang bi công tắc bảo vê ghi để tránh mất mát dữ liệu ngẫu nhiên. Khi công tắc này ở vị trí "lock (khóa)", không thể đinh dang thẻ nhớ và không

V LOCK Công tắc bảo vệ ghi

thể xóa hoặc ghi được ảnh. Để mở khóa thẻ nhớ, trượt công tắc sang vị trí "ghi".





#### 🖉 Tháo Pin Và Thẻ Nhớ

Sau khi tắt máy ảnh, xác nhận rằng đèn tiếp cận thẻ nhớ (口 3) đã tắt và mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ. Để tháo pin, trước tiên nhả pin bằng cách nhấn vào chốt pin màu da cam theo hướng mũi tên và sau đó tháo pin ra bằng tay.



Để tháo thẻ nhớ, trước tiên nhấn vào thẻ để đẩy nó ra  $(\mathbf{\hat{1}})$ ; sau đó có thể lấy thẻ ra bằng tay  $(\mathbf{\hat{2}})$ .



# 🔽 Thẻ Nhớ

- Máy ảnh lưu ảnh trên các thẻ nhớ SD, SDHC và SDXC (bán riêng;
  172).
- Thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng. Quan sát thận trọng khi tháo thẻ nhớ khỏi máy ảnh.
- Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cuối thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.
# 4 Lắp thấu kính.

Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo thấu kính hoặc nắp thân máy. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là 1 NIKKOR VR 10–30 mm f/3.5–5.6. Xem trang 148 để biết thông tin về chống rung (VR), trang 203 để biết thông tin về tháo thấu kính.





Dấu gắn (thấu kính)







Dấu gắn (máy ảnh) Dấu gắn (thấu kính)

Giữ các dấu thẳng hàng, đặt thấu kính vào máy ảnh, sau đó xoay cho đến khi thấu kính khớp vào vị trí.

# Thấu Kính Vơi Nút Ông Thấu Kính Co Rút Được

Không thể sử dụng thấu kính với nút ống thấu kính co rút được khi đã co rút. Để mở khóa và duỗi thấu kính, giữ nhấn nút ống thấu kính co rút được (①) trong khi xoay vòng thu phóng (②). Có thể co rút được thấu kính và khóa vòng thu phóng bằng cách nhấn vào nút ống thấu kính co rút



được và xoay vòng theo hướng ngược lại. Hãy cẩn thận để không nhấn và nút ống thấu kính co rút được trong khi gắn hay tháo thấu kính.

# 5 Bật máy ảnh.

Xoay công tắc điện để bật máy ảnh lên. Đèn nguồn sẽ sáng xanh trong giây lát và màn hình sẽ bật. Chắc chắn phải tháo nắp thấu kính trước khi chụp.



#### 🖉 Tắt Máy Ảnh

Để tắt máy ảnh, xoay lại vào công tắc điện. Màn hình sẽ tắt.

#### 🖉 Tự Động Tắt Nguồn

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng một phút, màn hình hiển thị sẽ tắt và đèn nguồn bắt đầu nhấp nháy (nếu muốn có thể thay đổi độ trễ trước khi màn hình hiển thị tắt tự động bằng cách sử dụng tùy chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt; III 162). Có thể kích hoạt lại máy ảnh bằng cách thao tác các nút, đĩa lệnh chế độ, hoặc các điều khiển máy ảnh khác. Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng ba phút sau khi màn hình hiển thị đã tắt thì máy ảnh sẽ tự động tắt.

#### 🖉 Lắp Và Tháo Thấu Kính

Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thấu kính. Lưu ý rằng khi máy ảnh được tắt, miếng chắn bảo vệ cảm biến trong thấu kính sẽ đóng để bảo vệ bộ cảm biến hình ảnh.

#### 🖉 Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Nếu bạn đang sử dụng nút ống thấu kính co rút được (<sup>[[]</sup> 17), máy ảnh sẽ tự động bật khi khóa miếng chắn thấu kính co rút được nhả; ngoài ra, nếu hiển thị qua thấu kính được hiển thị hay màn hình tắt, máy ảnh sẽ tắt khi miếng chắn thấu kính bị khóa (trong trường hợp các thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR VR 30– 110mm f/3.8–5.6 cần có phiên bản 1.10 hoặc cao hơn nếu việc khóa miếng chắn thấu kính là để tắt máy ảnh khi màn hình tắt; để biết thông tin về cập nhật phần mềm thấu kính, hãy truy cập trang web của Nikon cho khu vực của bạn).

# 6 Chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ.

Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị lần đầu tiên máy ảnh được bật. Sử dụng đa bộ chọn và nút (□ 11) để chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ máy ảnh. Không thể chụp được ảnh cho tới khi bạn đã cài đặt thời gian và ngày tháng.



Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật ngôn ngữ và nhấn .



Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật định dạng ngày tháng và nhấn .



Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn mục và nhấn ▲ hoặc ▼ để thay đổi. Nhấn khi hoàn tất.



Nhấn ◀ hoặc ► để làm nổi bật múi giờ và nhấn .



Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày và nhấn .

Lưu ý: Máy ảnh sử dụng định dạng thời gian 24 giờ. Có thể thay đổi ngôn ngữ và đồng hồ bất cứ lúc nào bằng sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ (Language)** (印 165) và **Múi giờ và ngày** (印 165) trong menu cài đặt.

#### 🖉 Đồng Hồ Máy Ảnh

Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn bởi nguồn điện có thể sạc độc lập, nó sẽ được nạp điện khi cần thiết khi pin chính được lấp hoặc khi máy ảnh được cấp nguồn nhờ đầu nối nguồn EP-5D và bộ đổi điện AC EH-5b (<sup>III</sup> 174). Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin đồng hồ và đồng hồ đã được đặt lại. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.

7 Kiểm tra mức pin và dung lượng thẻ nhớ.					
Kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn			Mức pin		
	lại trong màn hì	nh.			
	💵 Mức Pin				
	Hiển thị	Mô tả	26		
		Pin sạc đầy hoặc đã xả			
	KHÔNG BIỂU TƯỢNG	một phần; mức pin			
		được thể hiện bằng biểu	Phơi sáng còn lại		
		tượng 🚥 hoặc 🚥			
		trong hiển thị chi tiết			
		(🕮 5).			
		Pin yếu. Chuẩn bị pin đã			
		được sạc đầy hoặc			
		chuẩn bị sạc pin.			
	Không thể chụp ảnh.	Pin cạn kiệt, nhả cửa			
	Lắp pin đã sạc đầy	trập bị vô hiệu. Lắp pin			
	vào.	đã sac.			

## 💵 Số Phơi Sáng Còn Lại

Màn hình hiển thị số lượng ảnh có thể được lưu trên thẻ nhớ ở thiết lập hiện tại (giá trị hơn 1000 sẽ được làm tròn xuống 100 gần nhất. Ví dụ; các giá trị trong khoảng 1200 và 1299 sẽ được hiển thị là 1,2 k). Nếu thông báo không đủ bộ nhớ để thêm ảnh được hiển thị, hãy lắp thẻ nhớ khác ( $\square$  14) hoặc xóa một số ảnh ( $\square$  87). -1-

# Chế Độ Tự Động

Chụp ảnh và phim. Máy ảnh tự động điều chỉnh các thiết lập cho phù hợp với đối tượng.

# Chụp Ảnh Trong Chế Độ Tự Động

## 1 Chọn chế độ tự động. Xoay đĩa lệnh chế độ sang



# 2 Chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh.

Giữ chắc máy ảnh bằng hai tay, cẩn thận để không cản trở các thấu kính, đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động hoặc micrô. Xoay máy ảnh như thể hiện ở phía dưới bên phải khi chụp ảnh theo hướng "dọc" (chân dung).

Tốc độ cửa trập chậm khi ánh sáng yếu; nên sử dụng đèn nháy gắn sẵn (🎞 69) hoặc giá ba chân.





#### 🖉 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ tự động, xem trang 181.



# 4 Lấy nét.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Nếu đối tượng quá tối, đèn hỗ trợ tự động lấy nét (印 151) có thể sáng để hỗ trợ hoạt động lấy nét.

Nếu máy ảnh có thể lấy nét, khu vực lấy nét được chọn sẽ được làm nổi bật màu xanh và sẽ phát ra một tiếng bíp (tiếng bíp có thể không phát ra nếu đối tượng đang di chuyển).

**Nếu máy ảnh không thể lấy nét**, khu vực lấy nét sẽ được hiển thị trong màu đỏ. Xem trang 150.



# Vùng lấy nét



# Ô

# 5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ để nhả cửa trập và ghi ảnh. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng và ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây (ảnh sẽ tự động phát sáng với màn hình khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng). Không tháo hoặc di chuyển thẻ nhớ hay ngắt nguồn cho đến khi đèn này tắt và việc lưu hoàn tất.







Đền tiếp cặn thể nhớ



#### 🖉 Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.







cỡ còn lại

Biểu tương cảnh

त्व नि

# 🖉 Chọn Cảnh Tự Động

Trong chế độ chụp ảnh tự động, máy ảnh tự động phân tích đối tượng và chọn cảnh thích hợp. Cảnh được chọn hiện ra trên màn hình.



**Phong cảnh**: Phong cảnh và cảnh quan thành phố.

Chân dung đêm: Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối.

Cận cảnh: Đối tượng gần máy ảnh.

Phong cảnh đêm: Phong cảnh không đủ ánh sáng và cảnh quan thành phố.

Tự động: Đối tượng không thuộc các thể loại được liệt kê ở trên.

#### 🖉 Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng hiển thị lớn hơn trong vùng tạo hình, hoặc thu nhỏ để tăng vùng nhìn thấy trong ảnh cuối (chọn độ dài tiêu cự trong vùng tiêu cự của thấu kính để phóng to và giảm để thu nhỏ).



Vòng thu phóng

Nếu bạn đang sử dụng thấu kính quang với công tắc thu phóng dẫn động bằng điện, chọn **T** để phóng to và **W** để thu nhỏ. Tốc độ máy ảnh phóng to và thu nhỏ khác nhau theo khoảng cách bạn trượt công tắc. Vị trí thu phóng được hiển thị bởi dẫn hướng thu phóng trong màn hình hiển thị.



#### 🖉 Ưu Tiên Khuôn Mặt

Máy ảnh phát hiện và lấy nét đối tượng chân dung (ưu tiên khuôn mặt). Một viền kép màu vàng sẽ được hiển thị nếu đối tượng chân dung được phát hiện quay mặt vào máy ảnh (nếu có nhiều khuôn mặt, tối đa là năm, được phát hiện, máy ảnh sẽ chọn đối tượng gần nhất). Bấm nút chup nửa chừng để lấy nét



đối tượng trong viển kép màu vàng. Viền sẽ bị xóa khỏi màn hình hiển thị nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng (ví dụ, bởi vì đối tượng đã nhìn ra phía khác).

## 💵 Kiểm soát hình ảnh trực tiếp

Kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho phép bạn xem trước cách thay đổi từng kiểm soát sẽ ảnh hưởng đến bức ảnh cuối cùng. Để chọn một kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho chế độ tự động, nhấn 🖬 và sử dụng đĩa lệnh. Xoay quay số để làm nổi bật một mục và bấm đĩa lệnh để xem hiệu quả.

Xoay đĩa lệnh để điều chỉnh mục được chọn. Để ẩn kiểm soát hình trực tiếp, nhấn 🖬 lại lần nữa.



Nút 🖬





**D-Lighting hoạt động**: Giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên.



D-Lighting hoạt động: Cao



D-Lighting hoạt động: Thấp

Tăng hiệu ứng



Giảm hiệu ứng

Ô

**Làm dịu nền**: Làm mềm các chi tiết nền để làm cho đối tượng nổi bật, hoặc đưa cả hai nền trước và sau vào lấy nét.

Sắc nét nền

Điều khiển chuyển động: Gợi chuyển động

bằng cách làm mờ các đối tượng di chuyển, hoặc "đóng băng" chuyển động để nắm bắt các đối tượng di chuyển rõ ràng.

Đóng băng chuyển động

Điều chỉnh độ sáng: Làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.

🔽 Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

Sáng hơn

Khi điều khiển ảnh trực tiếp được sử dụng, không thể sử dụng đèn nháy gắn sẵn và bộ đèn nháy tùy chọn và chỉ một ảnh được chụp mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ, ngay cả khi ₪ được chọn trong menu liên tục/tự hẹn giờ.

## Làm mờ chuyển động

# uvển rõ

Làm mờ chuyển động

Đóng băng chuyển động

Làm dịu nền

















# Xem Ånh

Nhấn 🕩 để hiển thị khung ảnh đầy gần đây nhất của ban trong màn hình (phát lai khuôn hình đầy).

Để phóng to vào trung tâm ảnh hiên tai, xoay đĩa lênh sang phải (🕮 86). Xoay sang trái để thu nhỏ. Để xem nhiều ảnh, xoay đĩa lênh sang trái khi ảnh được hiển thị toàn khuôn hình (🕮 84).

Để kết thúc phát lai và trở về chế đô chup, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về bật hoặc tắt thông tin ảnh, xem trang 81. Xem trang 89 để biết thông tin về trình chiếu slide.













# Xóa Ảnh

Để xóa ảnh hiện tại, nhấn 面. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.

## 1 Hiển thị ảnh.

Hiển thị các bức ảnh muốn xóa như mô tả ở trang trước.

# 2 Nhấn 🛍.

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.



. Nút tí



#### 3 Xóa ảnh.

Nhấn 面 một lần nữa để xóa ảnh và trở lại để phát lại, hoặc nhấn 🕩 để thoát mà không xóa ảnh.



## 🖉 Xóa Nhiều Ảnh

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại (ഥ 87) có thể được sử dụng để xóa ảnh đã lựa chọn, tất cả các ảnh,hoặc ảnh được chụp vào những ngày được chọn.

# Ghi Phim Bằng Chế Độ Tự Động

Trong chế độ tự động, nút ghi phim có thể được sử dụng để quay phim với âm thanh ở tỷ lệ khuôn hình 16:9 (phim xén được hiển thị trong màn hình). Nhấn nút ghi phim để bắt đầu và dừng ghi.



#### 🖉 Chụp Ảnh Trong Khi Quay

Có thể chụp ảnh bất cử lúc nào trong khi quay phim bằng cách nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Việc ghi phim không bị gián đoạn.

#### 🖉 Xem Thêm

٥

Xem trang 56 để biết thông tin về xem phim.



# Các Chế Độ P, S, А, Và M

Các chế độ P, S, A và M cung cấp các mức độ kiểm soát khác nhau về tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Chọn một chế độ và điều chỉnh thiết lập theo ý định sáng tạo của bạn.



# 💵 Điều Chỉnh Thiết Lập

Trong các chế độ P, S, A, và M, có thể truy cập trực tiếp thiết lập bên dưới từ hiển thị chụp. Nhấn nút 🖬 và xoay đĩa lệnh để làm nổi bật một thiết lập và nhấn đĩa lệnh để chọn.



Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ P, S, A, và M, xem trang 181.

# Chụp ảnh trong các chế độ P, S, A và M P Tự Động Được Lập Trình

Ở chế độ này, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp. Chế độ này được khuyến nghị dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

# 💵 Lựa Chọn Kết Hợp Tốc Độ Cửa Trập Và Độ Mở Ống Kính

Mặc dù tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được lựa chọn bởi máy ảnh sẽ tạo ra kết quả tối ưu, bạn cũng có thể lựa chọn từ các kết hợp khác để tạo ra phơi sáng tương tự ("chương trình linh động"). Xoay đĩa lệnh sang phải để lấy độ mở ống kính lớn (số-f thấp) sẽ làm che mờ các chi tiết nền hoặc tốc độ cửa trập nhanh sẽ "đóng băng" chuyển động. Xoay đĩa lệnh sang trái để lấy độ mở ống kính nhỏ (số-f cao) để tăng độ sâu của trường hoặc tốc độ cửa trập chậm sẽ làm che mờ chuyển động. **X** được hiển thị trong khi chương trình linh đông có hiệu lực.





#### 🌠 Khôi Phục Thiết Lập Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính Mặc Định

Để khôi phục lại thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đĩa lệnh cho đến khi **X** không còn hiển thị, chọn chế độ khác, xoay đĩa lệnh chế độ, hoặc tắt máy ảnh. Tốc độ cửa trập mặc định và độ mở ống kính được tự động khôi phục khi máy ảnh vào chế độ chờ.

# 🕾 Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập

Trong chế độ tự động ưu tiên cửa trập, bạn chọn tốc độ cửa trập và máy ảnh sẽ tự động chọn độ mở ống kính để tạo ra phơi sáng tối ưu. Sử dụng tốc độ cửa trập chậm để gợi chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng chuyển động, tốc độ cửa trập nhanh để "đóng băng" chuyển động.



Tốc độ cửa trập nhanh (½1600 giây)



Tốc độ cửa trập chậm (1 giây)

#### 💵 Chọn Tốc Độ Cửa Trập

Xoay đĩa lệnh sang phải cho tốc độ cửa trập nhanh hơn, sang trái cho tốc độ cửa trập chậm hơn. Chọn từ các giá trị giữa 30 giây và ¼‱ giây. Cửa trập điện tử có thể được bật bằng cách chọn **Bật** cho **Chụp ảnh im lặng** (□ 125) hoặc bằng cách chọn tốc độ khuôn hình 15, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây (□ 125) trong chế độ chụp liên tục (□ 63), hỗ trợ tốc độ cửa trập bằng ¼‱ giây; tốc độ cửa trập chậm nhất có sẵn với cửa trập điện tử là 30 giây (nhiếp ảnh tĩnh lặng) hoặc ‰ giây (15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây liên tục).

# Dĩa lệnh



#### 🖉 Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi chụp liên tục (III 63) đang được sử dụng.

# A Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính

Trong chế độ tự động ưu tiên độ mở ống kính, chọn độ mở ống kính trong khi máy ảnh tự động chọn tốc độ cửa trập để cho độ phơi sáng tối ưu. Độ mở ống kính lớn (số-f thấp) làm giảm độ sâu của trường, làm mờ các đối tượng phía sau và phía trước của đối tượng chính. Độ mở ống kính nhỏ (số-f cao) làm tăng độ sâu của trường, làm rõ các chi tiết nền sau và nền trước. Độ sâu của trường ngắn thường được dùng trong dạng chân dung để che mờ các chi tiết nền, độ sâu của trường dài thường được dùng trong ảnh phong cảnh để lấy nét nền trước và nền sau.



Độ mở ống kính lớn (f/5.6)



Độ mở ống kính nhỏ (f/16)

#### 💵 Chọn Độ Mở Ống Kính

Xoay đĩa lệnh sang phải để có độ mở ống kính nhỏ hơn (số-f cao hơn), sang trái để có độ mở ống kính lớn hơn (số-f thấp hơn). Các giá trị tối thiểu và tối đa phụ thuộc vào thấu kính hiện đang sử dụng.





# M Bằng tay

Trong chế độ phơi sáng bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

# 💵 Chọn Tốc Độ Cửa Chập và Độ Mở Ống Kính

Điều chỉnh tốc đô cửa trập và đô mở ống kính với việc tham chiếu đến chỉ báo phơi sáng (xem dưới đây). Tốc đô cửa trập được thiết lập bằng cách xoay đĩa lênh chế đô sang phải cho tốc đô nhanh hơn và sang trái cho tốc đô châm hơn: lưa chon các giá tri giữa 30 giây và 1/4000 giây (30 giây và <sup>1</sup>/16.000 giây khi cửa trập điện tử được bật bằng cách chọn Bật cho Chụp ảnh im lăng, hoặc 1/60 giây và 1/16.000 giây khi cửa trập điện tử được bật bằng cách chon tốc đô khuôn hình 15, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây trong chế đô chup liên tục; 🕮 63, 125), hoặc chon "Bulb (Bóng đèn)" hoặc "Time (Thời gian)" để giữ cửa trập mở vô thời han cho phơi sáng thời gian dài. Đô mở thấu kính được







lựa chọn bằng cách xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ cho khẩu độ nhỏ hơn (số f cao hơn) và ngược chiều kim đồng cho độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn): chọn các giá trị từ tối thiểu và tối đa cho thấu kính.

#### 🖉 Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi chụp liên tục (🎞 63) đang được sử dụng.

#### 🖉 Chỉ Báo Phơi Sáng

Khi tốc độ cửa trập khác với "Bulb (Bóng đèn)" hoặc "Time (Thời gian)" được chọn, chỉ báo phơi sáng cho thấy ảnh thiếu phơi sáng hoặc phơi sáng quá mức ở cài đặt hiện tại.

Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng 1⁄3 EV	Phơi sáng quá mức hơn 2 EV
+	+	<u>^</u> +
-	-	-
-	-	Ξ-
-0	-0	Ξo
-	-	-
-	-	-
_		_

#### PS AM

# 💵 Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ Phơi Sáng Bằng Tay)

Chọn các tốc độ cửa trập sau cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa.



- Bóng đèn: Cửa trập vẫn mở trong khi nút nhả cửa trập được nhấn. Để tránh bị mờ, sử dụng giá ba chân.
- Thời gian: Yêu cầu có điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn (<sup>CD</sup> 170). Bắt đầu phơi sáng bằng cách nhấn nút nhả cửa trập ML-L3. Cửa trập vẫn mở cho đến khi nhấn nút lần thứ hai.

# 1 Chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh.

Gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để tránh mất nguồn trước khi hoàn tất phơi sáng, sử dụng pin EN-EL21 đã sạc đầy hoặc bộ đổi điện AC EH-5b tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5D. Lưu ý rằng nhiễu (các điểm sáng, điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong phơi sáng lâu; trước khi chụp, chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp (🎞 146). 2 Chọn tốc độ cửa trập.

Chọn chế độ M và chọn tốc độ cửa trập như sau:

- Bóng đèn: Xoay đĩa lệnh sang trái cho đến khi "Bulb (Bóng đèn)" được chọn cho tốc độ cửa trập.
- Thời gian: Xoay bộ điều khiển sang trái cho đến khi "Bulb (Bóng đèn)" được chọn cho tốc độ cửa trập, và sau đó chọn â (chế độ điều khiển từ xa) cho Liên tục/tự hẹn giờ (<sup>CL</sup> 63).





3 Mở cửa trập.

**Bulb (Bóng đèn)**: Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Giữ nút nhả cửa trập cho tới khi kết thúc phơi sáng.

Time (Thời gian): Nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập ML-L3 xuống hết cỡ. Cửa trập sẽ mở ngay lập tức hoặc trễ sau hai giây.

## 4 Đóng cửa trập.

Bulb (Bóng đèn): Nhả tay khỏi nút nhả cửa trập.

Time (Thời gian): Nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập ML-L3 xuống hết cỡ.

Việc chụp tự động kết thúc sau hai phút. Lưu ý rằng có thể mất chút thời gian để ghi lại phơi sáng lâu.

# Ghi Phim Trong Các Chế Độ P, S, A và M

Trong các chế độ P, S, A, và M, nút ghi phim có thể được sử dụng để quay phim với âm thanh ở tỷ lệ khuôn hình 16 : 9 (góc của phim xén được hiển thị trong màn hình). Nhấn nút ghi phim để bắt đầu và dừng ghi. Lưu ý rằng bất kể chế độ nào được chọn, phim được ghi bằng cách sử dụng phơi sáng tự động được lập trình; để điều chỉnh độ phơi sáng khi quay phim, chọn chế độ quay phim nâng cao (<sup>[]</sup> 49).



Nút ghi phim



#### 🖉 Chụp Ảnh Trong Khi Quay

Có thể chụp ảnh bất cứ lúc nào trong khi quay phim bằng cách nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Việc ghi phim không bị gián đoạn.

🖉 Xem Thêm

Xem trang 56 để biết thông tin về xem phim.

C<sup>+</sup>

# Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất

Chế độ này lý tưởng cho các đối tượng thay đổi nhanh, khó chụp. Chọn thời điểm nhả cửa trập khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm (xem chậm), hoặc để máy ảnh chọn cảnh tốt nhất dựa trên sáng tác và chuyển động (Chế độ Chọn ảnh thông minh).

# Xem Chậm

Trong chế độ này, máy ảnh chụp một chuỗi ngắn ảnh tĩnh và phát lại trong chuyển động chậm để bạn có thể chọn thời điểm chính xác cho ảnh. Trong khi nút nhả trập được nhấn nửa chừng, máy ảnh ghi đến 40 khuôn hình trong khoảng hơn 1,3 giây và phát lại trong vòng lặp liên tục chuyển động chậm. Khi khuôn hình bạn muốn giữ được hiển thị, nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để ghi lại khuôn hình hiện tại và loại bỏ những hình ảnh còn lại.

#### 1 Chọn chế độ ⊑±.

Xoay đĩa lệnh chế độ đến ⊑๋.

#### 🖉 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có sẵn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, xem trang 181.



#### 2 Tạo khuôn hình bức ảnh. Soạn ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



# 3 Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Máy ảnh sẽ lấy nét (🕮 24) và sau đó, trong khoảng thời gian khoảng 1,3 giây, ghi 40 khuôn hình vào bộ nhớ đệm tạm thời.



#### 4 Xem nội dung bộ đệm.

Giữ nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng để phát các khuôn hình trong bộ đệm trở lại vòng lặp liên tục khoảng 6 giây. Vị trí của khuôn hình hiện tại được thể hiện bởi chỉ báo tiến độ. Chỉ báo tiến độ



#### 🖉 Đèn Chiếu Chụp Nhanh

Bộ đèn nháy SB-N5 tùy chọn được trang bị đèn chiếu chụp nhanh sẽ bật sáng trong thời gian đệm (<sup>III</sup> 74).

# 5 Ghi lại khuôn hình mong muốn.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để ghi lại khuôn hình hiện tại và loại bỏ những hình ảnh còn lại. Để thoát mà không ghi lại ảnh, nhả nút và không nhấn hết cỡ.





# 💵 Chọn Chế Độ Chụp

Việc nhấn nút 🖬 trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất sẽ hiển thị các tùy chọn sau đây. Xoay đĩa lệnh để làm nổi bật chế độ chụp mong muốn và nhấn đĩa lệnh để chọn.

- Xem chậm: Chụp ảnh trong chế độ xem chậm (🎞 41).
- Chọn ảnh thông minh: Chụp ảnh bằng cách sử dụng Chọn ảnh thông minh (🕮 44).





# Chọn ảnh thông minh

Chọn chế độ Chọn ảnh thông minh để cho phép máy ảnh giúp chụp được ảnh giữ lại được nét biểu lộ thoáng qua trên khuôn mặt của đối tượng chân dung hoặc ảnh khó lấy thời gian chụp khác như ảnh nhóm trong những các cảnh tiệc tùng. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh sẽ tự động lựa chọn một ảnh đẹp nhất và bốn ảnh dự phòng đẹp nhất dựa trên thành phần và chuyển động.



**1 Chọn chế độ ⊏±.** Xoay đĩa lệnh chế độ đến **⊏±**.



## 2 Chọn chế độ Chọn ảnh thông minh. Nhấn nút ☐ và xoay đĩa lệnh để làm nổi bật Chọn ảnh thông minh và nhấn đĩa lệnh để chọn.



# 3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Soạn ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



# **4 Bắt đầu đệm hình ảnh.** Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (□ 24). Một biểu tượng sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm. Máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét để thích ứng với các thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.



Bộ đèn nháy SB-N5 tùy chọn được trang bị đèn chiếu chụp nhanh sẽ bật sáng trong thời gian đệm ( $\square$  74). Đệm hình tự động kết thúc và đèn chiếu chụp nhanh tắt sau khi chụp ảnh hoặc nếu nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng trong khoảng sáu giây.

# 5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ so sánh các ảnh được ghi vào cả bộ đệm trước và sau khi nút nhả cửa trập đã được nhấn hết cỡ, và chọn năm ảnh để sao chép vào thẻ nhớ. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Ảnh tốt nhất được hiển thị trong màn hình khi việc ghi hình hoàn tất.





#### Tệp Chọn Ảnh Thông Minh

Không xóa tệp "NCSPSLST.LST" khỏi thư mục "NCFL" trên thẻ nhớ hoặc thay đổi tên tệp ảnh đã chụp với Chọn ảnh thông minh. Máy ảnh sẽ không nhận ra được các tệp bị ảnh hưởng là ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh và sẽ coi chúng như các ảnh độc lập.

#### 🖉 Xem Thêm

Sử dụng tùy chọn **Số lần chụp đã lưu** trong menu chụp để chọn số ảnh được chọn bằng Chọn ảnh thông minh (끄 125).

# Xem Ảnh Chụp Với Chọn Ảnh Thông Minh

Nhấn 🖻 và sử dụng bộ đa chọn để hiển thị các ảnh chụp với Chọn ảnh thông minh (🗆 30; ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được chỉ định bởi biểu tượng **đ**: ). Trong số ảnh được chụp lại bằng Chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh tốt nhất mới được hiển thị (khi bạn nhấn phải đa bộ chọn để xem ảnh tiếp theo, máy ảnh sẽ bỏ qua các ảnh tốt nhất, với kết quả là hình ảnh tiếp theo được hiển thị sẽ không có số tệp ngay tiếp sau số của ảnh hiện tại). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.





# Lựa chọn Ảnh tốt nhất

Khi một ảnh được chụp bằng Chọn ảnh thông minh được hiển thị, bạn có thể lựa chọn ảnh tốt nhất bằng cách nhấn <sup></sup>. Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem các ảnh khác theo trình tự và nhấn ഈ để chọn ảnh hiện tại làm ảnh tốt nhất. Để trở lại phát lại bình thường, nhấn ▶.



**C**+

# Xóa Ảnh

Nhấn từ khi một ảnh được chụp bằng Chọn ảnh thông minh được chọn sẽ hiển thị hộp thoại xác nhận; nhấn từ lần nữa để xóa ảnh tốt nhất và các đề xuất ảnh tốt nhất, hoặc nhấn 🗈 để thoát ra mà không xóa ảnh. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.



. Nút tí



# 🖉 Xóa Từng Ảnh

Nhấn nút trong hộp thoại lựa chọn ảnh tốt nhất sẽ hiển thị các tùy chọn sau đây; làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn 🕾 để chọn.

 Hình ảnh này: Xóa ảnh hiện tại (lưu ý rằng không thể xóa được ảnh hiện được chọn làm ảnh tốt nhất).



 T.cả trừ ảnhchụpđẹpnhất: Xóa các đề xuất ảnh tốt nhất, không xóa ảnh đang được chọn làm ảnh tốt nhất.

Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để xóa một ảnh được chọn hoặc các ảnh, làm nổi bật **Có** và nhấn .

#### 🖉 Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất

Máy ảnh tự động chọn chế độ cảnh phù hợp với đối tượng. Không thể quay được phim và việc nhấn nút ghi phim không có tác dụng. Đèn nháy không thể được sử dụng.

# Chế Độ Phim Nâng Cao

Chọn chế độ này để quay phim chuyển động chậm hoặc để quay phim độ phân giải cao (HD) trong chế độ P, S, A, hoặc M.

# Phim HD

Ghi phim với âm thanh ở tỉ lệ 16 : 9.

# 1 Chọn chế độ phim nâng cao.

Xoay đĩa lệnh chế độ đến ₩<sup>+</sup>. Một xén phim HD với tỷ lệ 16 : 9 sẽ xuất hiện trong hiển thị.



2 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu. Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



#### 🖉 Thiết Lập Có Sẵn

 $\overrightarrow{\mathsf{D}}$ ể biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ phim nâng cao, xem trang 183.

## 🔽 Biểu tượng 🕅

Biểu tượng 🕅 cho biết phim không thể được ghi.

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về việc chọn chế độ phơi sáng, xem trang 122. Tùy chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 126.

# 3 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi.

#### 🖉 Ghi Âm Thanh

Hảy cần thận không che micrô và lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại âm thanh của máy ảnh hoặc thấu kính. Theo mặc định, máy ảnh lấy nét liên tục; để tránh ghi tiếng ồn lấy nét, chọn chế độ lấy nét **AF-S** (<sup>(IIII</sup>) 149). Mục **Tùy chọn âm thanh phim** trong menu chụp cung cấp các tùy chọn về độ nhạy và nhiễu do gió cho cả micrô gắn sẵn và micrô ngoài (<sup>(IIII</sup>).





Thời gian còn lại

# 4 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa (따 126), thẻ nhớ đầy, chế độ khác được chọn, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (따 xvi).



#### 🖉 Độ Dài Tối Đa

 $\overrightarrow{O}$  thiết lập mặc định, phim HD có thể đạt đến 4 GB dung lượng và dài 20 phút (để biết thêm thông tin, xem trang 126); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, việc chụp có thể kết thúc trước khi đạt tới độ dài này ( $\Box$  172).

#### 🖉 Lấy Nét Và Khóa Phơi Sáng

Lấy nét và phơi sáng sẽ khóa trong khi nút ậ⊧t (đa bộ chọn lên) được nhấn (□ 129, 154).

# 💵 Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim HD

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh mà không làm gián đoạn việc ghi phim HD. Ảnh được chụp trong thời gian ghi phim có tỉ lệ khuôn hình 3 : 2.





#### 🖉 Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Có thể chụp đến 20 ảnh với mỗi lần quay phim. Lưu ý rằng không thể chụp được ảnh với phim chuyển động chậm.

# 惈

#### 💵 Chọn Loại Phim

Để chọn giữa ghi độ phân giải cao và chuyển động chậm, nhấn 🖬, sau đó xoay đĩa lệnh để làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn đĩa lệnh để chọn:

- Phim HD: Ghi phim HD (🕮 49).
- Chuyển động chậm: Ghi phim chuyển động chậm (<sup>CL</sup> 53).





#### Ghi Phim

Có thể nhìn thấy nhấp nháy, dải, hoặc biến dạng trong màn hình hiển thị và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, hoặc đèn natri, hoặc nếu máy ảnh được xoay theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ở tốc độ cao qua khuôn hình (có thể giảm nhấp nháy và dải trong phim HD bằng cách chọn tùy chọn **Giảm nhấp nháy** phù hợp với tần số của nguồn điện AC, nhưng lưu ý rằng tốc độ cửa trập chậm nhất sẵn có là 1/100 giây ở **50 Hz**, <sup>1</sup>/<sub>0</sub>60 giây ở **60 Hz**; <sup>CD</sup> 164). Các nguồn sáng chói có thể để lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Khi ghi phim, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.
Ghi phim im lặng với tỉ lệ khuôn hình 8 : 3. Phim được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình trên một giây.





2 Chọn chế độ chuyển động chậm. Nhấn nút I và xoay đĩa lệnh để làm nổi bật Chuyển động chậm và nhấn đĩa lệnh để chọn. Xén phim chuyển động chậm với tỉ lệ khuôn hình 8:3 sẽ xuất hiện trong hiển thị.



3 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu. Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



#### 4 Lấy nét.



Vùng lấy nét



#### 5 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi. Máy ảnh lấy nét trên đối tượng tại trung tâm của màn hình hiển thị; nhận diện khuôn mặt ( $\Box$  27) không có sẵn và không thể điều chỉnh lấy nét và phơi sáng.



Nút ghi phim

Chỉ báo ghi/Thời gian trôi qua



Thời gian còn lại

#### 6 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa, thẻ nhớ đầy, chế độ khác được chọn, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (<sup>(III</sup> xvi).



Nút ghi phim

#### 🖉 Độ Dài Tối Đa

Có thể ghi đến 3 giây hoặc 4 GB cảnh; lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi trên thẻ nhớ, việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt được chiều dài này (따 172).

#### 🖉 Xem Thêm

Tùy chọn tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 126.

#### Xem Phim

Phim được chỉ định bởi biểu tượng 🐙 trong phát lại khuôn hình đầy (🎞 30). Bấm 🐵 để bắt đầu phát lại.



Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả	
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.	
Phát	€S	Tiếp tục phát lại khi phim được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.	
Tua đi/tua lại		Nhấn ◀ để tua lại, ▶ tua đi. Tốc độ tăng mỗi với lần nhấn, từ 2× đến 4× đến 8× đến 16×. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng khuôn hình một; giữ nhấn để tua đi hoặc tua lại liên tục. Bạn cũng có thể xoay đa bộ chọn để tua lại hoặc tua đi khi phát lại tạm dừng.	
Chỉnh âm lượng		Xoay đĩa lệnh để điều chỉnh âm lượng.	
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn ▲ hoặc  để thoát khỏi phát lại khuôn hình đẩy.	

#### Xóa Phim

Để xóa phim hiện tại, nhấn ĩ .Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn ĩ một lần nữa để xóa phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn 🖻 để thoát mà không xóa phim.Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được phim.



🖉 Xem Thêm

Xem trang 116 thông tin về việc cắt cảnh không mong muốn từ phim.



陳

# Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

Ghi lại các họa tiết phim ngắn với bức ảnh của bạn. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả "Chụp nhanh chuyển động" được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp là hình ảnh tĩnh; việc phát lại được đi kèm với nhạc nền trong khoảng 10 giây.



#### Chụp Ở Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

#### **1 Chọn chế độ Chụp nhanh chuyển động.** Xoay đĩa lệnh chế độ sang **⊠**.



#### 2 Tạo khuôn hình ảnh.

Soạn ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



#### 💋 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, xem trang 🎞 183.

#### 3 Bắt đầu đệm ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (口 24). Một biểu tượng sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi cảnh vào bộ nhớ đệm.





#### 4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ ghi lại bức ảnh cùng với khoảng 1,6 giây cảnh phim bắt đầu trước và kết thúc sau thời gian nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Khi quá trình ghi hoàn tất, bức ảnh sẽ được hiển thị trong một vài giây.

Đêm hình



#### Đệm Hình Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ. Nút nhả cửa trập Nút nhả cửa được nhấn nửa trập được chừng để lấy nét nhấn hết cỡ Kết thúc chụp

#### 💵 Chọn Một Chủ Đề

Để chọn nhạc nền cho phim, nhấn **G** và sử dụng đĩa lệnh để chọn từ **Xinh đẹp**, **Sóng, Thư giãn** và **Êm dịu**. Xoay đĩa lệnh để làm nổi bật một tùy chọn và nhấn đĩa lệnh để chọn.





Để phát nhạc nền cho chủ đề được làm nổi bật, nhấn nút DISP và sử dụng đĩa lệnh để điều chỉnh âm lượng.

# 

#### 🖉 Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

Âm thanh trực tiếp không được ghi. Không thể ghi phim bằng cách sử dụng nút ghi phim và không thể sử dụng đèn nháy.

Tùy chọn bộ đèn nháy SB-N5 được yêu cầu với ánh sáng đèn chiếu chụp nhanh ánh sáng trong khi đệm hình (<sup>[[1]</sup> 74). Đệm hình tự động kết thúc và đèn chiếu chụp nhanh tắt sau khi chụp ảnh hoặc nếu nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng trong khoảng sáu giây.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 127 để biết thêm thông tin về lựa chọn các phần của bộ đệm được bao gồm trong cảnh phim. Để biết thêm thông tin về việc lưu ảnh Chụp Nhanh Chuyển Động ở định dạng có thể xem lại bằng hầu hết các phần mềm phát lại phim, xem trang 128.

#### Xem Chụp Nhanh Chuyển Động

Nhấn **⊡** và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị Chụp nhanh chuyển động (□ 30; Chụp nhanh chuyển động được chỉ báo bằng biểu tượng **⊐**). Nhấn <sup>⊕</sup> khi Chụp nhanh chuyển động được hiển thị phát lại phần phim chuyển động chậm trong khoảng thời gian khoảng 4 giây, tiếp theo là ảnh; nhạc nền phát trong khoảng 10 giây (để chọn nhạc nền mới, sử dụng tùy chọn **Đổi chủ để**, trong menu phát lại; □ 117). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

# 



#### Xóa Chụp Nhanh Chuyển Động

Để xóa Chụp nhanh chuyển động hiện tại, nhấn t. Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn t một lần nữa để xóa ảnh và phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn để thoát mà không xóa tệp. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh Chụp nhanh chuyển động.





## Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

#### Chế Độ Khuôn Hình Đơn, Liên Tục, Tự Hẹn Giờ, Và Điều Khiển Từ Xa

Nhấn ◀ (☉) trên đa bộ chọn sẽ hiển thị lựa chọn các chế độ nhả cửa trập cho ảnh tĩnh:

S	Khuôn hình đơn: Máy ảnh chụp từng ảnh mỗi lần.
⊒	<b>Liên tục</b> : Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được nhấn. Có thể điều chỉnh tỷ lệ bằng cách sử dụng tùy chọn <b>Liên tục</b> trong menu chụp (끄 125).
Ś	<b>Tự hẹn giờ</b> : Nhả cửa trập được hiển thị (🎞 65).
â	Điều khiển từ xa: Cửa trập sử dụng một điều khiển từ xa (CD 65)

#### Chế Độ Liên Tục

Chụp ảnh trong chế độ liên tục:

1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả. Nhấn ◀ (♂) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn ⊒. Làm nổi bật ⊒ và nhấn ⊛.



3 Soạn ảnh và bắt đầu chụp. Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được giữ xuống hết cỡ.



đ

#### 🔽 Chế Độ Liên Tục

Tùy chọn **Liên tục** trong menu chụp có các lựa chọn 5, 15, 30 và 60 khuôn hình trên một giây ( $\square$  125). Tốc độ khuôn hình 15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây sử dụng cửa trập điện tử; ngoại trừ khi **Bật** được chọn cho **Chụp ảnh im lặng** ( $\square$  125), cửa trập cơ học được sử dụng ở tốc độ khuôn hình 5 khuôn hình trên một giây. Đèn nháy gắn sẵn có thể được sử dụng khi **5 kh.hình trênmộtgiây** được chọn, nhưng chỉ có một hình ảnh sẽ được chụp mỗi khi nút nhả của trập được nhấn; ở thiết lập 15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây, đèn nháy gắn sẵn sẽ không bật sáng. Ở 15 khuôn hình trên một giây, số lượng tối đa ảnh có thể được chụp trong mỗi lần chụp liên tiếp là khoảng 45, trong khi ở 30 và 60 khuôn hình trên một giây 40. Để biết thêm thông tin, xem trang 186.

Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng. Tùy vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi hình có thể mất khoảng một phút. Nếu pin cạn kiệt trước khi tất cả ảnh được ghi, nhả cửa trập bị vô hiệu và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

Chụp liên tục không có sẵn trong chụp khoảnh khắc đẹp nhất, phim nâng cao, hoặc chế độ Chụp nhanh chuyển động, khi điều khiển ảnh trực tiếp được sử dụng trong chế độ tự động (<sup>CL</sup> 28), hoặc khi **Bật** được chọn cho **HDR** trong menu chụp (<sup>CL</sup> 145).

#### 🖉 Dung Lượng Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Có thể chụp liên tiếp 100 bức ảnh, tuy nhiên lưu ý rằng tốc độ khuôn hình sẽ giảm hoặc việc chụp ảnh bị tạm dừng khi bộ nhớ đệm đầy. Số lương tương đối của hình ảnh có thể được



lưu trữ trong bộ nhớ đệm ở thiết lập hiện hành được hiển thị trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (số liệu chỉ tương đối và thay đổi theo điều kiện chụp ảnh). Minh họa thể hiện màn hình hiển thị khi không gian còn lại trong bộ đệm còn đủ cho khoảng 35 ảnh.

#### Chế Độ Tự Hẹn Giờ Và Chế Độ Điều Khiển Từ Xa

Hẹn giờ và điều khiển từ xa ML-L3 (끄 170) có thể được sử dụng để giảm lắc máy ảnh hoặc để tự chụp chân dung.

#### 🖉 Trước Khi Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa ML-L3

Trước khi sử dụng điều khiển từ xa lần đầu tiên, tháo tấm phủ pin và nhựa trong.

1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả. Nhấn ◀ (♂) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.

#### 2 Chọn tùy chọn mong muốn.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật các tùy chon mong muốn và nhấn 🐵.

- 3 Lắp máy ảnh vào giá ba chân. Lắp máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.
- 4 Tạo khuôn hình cho bức ảnh và chụp. Chế độ tự hẹn giờ: Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hoàn toàn. Đèn hẹn giờ sẽ bắt đầu nháy và phát ra tiếng bíp. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nháy và tiếng bíp sẽ phát ra nhanh hơn.









**Chế độ điều khiển từ xa**: Từ khoảng cách 5 m hoặc gần hơn, hướng ML-L3 vào bộ nhận hồng ngoại trên phía trước máy ảnh (<sup>CLI</sup> 2) và nhấn nút nhả cửa trập ML-L3. Nếu **Trẽ 2 giây** được chọn cho **Điều khiển từ xa** trong menu cài



đặt (🕮 163), đèn hẹn giờ sẽ sáng khoảng hai giây trước khi cửa trập nhả. Nếu **Đáp ứng nhanh** được chọn, đèn hẹn giờ sẽ sáng sau khi cửa trập được nhả.

Lưu ý rằng hẹn giờ không thể bắt đầu hay không thể chụp ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các trường hợp khác trong đó không thể nhả cửa trập. Tắt máy ảnh hủy chế độ tự hẹn giờ và điều khiển từ xa. Chế độ điều khiển từ xa sẽ tự động bị huỷ bỏ nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng mười phút sau khi chế độ được chọn ở Bước 2.

#### 🖉 Chế Độ Phim

Trong chế độ tự hẹn giờ, bắt đầu và ngừng hẹn giờ bằng cách nhấn nút ghi phim thay vì nút nhả cửa trập. Trong chế độ điều khiển từ xa, chức năng nút nhả cửa trập ML-L3 giống như nút ghi phim trong chế độ phim nâng cao (<sup>CLI</sup> 49).

#### 🖉 Sử Dụng Đèn Nháy

Khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn, nhấn nút **4** để nâng đèn nháy trước khi chụp. Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi tự hẹn giờ hoặc hẹn giờ từ xa được đếm ngược.

Trong chế độ điều khiển từ xa, đèn nháy bắt đầu sạc pin trong khi máy ảnh đang chờ đợi tín hiệu từ điều khiển từ xa. Máy ảnh sẽ chỉ phản hồi nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa khi đèn nháy được sạc. Nếu giảm mắt đỏ ( $\square$  69) được sử dụng khi **Đáp ứng nhanh** được lựa chọn cho **Điều khiển từ xa** trong menu cài đặt ( $\square$  163), cửa trập được nhả ra khoảng 1 giây sau khi đèn giảm mắt đỏ sáng. Nếu chế độ chụp chậm **Trễ 2 giây** được chọn, có độ trễ khoảng 2 giây sau khi được nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa được nhấn; đèn giảm mắt đỏ sau đó sẽ sáng khoảng 1 giây trước khi nút nhả cửa trập được nhả.

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thêm thông tin về cách chọn thời gian máy ảnh đợi tín hiệu từ điều khiển từ xa, xem trang 163. Xem trang162 để biết thêm thông tin về lựa chọn độ trễ nhả cửa trập trong chế độ tự hẹn giờ.

#### **Bù Phơi Sáng**

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



+1 EV

1 Hiển thi các tùy chon bù phơi sáng. Nhấn ▶ (团) để hiển thi tùy chon bù phơi sáng.



#### 2 Chon giá tri.

Sử dung đa bô chon để chon các giá tri giữa –3 EV (thiếu phơi sáng) và +3 EV (phơi sáng quá mức) với gia số <sup>1</sup>/<sub>3</sub> EV. Nhìn chung, giá tri dương làm hình ảnh sáng hơn trong khi giá tri âm làm hình ảnh tối hơn.



Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng đăt bù phơi sáng về ± 0. Ngoai trừ trong chế đô tư đông, bù phơi sáng không được đăt lai khi máy ảnh tắt.

#### 🖉 Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng hiệu quả nhất khi được sử dụng với được đo ưu tiên trung tâm hoặc đo sáng điểm (🕮 128).

#### 💋 Sử Dung Đèn Nháv

Khi sử dụng với đèn nháy, bù phơi sáng ảnh hưởng đến cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.

#### Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để sử dụng đèn nháy, nâng lên bằng cách nhấn nút 4. Việc sạc bắt đầu khi đèn nháy được nâng lên; một khi đã sạc đầy, chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (4) sẽ được hiển thị khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Có các chế độ đèn nháy sau; chọn chế độ đèn nháy như mô tả ở trang sau.



4	<b>Đèn nháy làm đầy</b> : Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp. Sử dụng khi đối tượng được chiếu sáng ít hoặc với các đối tượng ngược sáng để "làm đầy" (chiếu sáng) bóng.
<b>4</b> ®	<b>Giảm mắt đỏ</b> : Đèn giảm mắt đỏ sáng lên trước khi đèn nháy bật sáng, giảm "mắt đỏ" gây ra bởi ánh sáng phản xạ từ võng mạc của đối tượng của bạn.
<b>4@</b> 310₩	<b>Giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm</b> : Kết hợp giảm mắt đỏ với tốc độ cửa trập chậm để chụp được các chi tiết nền vào ban đêm hoặc dưới ánh sáng thấp. Sử dụng cho chân dung được chụp trong cảnh đêm.
<b>\$</b> SLOW	<b>Đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm</b> : Kết hợp đèn nháy làm đầy với tốc độ cửa trập chậm để chụp được nền ít sáng.
<b>SLOW</b> REAR	<b>Màn phía sau + đồng bộ chậm</b> : Kết hợp đồng bộ màn phía sau (xem dưới đây) với tốc độ cửa trập chậm để chụp được các chi tiết nền ít sáng.
<b>\$</b> REAR	Đồng bộ màn phía sau: Trong khi ở các chế độ khác đèn nháy bật sáng khi cửa trập mở, trong đồng bộ màn phía sau đèn nháy bật sáng ngay khi cửa trập đóng lại, tạo ra chùm sáng dường như đi theo nguồn sáng di chuyển.

#### 🖉 Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để tiết kiệm pin khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí. *Không sử dụng lực.* Không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.



đ

#### 1 Hiển thị tùy chọn chế độ đèn nháy.

Nhấn ▼ (\$) để hiển thị danh sách các chế độ đèn nháy. Các chế độ có sẵn khác nhau tùy theo chế độ chụp (□ 7).



	Chế độ tự động		P, A
4	Đèn nháy làm đầy	4	Đèn nháy làm đầy
<b>4</b> ©	Giảm mắt đỏ	<b>4</b> ©	Giảm mắt đỏ
		400	Giảm mắt đỏ + đồng bộ
	5, M	<b>↓</b> ● JLUH	chậm
4	Đèn nháy làm đầy	L CI NW	Đèn nháy làm đầy + đồng bộ
4©	Giảm mắt đỏ	<b>₽</b> JLU#	chậm
<b>\$</b> REAR	Đồng bộ màn phía sau	L SLOW	Màn phía sau+ đồng bộ
		<b>FREAR</b>	chậm

2 Chọn chế độ đèn nháy.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ đèn nháy (🎞 69) và nhấn 🐵 để chọn.



đ

#### 🖉 Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Đèn nháy gắn sẵn chỉ có thể được sử dụng trong chế đô tư động và P, S, A, và chế đô M; tuy nhiên lưu ý rằng đèn nháy không thể được sử dụng với điều khiển ảnh trực tiếp (🕮 28) và sẽ không sáng khi **Bật** được chọn cho HDR trong menu chụp (🕮 145), hoặc trong chế độ 🖳 (🕮 63) khi tốc đô khuôn hình 15, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn cho Liên tục trong menu chụp (D 125). Nếu đèn nháy sáng nhiều lần liên tục nhanh, đèn nháy và cửa trập có thể tam thời được tắt để bảo vê đèn nháy. Việc chup có thể được khôi phục lại sau khi tam ngừng trong thời gian ngắn.

Đối tương gần với máy ảnh có thể bị chiếu sáng quá mức trong các ảnh chụp với đèn nháy ở độ nhạy sáng ISO cao.

Để tránh tạo họa tiết, tháo nắp thấu kính và chụp ở khoảng cách ít nhất 0,6 m. Một số thấu kính có thể gây ra hiện tượng tạo họa tiết ở những khoảng cách lớn hơn, hoặc cản trở đèn giảm mắt đỏ, làm nhiễu giảm mắt đỏ. Các hình minh hoa sau đây cho thấy hiệu ứng của việc tao hoa tiết gây ra bởi các bóng đổ của bởi ống kính khi đèn nháy được sử dụng.







Bóng

#### 💋 Đô Mở Ống Kính, Đô Nhay và Pham Vi Đèn Nháy

Pham vi đèn nháy khác với độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính. Với thấu kính thu phóng tiêu chuẩn ở độ mở ống kính tối đa và độ nhay ISO đặt ở ISO 160 đến 6400, pham vị xấp xỉ 0,6 m-7,0 m khi thấu kính được phóng hết cỡ, 0,6 m–4,2 m khi phóng tối đa.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 157 để biết thêm thông tin về điều khiển đèn nháy, hoặc trang 158 để biết thêm thông tin về điều chỉnh mức đèn nháy.

#### Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Trong chế độ ảnh tĩnh, bộ đèn nháy tùy chọn cho máy ảnh Nikon 1 có thể được sử dụng cho hiệu ứng ánh sáng như ảnh đèn nháy nảy lên hoặc, khi một bộ đèn nháy tùy chọn SB-N5 được gắn, để cung cấp đèn chiếu chụp nhanh trong chụp thời điểm tốt nhất và chế độ Chụp nhanh chuyển động. Đèn nháy gắn sẵn sẽ không sáng khi một bộ đèn nháy tùy chọn được gắn vào.

Trong hướng dẫn tiếp theo, bộ đèn nháy SB-N5 tùy chọn được sử dụng cho mục đích minh họa.

#### Lắp Bộ Đèn Nháy

Lắp bộ đèn nháy tùy chọn vào cổng đa phụ kiện máy ảnh.

#### 1 Tháo bỏ nắp cổng đa phụ kiện.

Tháo nắp như minh họa ở bên phải. Giữ nắp ở nơi an toàn và thay thế khi không sử dụng cổng.



#### đ

#### 2 Lắp bộ đèn nháy.

Tắt máy ảnh và lắp bộ đèn nháy vào cổng đa phụ kiện như được mô tả trong tài liệu hướng dẫn được cung cấp với bộ đèn nháy.



#### 🖉 Bộ Đèn Nháy Được Hỗ Trợ

Máy ảnh này chỉ hỗ trợ bộ đèn nháy được chỉ định để sử dụng với máy ảnh Nikon 1.

#### Chụp Ảnh

Thực hiện theo các bước dưới đây để chụp ảnh với đèn nháy.

#### 1 Bật máy ảnh và bộ đèn nháy.



2 Chọn chế độ đèn nháy. Chọn chế độ đèn nháy như được mô tả trên trang 70.

#### 3 Xác định vị trí đầu đèn nháy.

Xoay đầu đèn nháy để đèn chỉ thẳng về phía trước.



#### 4 Chụp ảnh.

Trước khi chụp, xác nhận rằng chỉ báo tình trạng đèn nháy ở phía sau của bộ đèn nháy đã sáng và chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (**4**) xuất hiện trong màn hình hiển thị máy ảnh. Để chụp ảnh mà không có đèn nháy, tắt bộ đèn nháy. Chỉ báo tình trạng đèn nháy



Chỉ báo tình trạng đèn chiếu chụp

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 157 để biết thêm thông tin về điều khiển đèn nháy, hoặc trang 158 để biết thêm thông tin về điều chỉnh mức đèn nháy.

#### 💵 Ánh Sáng Dội Lại

Ánh sáng từ đèn nháy có thể bị "dội lại" (phản hồi) từ trần nhà hoặc tường, làm khuếch tán ánh sáng từ đèn nháy để làm bóng ít thô hơn và giảm độ chói ở tóc, quần áo, da và các đối tượng nền trước.



Đầu đèn nháy được xoay lên 90 ° (ánh sáng dội lại)



Đèn nháy chiếu thẳng về trước (ánh sáng bình thường)

#### 🖉 Ánh Sáng Dội Lại

Nếu có thể, ánh sáng đèn nháy nảy lên từ bề mặt trắng tương phản hoặc gần trắng; ánh sáng phản xạ từ các bề mặt khác có thể làm thay đổi màu trong ảnh. Nếu không có bề mặt thích hợp ở gần, có thể dùng mảnh giấy trắng (cỡ A4 hoặc cỡ lá thư), nhưng hãy chắc chắn phải kiểm tra kết quả trong màn hình hiển thị máy ảnh.

#### 🖉 Đèn Chiếu Trợ Nhanh

Bộ đèn nháy SB-N5 tùy chọn có đèn chiếu chụp nhanh để chiếu sáng đối tượng trong các chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất và chế độ Chụp nhanh chuyển động (고 41, 59). Trong chế độ Chọn ảnh thông minh và Chụp nhanh chuyển động, đèn chiếu sẽ sáng trong khoảng 6 giây trong thời gian đệm, chiếu



sáng đối tượng khoảng 1 m từ máy ảnh. Trong chế độ xem chậm, đèn chiếu sẽ sáng khoảng 1,3 giây, bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Trước khi chụp, xác nhận rằng chỉ báo tình trạng đèn chiếu chụp nhanh đã sáng. Đèn chỉ báo sáng trong thời gian đệm.

#### 🖉 Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Hướng dẫn chi tiết có thể được tìm thấy trong tài liệu hướng dẫn được cung cấp với các bộ đèn nháy. Bộ đèn nháy tùy chọn chỉ có thể được sử dụng trong chế độ tự động và P, S, A và M; tuy nhiên lưu ý rằng đèn nháy không thể được sử dụng với điều khiển ảnh trực tiếp ( $\square$  28) và sẽ không sáng khi **Bật** được chọn cho **HDR** trong menu chụp ( $\square$  145), hoặc trong chế độ  $\square$  ( $\square$  63) khi tốc độ khuôn hình 15, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn cho **Liên tục** trong menu chụp ( $\square$  125).

#### 🖉 Chỉ báo đèn nháy/Chỉ báo tình trạng đèn chiếu chụp nhanh

Nếu chỉ báo tình trạng đèn nháy hoặc chỉ báo tình trạng đèn chiếu chụp nhanh ở phía sau của SB-N5 nhấp nháy thì một trong các lỗi sau đây có thể đã xảy ra:

Hiển thị	Mô tả	
Chỉ báo tình trang đòn nháy nhấn	Đèn nháy sáng hết công suất và ảnh bị	
nháy trong khoảng 2 giây cau khi	thiếu sáng. Hãy thử giảm khoảng cách	
illiay trong knoalig 5 glay sau kili ảnh được chun	đến đối tượng hoặc tăng độ nhạy ISO	
ann duộc chụp.	(🕮 135).	
Chỉ báo tình trạng đèn nháy hoặc	Việc sử dụng liên tục khiến cho nhiệt độ	
chỉ báo tình trạng đèn chiếu chụp	bộ đèn nháy tăng và bộ đèn nháy đã	
nhanh nhấp nháy một lần mỗi	được tắt để bảo vệ đèn nháy. Tắt bộ đèn	
giây.	nháy và đợi cho nó nguội.	
Chỉ báo tình trạng đèn nháy và chỉ	Xảy ra lỗi truyền dữ liệu. Kiểm tra để bộ	
báo tình trạng đèn chiếu chụp	đèn nháy được lắp chính xác.	
nhanh nháy một lần trong 2 giây.		
	Lỗi xảy ra trong mạch nội bộ của bộ đèn	
Chỉ báo tình trang đòn nháy nhấn	nháy. Tắt máy ảnh, tháo bộ đèn nháy,	
nháy 8 lần một giậy	mang máy ảnh và bộ đèn nháy đến	
nnay o lan niệt giay.	Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để	
	được tư vấn.	

#### Bộ GPS GP-N100

Bộ GPS GP-N100 (bán riêng) có thể được sử dụng để ghi lại thông tin về vị trí hiện tại của bạn khi ảnh được chụp. Thông tin này có thể được xem trên máy tính bằng cách sử dụng ViewNX 2 (được cung cấp) hoặc bằng Capture NX 2 (có bán riêng; II 171). ViewNX 2 có thể được cài đặt từ CD ViewNX 2/Short Movie Creator.

#### Lắp GP-N100

GP-N100 lắp vào cổng đa phụ kiện máy ảnh.

#### 1 Tháo bỏ nắp cổng đa phụ kiện.

Tháo nắp như minh họa ở bên phải. Giữ nắp ở nơi an toàn và thay thế khi không sử dụng cổng.



#### 2 Lắp GP-N100.

Tắt máy ảnh và lắp GP-N100 vào cổng đa phụ kiện như được mô tả trong tài liệu hướng dẫn được cung cấp với bộ GPS.



đ

#### Tùy Chọn Menu Cài Đặt

Mục **GPS** trong menu cài đặt chứa các tùy chọn sau. Để hiển thị các tùy chọn GPS, nhấn MEN⊔ và chọn **GPS** trong menu cài đặt.

 Tắt điện tự động: Chọn để màn hình hiển thị tắt tự động khi GP-N100 được lắp.

	Màn hình hiển thị máy ảnh tự động tắt nếu không có hoạt		
Kích	động nào được thực hiện trong thời gian được chọn cho <b>Tắt</b>		
hoạt	điện tự động trong menu cài đặt (🕮 162). Điều này sẽ làm		
	tăng tiêu hao pin.		
Vô hiệu	Các màn hình hiển thị không tự động tắt trong khi GP-N100		
hóa	được đính kèm		

- Vị trí: Mục này chỉ có nếu GP-N100 hiện đang nhận dữ liệu GPS, khi nó hiển thị vĩ độ, kinh độ, cao độ hiện hành và Múi Giờ Quốc Tế (UTC), và ngày hết hạn của dữ liệu GPS được hỗ trợ (<sup>CD</sup> 78) mà GP-N100 ghi được.
- S.dụng GPS đểđặtđồnghồ: Chọn Có để đồng bộ đồng hồ máy ảnh với thời gian mà thiết bị GPS ghi được.

#### 🖉 Múi Giờ Quốc Tế (UTC)

Dữ liệu UTC được thiết bị GPS cung cấp và độc lập với đồng hồ máy ảnh.

#### 🖉 Trạng Thái Kết Nối

Thh trạng kết nối được hiển thị bằng biểu tượng 🖼 trong màn hình hiển thị máy ảnh (🕮 4) và đèn LED trên GP-N100:

Biểu tượng 🖽	LED	Mô tả	
	Nháy (đỏ)	Bộ GPS đang tìm kiếm tín hiệu. Ánh được	
(nnap nnay)		không có dữ liệu GPS.	
(tĩnh)	Nháy	Bộ đèn nháy đang nhận tín hiệu từ ba vệ tinh	
	(xanh)	GPS. Dữ liệu GPS không được ghi với ảnh.	
	Bật (xanh)	Bộ đèn nháy đang nhận tín hiệu từ bốn hoặc	
GPS (tĩnh)		nhiều hơn các vệ tinh GPS. Dữ liệu GPS chính	
		xác hơn sẽ được ghi lại với hình ảnh.	

Dữ liệu GPS chỉ được ghi lại trong khi GP-N100 nhận tín hiệu từ ít nhất ba vệ tinh. Nếu không có tín hiệu nhận được trong hơn hai giây, biểu tượng 🖼 sẽ xóa khỏi màn hình hiển thị máy ảnh và không có dữ liệu GPS sẽ được ghi lại.

#### 🖉 GPS Được Hỗ Trợ

Khi kết nổi với máy tính sử dụng cáp USB đi kèm, GP-N100 có thể sử dụng tài nguyên được cung cấp bởi các máy chủ Nikon để giảm thời gian cần thiết để có được dữ liệu GPS (vẫn có thể lấy được dữ liệu GPS mà không có các nguồn tài nguyên này, mặc dù có thể cần thêm thời gian). Phương pháp này xác định vị trí bằng cách sử dụng thông tin bổ sung được lưu trữ trong tệp được cung cấp bởi mạng "GPS hỗ trợ" (A-GPS, hoặc aGPS). Để kết nối với các máy chủ của Nikon và nhận các tệp GPS hỗ trợ, GP-N100 sử dụng phần mềm GP-N100 Utility có thể tải về từ trang web sau đây:

http://nikonimglib.com/gpn100u/

Để biết thông tin về việc sử dụng GP-N100 Utility, xem trang web trên hoặc xem trợ giúp trực tuyến. Tệp GPS hỗ trợ được cung cấp bởi các máy chủ có giá trị trong hai tuần, sau thời gian đó thì không thể sử dụng được nó để hỗ trợ định vị toàn cầu. Sử dụng GP-N100 Utility thường xuyên để giữ cho GP-N100 được cập nhật.

#### Đầu Nối Di Động Không Dây WU-1b

Lắp đầu nối di động không dây WU-1b tùy chọn vào đầu nối USB máy ảnh để sao chép ảnh vào, hoặc điều khiển máy ảnh từ các thiết bị điện thoại thông minh hoặc các thiết bị máy tính bảng chạy ứng dụng Wireless Mobile Utility.

#### 1 Kết nối WU-1b.

Sau khi tháo nắp cao su khỏi đầu nối USB WU-1b, tắt máy ảnh và lắp đầu nối di động vào đầu nối USB máy ảnh.

#### 2 Tắt đầu nối di động.

Chọn **Bộ chuyển D.động K.dây** trong menu cài đặt (<sup>CD</sup> 159). Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có** để kích hoạt WU-1b, cho phép kết nối không dây với các thiết bị thông minh, hoặc **Không** để tắt kích hoạt WU-1b và ngăn chặn kết nối không dây.

#### 🔽 Sử dụng WU-1b lần đầu tiên

Sau khi kết nối WU-1b, bạn cần phải điều chỉnh các thiết lập thiết bị không dây của thiết bị thông minh. Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn WU-1b.

#### 3 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh.





#### 4 Chụp ảnh từ xa.

Một khi kết nối không dây được thiết lập, thiết bị thông minh sẽ hiển thị giao diện xem thông qua các thấu kính máy ảnh; máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho biết kết nối không dây đang hoạt động.



#### Mạng Không Dây

Không thể điều chỉnh các thiết lập máy ảnh trong khi máy ảnh được kết nối với một mạng không dây. Để ngắt kết nối, nhấn nút MEN⊔.

#### 🖉 Wireless Mobile Utility

Wireless Mobile Utility có trên Google Play và App Store. Yêu cầu hệ thống và thông tin về cài đặt, kết nối không dây và việc sử dụng có thể tìm thấy trong tài liệu hướng dẫn Wireless Mobile Utility ở định dạng pdf từ URL sau đây: http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU/

## Thông Tin Thêm Về Phát Lại

#### Thông Tin Ảnh

II Thông Tin Ảnh Đơn Giản

Thông tin ảnh được đè trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (印 30). Nhấn nút DISP để duyệt qua thông tin ảnh đơn giản, thông tin ảnh chi tiết (印 82), và không có thông tin ảnh.







#### 🖉 Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Nhấn DISP để xem hoặc ẩn thông tin ảnh khi hình thu nhỏ được hiển thị (<sup>CII</sup> 84).



🖉 Biểu đồ (🕮 82)

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những biểu đồ trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là biểu đồ mẫu:

- Nếu độ sáng thay đổi đều qua hình ảnh, ngay cả việc phân phối tông màu cũng chỉ là tương đối.
- Nếu hình ảnh tối, phân phối tông màu sẽ dịch sang trái.
- Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.



Bù phơi sáng sẽ chuyển phân phối tông màu sang bên phải khi được nâng lên, sang bên trái khi hạ xuống. Biểu đồ sẽ cho cái nhìn tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng bóng xung quanh khiến khó nhìn thấy nội dung hiển thị trên màn hình.

#### Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Để xem ảnh trong "tờ tiếp xúc" 4, 9, hoặc 72 hình ảnh, xoay đĩa lệnh sang trái khi ảnh được hiển thị đầy khuôn hình.





Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị thêm hình ảnh		Xoay trái để tăng thêm số ảnh được hiển thị, xoay phải để giảm. Xoay trái khi 72 hình ảnh được hiển thị để xem ảnh chụp
Hiển thị ít hình ảnh hơn		vào những ngày được lựa chọn (🎞 85). Xoay phải khi 4 ảnh được hiển thị để xem ảnh được làm nổi bật toàn khuôn hình.
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh. Bạn có thể xóa (따 87) hoặc xếp hạng (때 88) ảnh được làm nổi bật hoặc thu nhỏ để xem gần (때 86).
Xem hình ảnh được làm nổi bật	0K	Nhấn 🐵 để hiển thị ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Xóa ảnh được làm nổi bật	Ť	Xem trang 87.
Xếp hạng ảnh được làm nổi bật	8	Xem trang 88.

#### Phát Lại Theo Lịch

Để xem ảnh được chụp vào ngày được chọn, xoay đĩa lệnh sang trái khi 72 ảnh được hiển thị (🕮 84).





Phát lại hình thu nhỏ

Các thao tác sau đây có thể được thực hiên:

Để	Sử dụng	Mô tả
Làm nổi bật ngày		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày.
Xem các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật	Œĸ	Nhấn ഈ để xem ảnh đầu tiên được chụp trong ngày được làm nổi bật.
Xóa các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật	Ō	Nhấn 🗑 để xóa tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật.
Thoát khỏi hiển thị hình thu nhỏ		Xoay sang phải để trở lại hiển thị khung hình 72.

#### Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to trên một bức ảnh, hiển thị nó trên toàn khuôn hình và xoay đĩa lệnh sang phải. Không có sẵn thu phóng phát lại với phim hoặc Chụp nhanh chuyển động.



Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả		
Phóng to hoặc thu nhỏ	<b>D</b> .	Xoay đĩa lệnh sang phải để phóng to, sang trái để thu nhỏ. Bất cứ khi nào bạn phóng to hoặc thu nhỏ. cửa sổ định hướng		
Xem các vùng khác của ảnh		xiê, xuất hiện với các khu vực hiện đang hiển thị trong màn hình được chỉ đ màu vàng. Nhấn ▲, ▶, ▼ h hình ảnh.	inh bởi một đường viền noặc ◀ để di chuyển	
Xem khuôn mặt		Khuôn mặt (lên đến năm) được nhận diện trong quá trình ưu tiên khuôn mặt được chỉ báo bởi khung màu trắng trong cửa sổ định hướng. Xoay đa bộ chọn để xem các khuôn mặt khác.		
Thoát thu phóng	ŒK	Quay trở lại phát lại khuôn	hình đầy.	

#### Xóa Ảnh

Hình ảnh có thể bị xóa khỏi thẻ nhớ như được mô tả dưới đây. Lưu ý rằng một khi đã xóa, hình ảnh không thể được phục hồi; tuy nhiên ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.

#### Đang xóa ảnh hiện tại

Để xóa hình ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy hoặc lựa chọn trong danh sách hình ảnh thu nhỏ, nhấn t. Hộp thoại xác nhận được hiển thị; nhấn tế lần nữa để xóa ảnh và quay trở lại phát lại, hoặc nhấn 🗈 để thoát ra mà không xóa ảnh.



. Nút 🛅

#### Menu Phát Lại

Để xóa nhiều hình ảnh, nhấn nút MENU, chọn **Xóa** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn bên dưới. Hộp thoại xác nhận được hiển thị; chọn **Có** để xóa ảnh (lưu ý rằng cần mất chút thời gian nếu chọn nhiều ảnh).

Xóa các hình ảnh đã chọn	Làm nổi bật hình ảnh và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn (□ 111). Nhấn ⊗ để thoát ra khi việc lựa chọn hoàn tất.	
Chọn hình ảnh theo ngày	Làm nổi bật hình ảnh và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn. Để xem ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật, xoay đĩa lệnh sang phải; xoay sang trái để trở về danh sách ngày. Nhấn  để xóa tất cả ảnh được chụp trong poày được chọp	
Xóa tất cả hình ảnh	Xóa tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.	

#### Xếp Hạng Ảnh

Xếp hạng ảnh hoặc đánh dấu chúng để xóa sau. Xếp hạng không có sẵn với ảnh được bảo vệ.

#### 1 Chọn ảnh.

Hiển thị hình ảnh trong phát lại khuôn hình đầy hoặc làm nổi bật nó trong danh sách hình thu nhỏ.

#### 2 Nhấn 🖬.

Nhấn 🖬 và xoay chọn đa bộ chọn để chọn xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn 🔂 để đánh dấu ảnh để xóa sau.



Nút 🖬




# Trình Chiếu Slide

Để xem một trình chiếu slide các hình ảnh trên thẻ nhớ, nhấn nút MENU, chọn **Trình chiếu slide** trong menu phát lại, và làm theo các bước bên dưới.



Nút menu

**1 Chọn loại ảnh được sử dụng trong trình chiếu.** Làm nổi bật tùy chọn ưa thích và nhấn <sup></sup>.

Tất cả hình ảnh	Hiển thị tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.								
Hình ảnh tĩnh	Chỉ hiển thị ảnh tĩnh.								
Phim	Chỉ hiển thị phim.								
Chụp nhanh chuyển động	Chỉ hiển thị phần phim của Chụp nhanh chuyển động. Các bức ảnh có liên quan không được hiển thị.				:hị.				
Chọn hình ảnh theo ngày	Chỉ hiển thị hình ảnh được ghi vào ngày được chọn. Lịch sẽ được hiển thị; sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày.	► © ¥	Trinh 2012 Sun 1 8 22 29	2 9 16 23 30	u slid Tue 3 10 17 24	Red 4 11 18 25 2 2	The 5 12 19 26 3	Fei 6 13 20 27 4	Sat 7 14 21 28

## **2 Điều chỉnh số lần hiển thị và chọn bản nhạc nền.** Điều chỉnh các tùy chọn sau đây:

Quãng khuôn hình	l Chọn khoảng thời gian mỗi hình ảnh tĩnh được hiển thị.				
Thời gian phát lại phim	Chọn thời gian mỗi phim được phát lại trước slide tiếp theo được hiển thị. Chọn <b>Giống quãng khuôn hình</b> để hiển thị slide tiếp theo sau thời gian được lựa chọn <b>Quãng khuôn hình, Không giới hạn</b> để phát lại phim toàn bộ phim trước khi phát lại slide tiếp theo.				
Âm thanh	Tắt âm thanh phát lại hoặc chọn nhạc nền trình chiếu slide. Chọn <b>Nhạc trong phim</b> để chỉ phát âm thanh được ghi lại với phim; trong trường hợp này, không có âm thanh nào được phát cho hình ảnh tĩnh hoặc Chụp nhanh chuyển động.				

## 3 Chọn Bắt đầu.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn nút 🐵 để bắt đầu hiển thị slide.



Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang chiếu slide:

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/ về trước		Nhấn ◀ để trở lại khuôn hình trước, ▶ để nhảy tới khuôn hình tiếp theo.
Tạm dừng/ tiếp tục	Œ	Tạm dừng trình chiếu. Nhấn lần nữa để khôi phục lại.
Chỉnh âm lượng		Xoay đĩa lệnh để điều chỉnh âm lượng.
Thoát sang chế độ phát lại	Þ	Kết thúc hiển thị và trở lại chế độ phát lại.

Tùy chọn hiển thị bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Phục hồi lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để thoát sang menu phát lại.

	_
Phục hồi lại	
Quãng khuôn hình	5s
Thời gian phát lại phim	5s
Åm thanh	11
Thoát	



# Kết Nối

# Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy

Cài đặt phần mềm kèm theo máy để sao chép hình ảnh vào máy tính của bạn để xem và chỉnh sửa hình ảnh và tạo phim ngắn. Trước khi cài đặt phần mềm, xác nhận rằng hệ thống của bạn đáp ứng các yêu cầu ở trang 93.

1 Khởi động máy tính và đưa CD trình cài đặt ViewNX 2/Short Movie Creator.



## 2 Chọn ngôn ngữ. Nếu ngôn ngữ mong muốn không có sẵn, nhấp vào Region Selection (Chọn khu vực) để chọn khu vực khác nhau và sau đó chọn ngôn ngữ mong muốn (lựa chọn khu vực không có sẵn trong phiên bản châu Âu).



3 Khởi động trình cài đặt. Nhấp vào Install (Cài đặt) và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.



Mac OS

Nhấp vào **OK** 

NX 2" ator

## 4 Thoát trình cài đặt.

Nhấp vào **Yes (Có)** (Windows) hoặc **OK** (Mac OS) khi cài đặt hoàn tất.

	WINDOWS
Installer	
0	The installation is complete. Is it OK to exit Install Center?

Nhấp vào **Yes (Có)** 

Phần mềm sau được cài đặt:

- ViewNX 2
- Short Movie Creator
- Apple QuickTime (chỉ dành cho Windows)

## 5 Lấy đĩa CD trình cài đặt khỏi ổ đĩa CD-ROM.

#### 🖉 Phần Mềm Đi Kèm

Hảy chắc chắn là cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm đi kèm. Nikon Message Center 2 sẽ định kỳ kiểm tra các bản cập nhật trong khi máy tính được kết nối Internet.

# Yêu Cầu Hệ Thống

#### Các yêu cầu hệ thống cho ViewNX 2:

	Windows
	• Ánh/Phim JPEG: Intel Celeron, Pentium 4, hoặc dòng Core, 1.6
CPII	GHz hoặc cao hơn
Cru	<ul> <li>Phim H.264 (phát lại): 3,0 GHz Pentium D hoặc cao hơn</li> </ul>
	• Phim H.264 (chỉnh sửa): 2,6 GHz Core 2 Duo hoặc cao hơn
	Phiên bản cài trước của Windows 7 Home Basic/Home
	Premium/Professional/Enterprise/Ultimate (bån 64 và 32 bit; Gói
Hệ điều	Dịch Vụ 1), Windows Vista Home Basic/Home Premium/
hành	Business/Enterprise/Ultimate (bản 64 và 32 bit; Gói Dịch Vụ 2), hoặc
	Windows XP Home Edition/Professional (chỉ bản 32 bit; Gói Dịch Vụ
	3)
DAM	• Windows 7/Windows Vista: 1 GB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)
KAM	<ul> <li>Windows XP: 512 MB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)</li> </ul>
Không gian	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (168 hoặc cao hơn)
đĩa cứng	
	• Độ phân giải: 1024 $ imes$ 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên
Màn hình	1280 $ imes$ 1024 điểm ảnh (SXGA) hoặc cao hơn)
	<ul> <li>Màu: màu 24 bit (True Color) hoặc cao hơn</li> </ul>

	Mac OS			
	<ul> <li>Ánh/Phim JPEG: Dòng Intel Core hoặc Xeon</li> </ul>			
CPU	CPU • Phim H.264 (phát lại): 2 GHz Core Duo hoặc cao hơn			
	<ul> <li>Phim H.264 (chỉnh sửa): 2,6 GHz Core 2 Duo hoặc cao hơn</li> </ul>			
Hệ điều	Mac $OS X$ phiâp bảp 10.6.9, 10.7.5 boặc 10.9.2			
hành	Mac 03 X prilen barr 10.0.8, 10.7.5 Hoặc 10.0.2			
RAM	512 MB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)			
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (1 GB hoặc cao hơn)			
	• Độ phân giải: 1024 $ imes$ 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên			
Màn hình	1280 $ imes$ 1024 điểm ảnh (SXGA) hoặc cao hơn)			
	• Màu: Màu 24 bit (triệu màu) hoặc cao hơn			

#### 🖉 Chụp Nhanh Chuyển Động

Cẩn có ViewNX 2 để xem ảnh Chụp nhanh chuyển động được lưu bằng cách sử dụng **Định dạng tệp > Tệp NMS** trong menu chụp (<sup>[[]</sup> 128).

Các yêu cầu hệ thống cho Short Movie Creator là:

	Windows
CPU	2 GHz Intel Core 2 Duo hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Các phiên bản Windows 7 Home Basic/Home Premium/ Professional/Enterprise/Ultimate (Gói Dịch Vụ 1), Windows Vista Home Basic/Home Premium/Business/Enterprise/Ultimate (Gói Dịch Vụ 2), hoặc Windows XP Home Edition/Professional (Gói Dịch Vụ 3). Tất cả các chương trình được cài đặt có thể chạy ở dạng các ứng dụng 32 bit trên nền các phiên bản 64 bit của hệ điều hành Windows 7 và Windows Vista.
RAM	1.5 GB hoặc cao hơn với ít nhất 128 MB RAM video (2GB hoặc cao hơn với ít nhất 256 MB RAM video để tạo phim HD)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (1 GB hoặc cao hơn)
Màn hình	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn • Màu: màu 32 bit (True Color) hoặc cao hơn
Khác	DirectX 9 hoặc mới hơn và OpenGL 1,4 hoặc mới hơn

	Mac OS
CPU	2 GHz Intel Core 2 Duo hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Mac OS X phiên bản 10.6.8, 10.7.5 hoặc 10.8.2
RAM	1 GB hoặc nhiều hơn
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (1 GB hoặc cao hơn)
Màn hình	• <b>Độ phân giải</b> : 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn • <b>Màu</b> : Màu 24 bit (triệu màu) hoặc cao hơn

 $\sim$ 

Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên, chỉ có ViewNX 2 được cài đặt (따 93).

#### 🖉 Hệ Điều Hành Được Hỗ Trợ

Truy cập các trang web được nêu ở trang xvii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ.

## Xem và chỉnh sửa ảnh trên Máy Tính

## Chuyển hình ảnh

- **1 Chọn cách thức hình ảnh sẽ được sao chép vào máy tính.** Chọn một trong những phương pháp sau:
  - Kết nối USB trực tiếp: Tắt máy ảnh và đảm bảo rằng thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh. Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cách sử dụng cáp USB được cung cấp (không sử dụng lực mạnh hoặc lắp các đầu nối theo góc) và sau đó bật máy ảnh.



- Khe thẻ SD: Nếu máy tính của bạn được trang bị khe thẻ SD, có thể lắp thẻ trực tiếp vào khe.
- Bộ đọc thẻ SD: Kết nối bộ đọc thẻ (mua riêng từ nhà cung cấp thứ ba) vào máy tính và lắp thẻ nhớ.
- 2 Khởi chạy thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX 2. Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

#### 🖉 Windows 7

Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

1 Dưới Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và phim), nhấp vào Change program (Thay đổi chương trình). Một hội thoại lựa chọn chương trình sẽ được hiển thị; chọn

 If a function is the section is a function is a functindex a function is a function is a function is a function

Import File using Nikon Transfer 2 (Nhập tệp bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2) và nhấp vào OK.

2 Nhấp đúp vào Import file (Nhập tệp).

## 3 Nhấp vào Start Transfer (Bắt Đầu Truyền).

Ở cài đặt mặc định, tất cả các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.



Nhấp vào **Start Transfer** (**Bắt Đầu Truyền**)

## 4 Chấm dứt kết nối.

Nếu máy ảnh được kết nối với máy ảnh, tắt máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB. Nếu bạn đang sử dụng đầu đọc thẻ hoặc khe thẻ, chọn tùy chọn thích hợp trong hệ điều hành máy tính để đẩy ổ đĩa di động tương ứng với thẻ nhớ và sau đó tháo các thẻ khỏi bộ đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ.

# Xem Ảnh

Hình ảnh được hiển thị trong ViewNX 2 khi chuyển xong.

- $\sim$
- Khởi chạy ViewNX 2 bằng tay
   Windows: Nhấp đúp lối tắt
- ViewNX 2 trên màn hình.
- Mac 0S: Nhấp vào biểu tượng ViewNX 2 trong Dock.



# 💵 Sửa Lại Ảnh

Để xén ảnh và thực hiện các thao tác như điều chỉnh độ sắc nét và mức tông màu, nhấp vào nút **Edit (Chỉnh sửa)** ở thanh công cụ.

# 💵 Tạo Phim Ngắn

Sử dụng Short Movie Creator để tạo phim ngắn bằng việc kết hợp ảnh, nhạc, ảnh Chụp nhanh chuyển động và cảnh phim (印 98).

## 💵 In Ånh

Nhấp vào nút **Print (In)** trong thanh công cụ. Một hộp thoại sẽ được hiển thị, cho phép bạn in ảnh trên máy in kết nối với máy tính.

## 💵 Xem Địa Điểm

Nếu hình ảnh được chọn có chứa dữ liệu GPS ghi lại bằng cách sử dụng bộ GPS GP-N100 tùy chọn (印 76), nhấp vào nút **Geo Tag (Thẻ đia lý)** trong

thanh công cụ để xem bản đồ nơi chụp ảnh (Yêu cầu có kết nối Internet).

ViewNX 2 Help

ck for Update

## 🖉 Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX 2.











## Tạo Phim Ngắn

Sử dụng cung cấp phần mềm Short Movie Creator để tạo ra phim kết hợp các bức ảnh với Chụp nhanh chuyển động, phim ảnh, và âm nhạc.

## 1 Chuyển hình ảnh.

Chuyển hình ảnh như được mô tả trên trang 95.

#### 2 Chọn thành phần.

Chọn hình ảnh trong ViewNX 2.

## 3 Bắt đầu Short Movie Creator. Nhấp vào nút Short Movie Creator trong ViewNX 2.

Hình ảnh được chọn trong Bước 2 sẽ được hiển thị trong bảng điều khiển "Thành phần" Short Movie Creator; nếu muốn, có thể kéo thêm ảnh vào bảng điều khiển "Thành phần" từ ViewNX 2 và sắp xếp lại bằng cách sử dụng kéo và thả. Trong trường hợp ảnh



#### Bảng điều khiển "Thành phần"



được chụp bằng Chế độ Chọn Ảnh Thông Minh, chỉ ảnh tốt nhất mới được hiển thị. Các thành phần hình ảnh và phim của Chụp nhanh chuyển động xuất hiện ở dạng các tệp riêng biệt.

## 4 Chọn phong cách và bài hát nền.

Chọn phong cách trong bảng điều khiển "Styles (Phong cách)" và bài hát nền trong bảng điều khiển "Music (Âm nhạc)". Để xem trước phim, nhấp vào

# 5 Lưu phim.

Nhấp vào **Create Movie** (**Tạo phim**). Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; chọn một các tùy chọn sau đây và nhấp vào **Create** (**Tạo**).

- Save file (Lưu tệp): Lưu phim vào thư mục trên máy tính.
- Save to Camera (memory card) (Lưu vào máy ảnh (thẻ nhớ)):
   Lưu phim vào thẻ nhớ để sau này có thể được phát lai

reate Movie	-X
@ Save file	
Save to camera (memory card)	
File name:	
New movie 1	
Folder:	
C:\Users\user\Wdeos Browse	
File type: MOV (H.264/AAC)	
Settings	
Size:	
1920 x 1080 (16.9) 🔹	
Frame rate:	
30 fpa 👻	

trên máy ảnh. Để sử dụng tùy chọn này, đầu tiên bạn cần lắp thẻ nhớ đã được định dạng vào trong máy ảnh (印 161) vào bộ đọc thẻ hoặc khe thẻ.

#### 🖉 Bắt đầu Short Movie Creator

Nếu ViewNX 2 không chạy, bạn có thể khởi động Short Movie Creator bằng cách nhấp đúp vào biểu tượng **Short Movie Creator** trên màn hình (Windows) hoặc nhấp vào biểu tượng **Short Movie Creator** trong Dock (Mac OS).



#### 🖉 Xem Phim Ngắn trên các thiết bị khác

Phim được lưu vào thẻ nhớ bằng cách sử dụng tùy chọn **Save to Camera (memory card) (Lưu vào máy ảnh (thẻ nhớ))** trong Short Movie Creator có thể được xem trên máy ảnh, hoặc được hiển thị trên màn hình TV khi máy ảnh được kết nối với TV (끄 100). Phim được tạo trong các ứng dụng khác hoặc bằng cách sử dụng tùy chọn **Save file** (**Lưu tệp**) trong Short Movie Creator không thể được xem lại trên máy ảnh.

#### 🖉 Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng Short Movie Creator.



M

# Xem Ảnh Trên TV

Kết nối máy ảnh với TV để phát lại.

#### 🖉 Kết Nối Cáp HDMI

Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI. Khi kết nối cáp, không sử dụng lực hoặc cố gắng lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

## Thiết Bị Độ Nét Cao

Cáp mini **Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao** (HDMI) loại C (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị có độ nét cao.

## 1 Kết nối cáp HDMI.

Tắt máy ảnh và kết nối cáp HDMI.





Kết nối đến thiết bị HD (chọn cáp có đầu nối cáp phù hợp) Kết nối với máy ảnh

## 2 Chỉnh thiết bị về kênh HDMI.

#### 3 Bật máy ảnh.

Bật máy ảnh; màn hình máy ảnh sẽ vẫn tắt và màn hình hiển thị chế độ chụp của máy ảnh sẽ hiển thị trên thiết bị HD. Ảnh có thể được phát lại bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh như được mô tả ở những nơi khác trong tài liệu hướng dẫn này; lưu ý rằng có thể không xem được các cạnh của hình ảnh trong màn hình hiển thị.

#### 🔽 Đóng Nắp Đầu Nối

Đồng nắp đầu nối khi các đầu nối không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.

## 🖉 Phát Lại Trên TV

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng các điều khiển trên TV; điều chỉnh âm lượng trên máy ảnh không có tác dụng. Nên sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b và đầu nối nguồn EP-5D (bán riêng) khi phát lại lâu dài.

## 💵 Điều Khiển Thiết Bị HDMI

Để điều khiển máy ảnh từ xa từ thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC (High-Definition Multimedia Interface–Consumer Electronics Control), chọn **Bật** cho **Điều khiển thiết bị HDMI** trong menu cài đặt máy ảnh. Thiết bị HDMI-CEC sẽ hiển thị hướng dẫn điều khiển từ xa và điều khiển từ xa có thể được sử dụng ở vị trí các điều khiển máy ảnh sau đây:

Máy ảnh	Điều khiển từ xa
▲, ▼, ◀, ►	Nút lên, xuống, trái, và phải
<u>e</u> k	Nút trung tâm
	Nút màu xanh
MENU	Nút màu đỏ
Menu trình chiếu slide	Nút màu xanh lá cây

Có thể ẩn hoặc hiển thị hướng dẫn điều khiển từ xa bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút màu vàng trên điều khiển từ xa. Xem tài liệu hướng dẫn sử dụng TV để có thông tin chi tiết.

# In ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

## Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh bằng cách sử dụng cáp USB đi kèm.

## 1 Tắt máy ảnh.

#### 2 Kết nối cáp USB.

Bật máy in lên và kết nối cáp USB như minh họa. Không sử dụng lực hoặc cố gắng lắp các đầu nối ở góc nghiêng.



#### 🖉 Cục Chia USB

Kết nối máy ảnh trực tiếp vào máy tính, không kết nối cáp qua cục chia USB.

3 Bật máy ảnh.

Một màn hình khởi động máy sẽ hiện lên, theo sau là hiển thị phát lại PictBrigde.



#### 🖉 In Qua Kết Nối USB Trực Tiếp

Hāy chắc chắn rằng pin EN-EL21 đã được sạc đầy hoặc sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5D.

## 1 Chọn ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ► để xem thêm ảnh. Xoay đĩa lệnh sang phải để phóng to trên khuôn hình hiện tại (따 86; xoay đĩa lệnh sang trái để thoát khỏi phóng). Để xem chín hình ảnh tại một thời điểm, xoay đĩa lệnh sang trái khi



ảnh được hiển thị toàn màn hình. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh, hoặc xoay đĩa lệnh sang phải để hiển thị ảnh được làm nổi bật toàn khuôn hình.

## 2 Tùy chọn điều chỉnh in.

Nhấn <sup>®</sup> để hiển thị tùy chọn in PictBridge (□ 107). Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn và nhấn ▶ để lựa chọn.

## 3 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn 🐵 để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn 🐵 lại.



## 🔽 Chọn Ảnh Để In

Không thể chọn để in phim và ảnh NEF (RAW) (印 123). Nếu Chụp nhanh chuyển động được chọn, chỉ có các ảnh được in; phần phim sẽ không được in. Nếu các ảnh được chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh được chọn, chỉ có những ảnh tốt nhất được in.

N

## 1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút MEN⊔ trên màn hình phát lại PictBridge (xem Bước 3 trên trang 102).



## 2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi một trong những tùy chọn sau và nhấn ►.

- Chọn hình ảnh để in: Chọn các ảnh để in.
- Chọn theo ngày: In một bản sao của mỗi ảnh được chụp vào những ngày được lựa chọn.
- In theo thứ tự in DPOF: In theo thứ tự in đã tạo bằng tùy chọn Thứ tự in DPOF trên menu phát lại (<sup>11</sup> 108). Thứ tự in hiện thời sẽ được hiển thị ở Bước 3.
- Bản in danh mục: Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, sang Bước 4. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa hơn 256 ảnh, một cảnh báo sẽ được hiển thị và chỉ có 256 hình ảnh đầu tiên sẽ được in.



3 Chọn ảnh hoặc chọn ngày.

Nếu bạn chọn Chọn hình ảnh để in hoặc In theo thứ tự in DPOF trong Bước 2, nhấn ◀ hoặc ► hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật hình ảnh. Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng 凸 và số bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Tiếp tục cho đến khi tất cả các ảnh mong muốn được chọn.

Nếu bạn chọn Chọn theo ngày trong Bước 2, nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật ngày và nhấn ▶ để lựa chọn hoặc bỏ lựa chọn.

#### 🖉 Kiểm Tra Hình Ảnh

Để xem các hình ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật trong danh sách ngày **Chọn theo ngày**, xoay đĩa lệnh sang trái. Sử dụng bộ đa chọn để làm nổi bật hình ảnh, hoặc xoay đĩa lệnh sang trái để trở lại danh sách ngày.

Những hình ảnh được làm nổi bật trong màn hình hiển thị **Chọn** hình ảnh để in hoặc trong **In theo thứ tự in DPOF** hoặc trong màn hình hiển thị hình thu nhỏ **Chọn theo ngày** có thể được kiểm tra bằng cách nhấn đĩa lệnh; hình ảnh sẽ được hiển thị toàn màn hình trong khi đĩa lệnh được nhấn.

M

## 4 Tùy chọn điều chỉnh in.

Nhấn ഈ để hiển thị các tùy chọn in PictBridge. Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các mục cỡ trang, viền, hoặc nhãn thời gian và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn được mô tả trên trang 107; lưu ý rằng một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu cỡ trang được lựa chọn quá nhỏ đối với bản in danh mục.

## 5 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn 🐵 để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn 🐵 lại.



## 🖉 Lỗi

Xem trang 192 để có thêm thông tin về việc cần phải làm gì khi lỗi xuất hiện trong quá trình in.

🖉 Tùy chọi	n in PictBridge
Cỡ trang	Làm nổi bật kích cỡ trang (chỉ các kích cỡ được máy in hiện tại hỗ trợ mới được liệt kê) và nhấn ⊕ để chọn và thoát menu trước đó (để in ở kích cỡ trang mặc định cho máy in hiện tại, chọn <b>Sử dụng thiết lập máy in</b> ).
Số bản sao	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi từng hình ảnh được in một. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng bản sao (tối đa 99 bản), sau đó nhấn ഔ để lựa chọn và trở về menu trước.
ln đường viền	Tùy chọn này chỉ được liệt kê nếu được máy in hỗ trợ. Làm nổi bật <b>Sử dụng thiết lập máy in</b> (sử dụng thiết lập máy in hiện tại), <b>Có</b> (in viền trắng), hoặc <b>Không</b> (không viền) và nhấn  để chọn và thoát sang menu trước đó.
ln nhãn thời gian	Làm nổi bật <b>Sử dụng thiết lập máy in</b> (sử dụng thiết lập máy in hiện tại), <b>Có</b> (thời gian và ngày ghi trên ảnh), hoặc <b>Không</b> (không có nhãn thời gian) và nhấn  để lựa chọn và thoát sang menu trước đó.
Xén	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi hình ảnh được in từng ảnh một trên máy in có hỗ trợ xén. Để thoát mà không xén ảnh, làm nổi bật <b>Không</b> và nhấn <sup>(</sup> ). Để xén hình ảnh hiện tại, làm nổi bật <b>Có</b> và nhấn ▶. Một hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; xoay đĩa lệnh sang phải để tăng kích thước xén, sang trái để giảm. Chọn vị trí xén ảnh bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn nút (). Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm nếu các ảnh cắt quá nhỏ được in với kích thước lớn.

 $\sim$ 

# Tao Thứ Tư In DPOF: Cài Đăt In

Tùy chon Thứ tư in DPOF được sử dụng để tao "thứ tư in" kỹ thuật số cho các máy in tương thích với PictBridge và các thiết bi hỗ trơ DPOF. Nhấn nút MENU, chon Thứ tư in DPOF trong menu phát lai, và chon từ các tùy chon sau đây:



	Nhấn ◀ hoặc ▶ hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật hình ảnh	D	Thứ Chọ	tự in DPOF n/đật	
	(🕮 111). Để chọn hình ảnh hiện tại	~		In thông tin chụp	
	để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được			In ngày	
	đánh dấu với biểu tượng 占 và số	4			
	bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn			⊙ Đặt ⊡3OK	
Chọn/đặt	▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên				
	đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Khi				
	lựa chọn hoàn tất, nhấn 🐵 để hiển thị các tùy chọn in. Làm				
	nổi bật <b>In thông tin chụp</b> (in tốc độ c	ửa tr	âp	và khẩu độ trên	
	tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) hoặc <b>in ngày</b> (in ngày ch				
	trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự ir	ı) và	nĥå	ấn 🕨 để chọn	

Đăt về mặc

Loai bỏ tất cả các ảnh khỏi thứ tư in. đinh

#### Thứ Tự In DPOF

Các tùy chon thông tin chup và ngày DPOF không được hỗ trợ khi in qua kết nối USB trực tiếp; để in ngày chụp lên ảnh theo thứ tự in hiện thời, sử dụng tùy chon PictBrigde In nhân thời gian (🕮 107).

hoặc bỏ chon, và sau đó nhấn 🐵 để hoàn thành thứ tư in.

Tùy chon **Thứ tự in DPOF** không thể được sử dụng nếu không đủ dụng lượng trống trên thẻ nhớ để chứa thứ tự in. Đối với các hạn chế về loại hình ảnh có thể được lựa chon để in, xem trang 103.

Thứ tự in có thể không in chính xác nếu ảnh bị xóa đi thông qua sử dung máy tính hoặc thiết bị khác sau khi thứ tư in được tạo.

# Menu Phát Lại

Để hiển thị menu phát lại, nhấn MEN⊔ và chọn tab menu phát lại (座).



. Nút menu

Menu phát lại chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả Mặc định		
Xóa	Xóa nhiều ảnh.	—	87
Trình chiếu slide	Xem phim và ảnh trong trình chiếu slide.	Loại hình ảnh: Tất cả hình ảnh Quãng khuôn hình: 5 giây Thời gian phát lại phim: Giống quãng khuôn hình Âm thanh: Nhạc nền 1	89
Xem lại hình ảnh	Chọn thời gian ảnh được hiển thị Bật sau khi chụp.		112
Xoay dọc ảnh	Xoay "dọc" (hướng chân dung) hình ảnh để hiển thị trong khi phát lại.		112
Thứ tự in DPOF	Tạo "thứ tự in" kỹ thuật số.	_	108
Bảo vệ	Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa tình cờ.	—	112
Xếp hạng	Đánh giá ảnh. —		112
D-Lighting	Làm sáng bóng trong hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng, tạo bản sao chỉnh sửa được lưu riêng biệt với ảnh chưa chỉnh sửa.	_	113
Thay đổi kích cỡ	Tạo bản sao nhỏ của ảnh được <b>Chọn kích cỡ</b> : 1,1 M chọn.		

•

Tùy chọn	Mô tả Mặc định		
Xén	Tạo bản sao được xén của ảnh chọn. — —		115
Sửa lại	Tạo bản sao của phim có cảnh		116
phim	không mong muốn đã được cắt.	—	110
Đổi chủ đồ	Thay đổi chủ đề cho các Chụp		117
Doi cilu ue	nhanh chuyển động hiện có.	_	117

#### 🖉 Phát Lại

Máy ảnh có thể không thể hiển thị hoặc sửa lại hình ảnh đã được tạo hoặc đã được chỉnh sửa với các thiết bị khác.

#### 🖉 Chất Lượng Hình Ảnh

Bản sao tạo ra từ các bức ảnh JPEG có chất lượng giống như bản gốc, trong khi bản sao được tạo ra từ các ảnh NEF (RAW) được lưu dưới dạng hình ảnh JPEG chất lượng tốt.

# Chon Nhiều Ảnh

Chon các tùy chon được liệt kệ dưới đây sẽ hiển thi một hộp thoại lưa chon hình ảnh. Nhấn ◀ hoặc ► hoặc xoay đa bô chon để làm nổi bật hình ảnh (chỉ những ảnh áp dung thao tác mới có sẵn để lưa chon).

- Xóa > Xóa các hình ảnh đã chon ( $\square$  87)
- Thứ tư in DPOF > Chon/đăt (D 108)
- Bảo vê > Chon/đặt (□ 112) Xếp hang (□ 112)
- **D-Lighting** (CD 113)
- Xén (🕮 115)
- Sửa lai phim (🕮 116)

Þ

Ð

• Đổi chủ đề (🕮 117)

# 🖉 Kiểm Tra Hình Ảnh

Hình ảnh hiên tai được làm nổi bật trong hiển thi hình thu nhỏ có thể được kiểm tra bằng cách nhấn đĩa lệnh; hình ảnh được hiển thị toàn màn hình trong khi đĩa lệnh được nhấn.





# Xem lại hình ảnh

Nếu **Bật** được lựa chọn, hình ảnh sẽ được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Để xem hình ảnh khi **Tắt** được chọn, nhấn nút .

## Xoay dọc ảnh

Chọn để xoay ảnh "dọc" (hướng chân dung) cho hiển thị trong khi phát lại. Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Bật	Hình ảnh "Dọc" (hướng chân dung) tự động xoay để hiển thị trong màn hình máy ảnh. Ảnh được chụp với <b>Tắt</b> được chọn cho <b>Xoay hình tự động</b> (🎞 166) sẽ được hiển thị ở hướng "ngang" (phong cảnh).
Tắt	Ảnh "Dọc" (hướng chân dung) được hiển thị ở hướng "ngang" (phong cảnh).

## Bảo vệ

Bảo vệ ảnh được chọn khỏi bị xóa tình cờ. Lưu ý rằng tùy chọn này KHÔNG bảo vệ các tệp tin khỏi bị xóa khi thẻ nhớ được định dạng (🕮 161).

Chọn/đặt	Nhấn ◀ hoặc ▶ hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật hình ảnh (□ 111) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Nhấn  để thoát ra khi hoàn tất thao tác.
Đặt về mặc định	Hủy bỏ bảo vệ khỏi tất cả các ảnh.

# Xếp hạng

Nhấn ◀ hoặc ▶ hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật hình ảnh (□ 111) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn mức xếp hạng (□ 88). Nhấn ☞ để thoát ra khi hoàn tất thao tác.

# **D-Lighting**

Áp dụng cho hình ảnh được chọn, D-Lighting tạo ra các bản sao đã được xử lý để làm sáng bóng. Sử dụng để sửa lại hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng.



Trước

Sau

Nhấn ◀ hoặc ▶ hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật một ảnh (□ 111) và nhấn ☞ để hiển thị các tùy chọn hiển thị ở bên phải. Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn mức độ sửa chữa đã thực hiện (có thể xem trước các hiệu ứng trong màn hình hiển thị;



nhấn và giữ đĩa lệnh để phóng to) và nhấn 🐵 để tạo bản sao đã sửa lại.

#### D-Lighting

Nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với **D-Lighting**. Một số đối tượng có thể độ bóng không đồng đều.

#### 🖉 Cỡ Hình Ảnh

Bản sao tạo ra từ các bức ảnh JPEG có chất lượng giống như bản gốc, trong khi bản sao được tạo ra từ các ảnh NEF (RAW) được lưu dưới dạng hình ảnh JPEG với kích cỡ 4608 × 3072.

►

# Thay đổi kích cỡ

Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn. Chọn **Chọn kích cỡ** và chọn kích cỡ từ **1280×856; 1,1 M** (1280 × 856 điểm ảnh), **960×640; 0,6 M** (960 × 640 điểm ảnh), và **640×424; 0,3 M** (640 × 424 điểm ảnh), và sau đó chọn **Chọn hình ảnh**. Nhấn ◀



hoặc ▶ hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật hình ảnh (□ 111) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn <sup>®</sup> để hiển thị hộp thoại xác nhận và chọn **Có** để lưu các bản sao được thay đổi kích cỡ.

#### 🔽 Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được với các bản sao đã thay đổi kích cỡ.

# Xén

Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn. Nhấn ◀ hoặc ► hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh (□ 111) và nhấn ☞ để hiển thị ảnh với xén mặc định hiển thị bằng màu vàng. Sử dụng các điều khiển dưới đây để chọn xén và lưu bản sao.



Ðể	Sử dụng	Mô tả
Chọn kích cỡ		Xoay đĩa lệnh để chọn kích cỡ xén.
Chọn tỷ lệ khuôn hình		Xoay đa bộ chọn để chọn tỉ lệ khuôn hình giữa 3 : 2, 4 : 3, 1 : 1, và 16 : 9.
Định vị xén		Nhấn ▲, ▶, ▼, hoặc ◀ để định vị vị trí xén.
Tạo bản sao	©K	Lưu xén hiện tại thành tập tin riêng biệt.

#### 🔽 Bản Sao Đã Xén

Thu phóng phát lại có thể không sẵn với các bản sao đã xén. Kích cỡ bản sao khác với kích cỡ xén và tỉ lệ khuôn hình và xuất hiện ở phía trên trái phần hiển thị xén.



# Sửa lại phim

Xén cảnh khỏi các phim để tạo các bản sao được chỉnh sửa.

## 1 Chọn Chọn điểm bắt đầu hoặc Chọn điểm kết thúc.

Chọn từ các tùy chọn sau đây:

- Chọn điểm bắt đầu: Xén cảnh đang mở.
- Chọn điểm kết thúc: Xén cảnh kết thúc.



## 2 Chọn phim.

Nhấn ◀ hoặc ► hoặc xoay đa bộ chọn để làm nổi bật phim (□ 111) và nhấn để lựa chọn.

## 3 Tạm dừng phim trên khuôn hình bắt đầu hoặc khuôn hình kết thúc.

Phát lại phim, nhấn ⊕ để bắt đầu và tiếp tục phát lại và ▼ để tạm dừng (□ 56; khuôn hình đầu tiên được chỉ định bởi một biểu tượng Đ trong màn hình hiển thị, và khuôn hình cuối được chỉ đinh bằng biểu tượng Đ). Tam



dừng phát lại khi bạn đạt đến khuôn hình sẽ trở thành khuôn hình bắt đầu hoặc kết thúc mới.

## 4 Xóa các khuôn hình không mong muốn.

Nhấn ▲ để xóa tất cả các khuôn hình trước khi (**Chọn điểm bắt đầu**) hoặc sau khuôn hình hiện tại (**Chọn điểm kết thúc**).

#### 5 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn <sup>⊕</sup> để lưu bản sao chỉnh sửa. Nếu cần thiết, có thể cắt bản sao như mô tả ở trên để xóa bỏ cảnh bổ sung.



#### 🔽 Cắn Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Nếu bản sao không thể được tạo ra tại vị trí phát lại hiện tại, vị trí hiện tại sẽ được hiển thị bằng màu đỏ ở Bước 4 và không có bản sao nào sẽ được tạo ra. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Để máy ảnh khỏi bị tắt bất ngờ, sử dụng pin sạc đầy khi chỉnh sửa phim.

# Đổi chủ đề

Chỉ định chủ đề mới cho các ảnh Chụp nhanh chuyển động hiện tại (chỉ định dạng tệp NMS; Các ảnh Chụp nhanh chuyển động được tạo ra với **Tệp MOV** được chọn cho **Định dạng tệp** trong menu chụp không thể được chỉ định cho các chủ đề mới). Chọn từ **Xinh đẹp, Sóng, Thư giãn, Êm dịu** và **Không**. Để nghe một chủ đề, làm nổi bật và nhấn vào nút DISP; điều khiển âm lượng bằng đĩa lệnh.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 128 để biết thông tin về các định dạng tệp Chụp nhanh chuyển động.



# Menu Chụp

Để hiển thị menu chụp, nhấn MEN⊔ và chọn thẻ menu chụp (♪, P, S, A, M, Ľ¹, ⊅ hoặc \\*).



. Nút MENU

Menu chụp chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặtvề m.định t.chọn chụp	Đặt lại các tùy chọn chụp về giá trị mặc định.	_	122
Chế độ phơi sáng	Chọn cách máy ảnh thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.	Chọn cảnh tự động (Chế độ Chụp nhanh chuyển động)/ P Tự động được lập trình (các chế độ khác)	122
Chất lượng hình ảnh	Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén.	JPEG normal	123
Kích cỡ hình ảnh	Chọn kích cỡ cho ảnh mới.	4608×3072; 14,2 M	123
Liên tục	Chọn tốc độ khuôn hình cho chụp liên tục (따 63).	15 kh.hình trênmộtgiây	125
Chụp ảnh im lặng	Chọn để tắt âm thanh màn trập và âm thanh điều khiển.	Tắt	125
Số lần chụp đã lưu	Chọn số lần chụp đã lưu được chọn bởi Chọn ảnh thông minh (🎞 44).	5	125
Tốc độ khuôn hình	Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (따 53).	400 kh.hình trênmộtgiây	125
Thiết lập cho phim	Chọn cỡ khuôn hình phim HD và tốc độ khuôn hình (따 49).	1080/60i	126

<u>0</u>

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Phim trước/sau	Chọn thời điểm phần phim của Chụp nhanh chuyển động 1,0 giây : 0,6 giây được ghi (印 59).		
Định dạng tệp	Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động mới (🎞 59).	Tệp NMS	128
Đo sáng	Chọn cách máy đo phơi sáng.	Ma trận	128
Cân bằng trắng	Điều chỉnh thiết lập cho các loại ánh sáng khác nhau.	Tự động	130
Độ nhạy ISO	Kiểm soát độ nhạy của máy ảnh đối với ánh sáng.	Tự động (160–3200)	135
<b>Picture Control</b>	Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.	Tiêu chuẩn	136
Tùy chọn Picture Control	Tạo Picture Control tùy chọn.	_	140
Ð.khiển biến dạng t.động	Chọn việc cho phép máy ảnh sửa biến dạng kiểu trống và méo hình gối.	Tắt	142
Không gian màu	Chọn không gian màu cho hình ảnh mới.	sRGB	
D-Lighting hoạt động	Tránh mất chi tiết trong phần tô sáng và bóng.	Bật	144
HDR	Tăng cường chi tiết làm nổi bật và bóng khi chụp cảnh độ tương phản cao.	Tắt	145
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Giảm nhiễu trong phơi sáng thời gian dài.	Tắt	146
G.nhiễu ở mức ISO cao	Giảm nhiễu ở độ nhạy ISO cao.	Bật	146
Tùy chọn âm thanh phim	Chọn tùy chọn ghi âm.	Micrô: Độ nhạy tự động (A) Giảm nhiễu do gió: Bật	147

<u>0</u>

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
	Điều chỉnh thiết lập cho các		
Chống rung	thấu kính 1 NIKKOR có chống	Hoạt động/Bật <sup>1</sup>	148
	rung.		
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 149	149
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động <sup>2</sup>	153
Ưu tiên khuôn	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên	Dột3	156
mặt	khuôn mặt.	Dật	150
Trợ giúp AF	Điều khiển đèn trợ giúp lấy nét	Rật	156
gắn sẵn	tự động gắn sẵn.	Dật	150
Diầu khiẩn đàn	Chọn chế độ đèn nháy cho đèn		
nháy	nháy gắn sẵn (bộ đèn nháy tùy	TTL ( <b>Bằng tay</b> : Đầy)	157
	chọn).		
Bù đèn nháy	Điều khiển đầu ra đèn nháy.	0,0	158

1 Khác nhau tùy theo thấu kính (🕮 148).

2 Máy ảnh lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình khi Chuyển động chậm được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.

3 Nhận diện khuôn mặt không có sẵn khi Chuyển động chậm được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.

# Đặtvề m.định t.chọn chụp

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu chụp và thiết lập chụp khác về giá trị mặc định (🎞 119, 185).

# Chế độ phơi sáng

Các tùy chọn trong menu chế độ phơi sáng cung cấp các mức độ kiểm soát khác nhau về tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

<u>scene</u> ◆	Chọn cảnh tự động	Chế độ "ngắm và chụp" tự động theo đó máy ảnh không chỉ lựa chọn tốc độ cửa trập và khẩu độ mà còn điều chỉnh các thiết lập khác để phù hợp với đối tượng (chọn cảnh tự động; 🎞 26).
Р	Tự động được lập trình	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (ᄄᄀ 34). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
S	Tự động ưu tiên cửa trập	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (따 35). Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
А	T.đ ưutiên độmở ốngkính	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (따 36). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
м	Bằng tay	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (따 37). Đặt tốc độ cửa trập thành "Bulb (Bóng Đèn)" hoặc "Time (Thời Gian)" cho phơi sáng thời gian dài.

#### 🖉 Độ Nhạy ISO (Chế Độ Ρ, S, A Và M)

Khi tùy chọn "tự động" được chọn cho **Độ nhạy ISO** (III 135), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ nhạy trong phạm vi lựa chọn nếu phơi sáng tối ưu không thể đạt được ở tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính đã chọn.

ġ

# Chất lượng hình ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén cho ảnh.

Tùy chọn	Loại tệp	Mô tả
		Dữ liệu thô 12 bit từ cảm biến hình ảnh được lưu
NEE (DAW)	NEE	trực tiếp vào thẻ nhớ. Thiết lập cân bằng trắng, độ
NEF (NAW)	INEF	tương phản, và các thiết lập khác có thể được điều
		chỉnh trên máy tính sau khi chụp.
IDEC fine		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 4 (chất
JFEGIIIIe	JPEG	lượng sắc nét).
IDEC normal		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 8 (chất
		lượng bình thường).
IDEC basis		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 16 (chất
JPEG DASIC		lượng cơ bản).
NEF (RAW) +	NEF/	Hai hình ảnh được ghi: một là hình ảnh NEF (RAW)
JPEG fine	JPEG	và một là hình ảnh JPEG chất lượng tốt.

## Kích cỡ hình ảnh

Chọn kích cỡ hình ảnh được chụp ảnh ở các chế độ ảnh tĩnh, và Chọn ảnh thông minh.

Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh)	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm) *
🕒 4608×3072; 14,2 M	4608 × 3072	39 × 26
M 3456×2304; 8,0 M	3456 × 2304	29,3 × 19,5
🖻 2304×1536; 3,5 M	2304 × 1536	19,5 × 13

\* Cỡ in theo đơn vị inch bằng cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh chia cho độ phân giải máy in bằng điểm mỗi inch (dpi; 1 inch=khoảng 2,54 cm).

#### MEF (RAW)/NEF (RAW) + JPEG

Tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Có thể xem hình ảnh NEF (RAW) được trên máy ảnh hoặc sử dụng phần mềm như Capture NX 2 (có riêng; 🎞 171) hoặc ViewNX 2 (kèm theo).

Khi ảnh được chụp ở NEF (RAW) + JPEG được xem trên máy ảnh, chỉ ảnh JPEG được hiển thị. Khi xóa các ảnh được chụp ở thiết lập này, cả ảnh NEF và JPEG sẽ bị xóa.

## 🖉 Tên Tệp

Ảnh và phim được lưu trữ là các tệp ảnh có tên theo dạng "xxx\_nnnn.yyy," trong đó:

- xxx là NMS (Chụp nhanh chuyển động được ghi với Tệp NMS được chọn cho Định dạng tệp; III 128) hoặc DSC (ảnh, Chụp nhanh chuyển động định dạng MOV, và phim, bao gồm bản sao được tạo với Sửa lại phim; III 116),
- nnnn bốn chữ số giữa 0001 và 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần và
- yyy là một trong ba chữ mở rộng sau: "NEF" cho hình ảnh NEF (RAW),
   "JPG" cho hình ảnh JPEG hoặc "MOV" cho phim.

Các tệp NEF và JPEG được ghi ở thiết lập NEF (RAW) + JPEG có cùng tên tệp nhưng phần mở rộng khác nhau. Các bản sao được xén được tạo ra với **Sửa lại phim** (III 116) có tên tệp bắt đầu với "DSC"; các bản sao được tạo ra với các tùy chọn sửa lại khác trong menu phát lại có tên tệp bắt đầu với "CSC" (ví dụ "CSC\_0001.JPG"). Hình ảnh được ghi với **Hệ màu RGB của Adobe** được chọn cho **Không gian màu** (III 143) có tên bắt đầu với gạch dưới (ví dụ "\_DSC0001.JPG").

## 🖉 Chất Lượng Hình Ảnh Và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ ít ảnh như vậy hơn có thể được lưu trên thẻ nhớ (印 186).

ġ
## Liên tục

Chọn tốc độ khuôn hình cho chụp liên tục (III 63) từ 5, 15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây. Cửa trập điện tử được sử dụng ở tốc độ 15 khuôn hình trên một giây và cao hơn; ngoại trừ khi **Bật** được chọn cho **Chụp ảnh im lặng**, cửa trập cơ học được sử dụng khi **5 kh.hình trênmộtgiây** được chọn.

## Chụp ảnh im lặng

Chọn **Bật** để giảm ồn máy ảnh trong môi trường tĩnh lặng. Máy ảnh sử dụng cửa trập điện tử và tắt âm thanh được tạo ra khi sử dụng các điều khiển máy ảnh. Việc chọn **Tắt** sẽ khôi phục hoạt động bình thường.

## Số lần chụp đã lưu

Chọn số lần chụp được chọn bởi Chọn ảnh thông minh. Nếu **5** được chọn, máy ảnh sẽ lưu ảnh đẹp nhất và 4 ảnh dự phòng đẹp nhất. Nếu **1** được chọn, máy ảnh sẽ lưu chỉ một ảnh đẹp nhất.

## Tốc độ khuôn hình

Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (🎞 53). Tốc độ khuôn hình càng nhanh hơn thì cỡ khuôn hình càng nhỏ hơn.

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tỷ lệ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa (chụp ảnh)	Độ dài tối đa (phát lại)*
400 kh.hình trênmộtgiây	640 × 240	2 Mbps	3 giây	40 giây
1200 kh.hình trênmộtgiây	320 × 120	1 Mbps	3 giây	2 phút

\*Tất cả số liệu chỉ là tương đối. Phim chuyển động chậm sẽ phát lại trong thời gian khoảng 13,2 (400 khuôn hình trên một giây) hoặc 40 (1200 khuôn hình trên một giây) lần thời gian ghi.

#### 🖉 Xem Thêm

 $\overrightarrow{\mathsf{D}\ell}$  biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 187.

## Thiết lập cho phim

Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình cho phim HD (🕮 49).

	Cỡ khuôn hình		Tỷ lệ bit	
Tùy chọn	(điểm ảnh)	Tỷ lệ ghi	(xấp xỉ)	Độ dài tối đa
1080/60i		59,94 trường/giây*	24 Mbps	
1080 kg 1080/20n	1920 × 1080	29,97 khuôn hình	24 Mbps	20 phút
Inon/20h		trên một giây	24 10005	
720 kg 720/60n		59,94 khuôn hình	16 Mbpc	
<u>***</u> 120/00p	1280 ~ 720	trên một giây	TOWDPS	20 phút
720 P 720/20m	1200 × 720	29,97 khuôn hình	12 Mbpc	29 phut
<u>720</u> 1 120/30p		trên một giây		

\*Cảm biến đầu ra là khoảng 60 khuôn hình trên một giây.

#### 🖉 Cỡ Khuôn Hình Ảnh

Hình ảnh được ghi lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ trong khi đang ghi phim có tỉ lệ khuôn hình 3 : 2. Cỡ khuôn hình khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho **Thiết lập cho phim**:

- 1080/60i và 1080/30p: 4608 × 3072
- 720/60p và 720/30p: 1280 × 865

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 187.

## Phim trước/sau

Chọn phần phim của Chụp nhanh chuyển động kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng hoặc khoảng sau 0,6 giây (<sup>(III)</sup> 59).



## Định dạng tệp

Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động (🕮 59).

Tệp NMS	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tệp MOV 4 giây và ảnh JPEG. Chỉ có thể xem ảnh Chụp Nhanh Chuyển Động trên máy ảnh hoặc sử dụng ViewNX 2.
Tệp MOV	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tệp MOV 10 giây và có thể được xem bằng nhiều ứng dụng máy tính. Chụp nhanh chuyển động không được tự động hiển thị khi việc chụp kết thúc (따 60); để biết thông tin về xem phim Chụp nhanh chuyển động, xem trang 56.

#### Đo sáng

Chọn cách máy đặt phơi sáng.

🖾 Ma trận	Máy ảnh đo khu vực rộng của khung và điều chỉnh độ tương phản (phân phối tông màu), sáng tác và khoảng cách đối tượng, tạo ra kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống.
Cân bằng ම trung tâm	Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Đây là đo sáng cổ điển cho chân dung và được khuyên dùng nếu bạn sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) lớn hơn 1×.
🖸 Điểm	Máy ảnh đo sáng khu vực lấy nét hiện tại; sử dụng để đo sáng các đối tượng lệch tâm (nếu <b>Vùng tự động</b> được chọn cho <b>Chế độ vùng AF</b> như được mô tả trên trang 153, máy ảnh sẽ đo sáng khu vực lấy nét trung tâm, trong khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt thì máy ảnh sẽ đo sáng các khu vực lấy nét gần nhất với trung tâm của khuôn mặt được chọn; □ 27). Đo sáng điểm đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi được tạo khuôn hình với nền

ġ

## 🖉 Đo Sáng Và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, và khi \* Chọn cảnh tự động (끄 122) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, đo sáng được điều chỉnh tự động theo cảnh.

## Khóa Tự Động Phơi Sáng

Khóa phơi sáng được sử dụng để phơi sáng hình ảnh sau khi đo phơi sáng. Nó hiệu quả nhất khi sử dụng với cân bằng trung tâm hoặc đo sáng điểm (印 128) để khuôn tạo khuôn hình các đối tượng lệch tâm sáng hơn hay tối hơn nhiều so với môi trường xung quanh hoặc để tối ưu hóa phơi sáng đối tượng không phải đối tượng chính của bạn.

#### 1 Đo phơi sáng.

Đặt đối tượng ở trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để đo phơi sáng. Kiểm tra để vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh lá cây.





## 2 Khóa phơi sáng.

Với nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và đối tượng được định vị tại vùng lấy nét, nhấn ▲ (ﷺ) để khóa phơi sáng. Trong khi khóa phơi sáng đang bật, chỉ báo AE-L/AF-L sẽ được hiển thị. Phơi sáng sẽ vẫn khóa cho đến khi ▲ (ﷺ) được nhấn lại, thậm chí ngay cả sau đó bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập.





#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về việc thay đổi vai trò của nút ▲ (冷點), xem trên trang 163.

## 3 Chỉnh lại ảnh.

Tạo lại bố cục ảnh và chụp. Để kết thúc khóa phơi sáng, nhấn lại vào ▲ (為ĒːĽ).

## Cân bằng trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng, nhưng nếu cần có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng.

AUTO	Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyên dùng trong hầu hết các tình huống.
*	Sáng chói	Sử dụng dưới chiếu sáng sáng chói.
*	Huỳnh quang	Sử dụng với ánh sáng huỳnh quang trắng mát mẻ.
☀	Ánh sáng trực tiếp	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng mặt trời trực tiếp.
4	Đèn nháy	Sử dụng với bộ đèn nháy tùy chọn hoặc gắn sẵn.
2	Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
₿⊾	Bóng râm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong bóng râm.
PRE	Thiết lập sẵn bằng tay	Đo cân bằng trắng (🎞 132).

#### 🖉 Chế Độ Cân Bằng Trắng Và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, và khi **ﷺ<sup>•</sup> Chọn cảnh tự động** (🎞 122) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, cân bằng trắng được điều chỉnh tự động theo cảnh.

## Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Các tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** có thể được tinh chỉnh như sau:

1 Hiển thị các tùy chọn tinh chỉnh. Làm nổi bật một tùy chọn khác với Thiết lập sẵn bằng tay và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn được tinh chỉnh như ở bên phải.



Điều chỉnh

#### 2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng. Sử dụng đa bộ chọn để dò tinh chỉnh cân bằng trắng.



#### 🖉 Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh da trời) khi thiết lập "ấm" như <del> $\hat{*}$ </del> (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi "lạnh hơn" nhưng sẽ không thực sự làm ảnh có màu xanh da trời.

## 3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn 🐵. Một dấu hoa thị sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng cân bằng trắng (🎞 4) trong màn hình hiển thị chi tiết (🞞 5) để cho thấy rằng cân bằng trắng đã được thay đổi khỏi giá trị mặc định.

## Cài đặt trước bằng tay

Cài đặt trước bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chỉnh để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng ám màu mạnh.

#### 1 Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu trung tính hay đối tượng trắng dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Một bảng màu xám chuẩn có thể được sử dụng để tăng độ chính xác.

#### 2 Chọn Thiết lập sẵn bằng tay. Làm nổi bật Thiết lập sẵn bằng tay trong menu chụp và nhấn ▶. Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; làm nổi bật Có và nhấn ഈ để ghi đè lên các giá trị hiện tại cho cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay.

Thông báo hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị.





## 3 Đo cân bằng trắng.

Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, PRE nhấp nháy sẽ được hiển thị. Trước khi chỉ báo ngừng nháy, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy màn hình hiển thị và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.



#### 4 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo một giá trị cho cân bằng trắng, thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Trở lại Bước 3 và đo cân bằng trắng lần nữa.



#### 🔽 Tắt Điện Tự Động

Đo cân bằng trắng sẽ kết thúc mà không xác định được giá trị mới nếu không có thao tác nào được thực hiện trong thời gian được chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt (🎞 162; giá trị mặc định là 1 phút).

#### 🔽 Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng; trong chế độ M, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị  $\pm 0$  ( $\square$  37).

#### 🖉 Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau với người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được đun nóng để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000–5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuốm màu xanh. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

<ul> <li>Đèn khí natri: 2700 K</li> </ul>	• 🔆 (Ánh sáng mặt trời trực tiếp): 5200 K	
• 未 (sáng chói)/Huỳnh quang trắng-ấm:	• 🗲 (đèn nháy): 5400 K	
3000 K	• 🕰 (mây): 6000 K	
<ul> <li>Huỳnh quang trắng: 3700 K</li> </ul>	• Huỳnh quang ban ngày: 6500 K	
• 🗯 Huỳnh quang trắng lạnh: 4200 K	• Đèn khí thủy ngân: 7200 K	
• Huỳnh quang trắng ban ngày: 5000 K	• ♠ (Bóng râm): 8000 K	



## Độ nhạy ISO

Độ nhạy ISO càng cao thì cần càng ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn, nhưng nhiều khả năng hình ảnh bị ảnh hưởng bởi "nhiễu" ở dạng các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng.

AG400 Tự động (160-6400) A3200 Tự động (160-3200) A800 Tự động (160-800)	Máy ảnh điều chỉnh độ nhạy ISO để đáp ứng với điều kiện ánh sáng. Độ nhạy ISO được điều chỉnh trong phạm vi trong khung; chọn phạm vi lớn hơn để tăng độ nhạy khi ánh sáng ít, phạm vi nhỏ hơn để giảm nhiễu.
160, 200, 400, 800, 1600, 3200, 6400	Độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được lựa chọn.

#### 🖉 Tùy Chọn Độ Nhạy ISO "Tự Động"

Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng ISO-AUTO và độ nhạy ISO hiện hành.



## **Picture Control**

Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.

🖾 SD Tiêu chuẩn	Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng. Khuyên dùng trong hầu hết các tình huống.
<b>ENL Trung tính</b> Xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên. Chọn bức ảnh bạn sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa rộng rãi sau.	
🕾 VI Sống động	Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh. Chọn bức ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản.
🖾 MC Đơn sắc	Chụp ảnh đơn sắc.
🕾 PT Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
🖾 LS Phong cảnh	Chụp ảnh phong cảnh sống động và cảnh quan thành phố.

## Sửa Đổi Picture Control

Thiết lập sẵn hiện tại và Picture Control tùy chọn (III 140) có thể được sửa đổi để phù hợp với cảnh hoặc mục đích sáng tạo của bạn.

#### 1 Hiển thị các tùy chọn.

Làm nổi bật một mục trong menu Picture Control và nhấn ▶ để hiển thị thiết lập Picture Control (□ 138; thiết lập có sẵn với tùy Picture Control tùy chọn giống như các điều khiển thiết lập sẵn ban đầu của nó). Để sử dụng



Picture Control chưa sửa đổi, làm nổi bật và nhấn 🐵.

<u>0</u>

## 2 Điều chỉnh thiết lập.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật thiết lập mong muốn và nhấn ◀ hoặc ► để chọn giá trị. Lặp lại bước này cho đến khi tất cả các thiết lập được điều



chỉnh, hoặc chọn **Điều chỉnh nhanh** để chọn kết hợp các thiết lập sẵn. Các thiết lập mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút m.

#### 3 Lưu thay đổi và thoát. Nhấn 🔍

#### 🖉 Picture Control Cài Đặt Trước So Với Picture Control Tùy Chọn

Picture Control được cung cấp cùng máy ảnh được gọi là Picture Control cài đặt trước. Picture Control Tùy Chọn được tạo ra thông qua việc sửa đổi các Picture Control hiện có bằng cách sử dụng tùy chọn **Tùy chọn Picture Control** trong menu chụp (<sup>CD</sup> 140). Nếu muốn, Picture Control tùy chọn có thể được lưu vào thẻ nhớ và sao chép sang các máy ảnh Nikon 1 V2 khác hoặc nạp vào phần mềm tương thích (<sup>CD</sup> 141).

#### 🖉 Picture Control Sửa Đổi

Các Picture Control đã được sửa đổi từ các thiết lập mặc định được chỉ định bởi dấu hoa thị ("\*") bên cạnh tên Picture Control và biểu tượng trong menu Picture Control (<sup>[[1]</sup> 136) và bên cạnh biểu tượng Picture Control (<sup>[1]</sup> 4) trong màn hình hiển thị chi tiết (<sup>[1]</sup> 5).



#### 🖉 Chế Độ Picture Control và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, và khi \* Chọn cảnh tự động (□ 122) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, máy ảnh tự động chọn Picture Control theo cảnh.

## Cài Đặt Picture Control

Điều chỉnh nhanh		Chọn các tùy chọn giữa <b>-2</b> và <b>+2</b> để làm giảm hoặc tăng hiệu ứng của Picture Control đã chọn (lưu ý rằng việc này sẽ khôi phục lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Ví dụ, lựa chọn các giá trị dương cho <b>Sống động</b> để tạo hình ảnh sống động hơn. Không có với <b>Trung tính</b> , <b>Đơn sắc</b> hoặc các Picture Control tùy chọn.	
(1	Làm sắc nét	Kiểm soát độ sắc nét của đường nét. Chọn <b>A</b> để điều chỉnh độ sắc nét tự động theo cảnh, hoặc chọn các giá trị trong khoảng <b>0</b> (không làm sắc nét) đến <b>9</b> (giá trị càng cao, độ sắc nét càng lớn).	
)iểu chỉnh bằng tay át cả Picture Control)	Độ tương phản	Chọn <b>A</b> để điều chỉnh độ tương phản tự động theo cảnh, hoặc chọn giá trị trong khoảng từ – <b>3</b> đến + <b>3</b> (chọn giá trị thấp hơn để tránh những điểm nổi bật ở đối tượng chân dung khỏi bị "biến mất" dưới ánh nắng trực tiếp; giá trị cao hơn để giữ lại những chi tiết không rõ trong ảnh phong cảnh và các đối tượng có độ tương phản thấp khác).	
	Độ sáng	Chọn –1 để giảm độ sáng, +1 tăng độ sáng. Không ảnh hưởng đến phơi sáng.	
Điểu ci (chỉ kt	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn <b>A</b> để điều chỉnh độ bão hòa tự động theo loại cảnh, hoặc chọn các giá trị từ $-3$ đến $+3$ (giá trị thấp hơn làm giảm độ bão hòa, và giá trị cao hơn làm tăng độ bão hòa).	
ỉnh bằng tay òng đơn sắc)	Màu sắc	Chọn các giá trị âm (tối thiểu là <b>–3</b> ) để làm cho màu đỏ thành tím hơn, xanh da trời thành xanh lá cây hơn, và xanh lá cây thành vàng hơn; các giá trị dương (lên tới <b>+3</b> ) làm màu đỏ thành cam hơn, xanh lá cây thành xanh da trời hơn, và xanh da trời thành tím hơn.	
Điểu (c	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc. Chọn từ <b>Off</b> (Tắt), vàng, cam, đỏ, và xanh lá cây (🎞 139).	
hỉnh bằng tay vỉ đơn sắc)	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong các ảnh đơn sắc từ <b>B&amp;W</b> (đen và trắng), <b>Sepia</b> (Nâu đỏ), <b>Cyanotype</b> (đơn sắc nhuốm xanh), <b>Red</b> (Đỏ), <b>Yellow</b> (Vàng), <b>Green</b> (Xanh lá cây), <b>Blue Green</b> (Xanh), <b>Blue</b> (Xanh da trời), <b>Purple</b> <b>Blue</b> (Xanh tía), <b>Red Purple</b> (Đỏ tía) (🎞 139).	

## 🖌 "A" (Tự Động)

Kết quả độ sắc nét, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng và vị trí của đối tượng trong khung.

#### 🖉 Lưới Picture Control

Khi nhấn đĩa lệnh ở Bước 2 sẽ hiển thị một lưới Picture Control hiển thị độ tương phản và độ bão hòa của Picture Control đã chọn liên quan đến Picture Control khác (tương phản chỉ được hiển thị khi chọn **Đơn sắc**). Nhả đĩa lệnh để trở lại menu Picture Control.

Các biểu tượng Picture Control sử dụng độ tương phản và độ bão hòa tự động được hiển thị bằng màu xanh lá cây trong lưới Picture Control, và các đường xuất hiện song song với trục của lưới.

## 🖉 Thiết Lập Trước Đó

Dòng dưới màn hình hiển thị giá trị trong menu thiết lập Picture Control cho thấy các giá trị của thiết lập trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các thiết lập.

#### 🖉 Hiệu ứng bộ lọc (Chỉ Đơn Sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu sắc trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

<b>Y</b> (màu vàng)	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt	
<b>0</b> (màu cam)	độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu	
<b>R</b> (màu đỏ)	cam tạo ra độ tương phán hơn vàng, màu đó tương phản hơn so với cam.	
(màu yanh)	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh	

G (máu xanh) chân dung.

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bộ lọc thủy tinh vật lý.

#### 🖉 Tông màu (Chỉ Đơn Sắc)

Nhấn ▼ khi **Tông màu** được làm nổi bật hiển thị các tùy chọn độ bão hòa. Nhấn ◀ hoặc ► để điều chỉnh độ bão hòa. Kiểm soát độ bão hòa không có sẵn khi chọn chế độ **B&W** (đen và trắng).









## **Tùy chọn Picture Control**

Picture Control được cung cấp với máy ảnh có thể được sửa đổi và lưu lại dưới dạng Picture Control tùy chọn.

## Sửa lại/lưu

Để tạo Picture Control tùy chọn, chọn **Sửa lại/lưu** và làm theo các bức bên dưới.

## 1 Chọn Picture Control.

Làm nổi bật một Picture Control hiện có và nhấn ▶, hoặc nhấn nút để chuyển sang Bước 3 và lưu bản sao của Picture Control được làm nổi bật mà không sửa đổi thêm.

## 3 Lưu Picture Control.

Làm nổi bật đích đến (C-1 đến C-9) và nhấn 🐵 để lưu Picture Control tùy chọn và quay trở lại menu chụp ảnh.

Picture Control mới sẽ được liệt kê trong menu **Picture Control**.









## Tải từ/lưu vào thẻ

Picture Control Tùy Chọn được tạo ra bằng cách sử dụng Tiện Ích Picture Control có sẵn với ViewNX 2 hoặc phần mềm tùy chọn như Capture NX 2, có thể được sao chép vào thẻ nhớ và được tải vào máy ảnh; hoặc Picture Control tùy chọn được tạo ra với máy ảnh có thể được sao chép vào thẻ nhớ để sử dụng trong các máy ảnh Nikon 1 V2 khác và phần mềm tương thích, và sau đó xóa đi khi không còn cần thiết.

Để sao chép các Picture Control tuỳ chọn đến hoặc từ thẻ nhớ, hoặc để xóa các Picture Control tùy chọn từ thẻ nhớ, chọn **Tải từ/lưu vào thẻ** trong menu **Tùy chọn Picture Control**. Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị:

Sao chép vào máy ảnh	Sao chép Picture Control tùy chọn từ thẻ nhớ vào Picture Control tùy chọn C-1 tới C-9.		
Xóa khỏi thẻ	Xóa Picture Control tùy chọn đã chọn từ thẻ nhớ. Hội thoại xác nhận sẽ hiển thị bên phải trước khi một Picture Control bị xóa; để xóa Picture Control đã chọn, làm nổi bật <b>Có</b> và nhấn $$ .		
Sao chép vào thể	Sao chép một Picture Control tùy chọn (C-1 đến C-9) từ máy ảnh tới thư mục được chỉ định (1 đến 99) trên thẻ nhớ.		

#### 🖉 Sao Chép Vào Thẻ

Có thể lưu tới 99 Picture Control tùy chọn vào thẻ nhớ tại bất kỳ thời điểm nào. Thẻ nhớ có thể chỉ được sử dụng để lưu trữ các Picture Control tùy chọn do người dùng tạo ra. Không thể sao chép sang thẻ nhớ hoặc xóa các Picture Control cài đặt trước được cung cấp với máy ảnh.

#### 🖉 Tùy chọn Picture Control > Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu **Tùy chọn Picture Control** có thể được sử dụng để xóa các Picture Control tùy chọn khỏi máy ảnh khi chúng không còn cần thiết.

## Đ.khiển biến dạng t.động

Chọn **Bật** để giảm hiện tượng cong đường biên hình trong các tấm ảnh được chụp với thấu kính góc rộng và để giảm biến dạng đệm chốt trong các tấm ảnh được chụp với thấu kính dài (lưu ý rằng mép của ảnh có thể bị cắt và thời gian cần để xử lý hình ảnh trước khi được lưu có thể tăng thêm). Tùy chọn này chỉ có với thấu kính 1 NIKKOR và không có ở các thấu kính NIKKOR khác được gắn vào bằng cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1. Không đảm bảo kết quả cho các loại thấu kính bên thứ ba.

## Không gian màu

Các không gian màu xác định gam màu sẵn có cho việc tái tạo màu sắc. Chọn **sRGB** cho ảnh mà sẽ được sử dụng "nguyên bản," không có thay đổi gì thêm, **Hệ màu RGB của Adobe** cho ảnh sẽ được chỉnh sửa nhiều hoặc sửa lại sau khi lấy khỏi máy ảnh. Lưu ý rằng bất kể các tùy chọn nào được chọn, sRGB được sử dụng cho phim và Chụp nhanh chuyển động và cho hình ảnh được chụp trong khi quay phim.

#### 🖉 Không Gian Màu

Không gian màu xác định sự tương ứng giữa màu sắc và các giá trị số đại diện cho các màu đó trong tệp ảnh kỹ thuật số. Không gian màu sRGB được sử dụng rộng rãi, trong khi hệ màu RGB của Adobe thường được sử dụng trong việc xuất bản và in ấn thương mại. sRGB được khuyến khích sử dụng khi chụp ảnh được in mà không sửa đổi hoặc xem trong các ứng dụng không hỗ trợ quản lý màu sắc, hoặc các bức ảnh sẽ được in với ExifPrint, tùy chọn in trực tiếp trên một số máy in gia đình, hay kiosk hoặc các dịch vụ in ấn thương mại khác. Hình ảnh Adobe RGB cũng có thể được in bằng cách sử dụng các tùy chọn này, nhưng màu sắc sẽ không sống động.

Các bức ảnh JPEG được chụp trong không gian màu RGB của Adobe không phù hợp với DCF; các ứng dụng và máy in hỗ trợ DCF sẽ tự động chọn không gian màu chính xác. Nếu ứng dụng hoặc thiết bị không hỗ trợ DCF, chọn không gian màu phù hợp bằng tay. Để biết thêm thông tin, xem tài liệu được cung cấp cùng ứng dụng hoặc thiết bị.

#### 🖉 Phần Mềm Nikon

ViewNX 2 (được cung cấp) và Capture NX 2 (có riêng) tự động lựa chọn không gian màu chính xác khi mở ảnh được chụp bằng máy ảnh này.

## D-Lighting hoạt động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng với những cảnh có độ tương phản cao như cảnh ngoài trời rất sáng được tạo khuôn hình từ trong cửa hoặc cửa sổ hoặc đối tượng trong bóng râm vào một ngày nắng. Hiệu quả nhất khi dùng với đo sáng **Ma trận** (III 128).



D-Lighting hoạt động: **Tắt** 



D-Lighting hoạt động: 🖬 Bật

#### D-Lighting hoạt động

Nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với D-Lighting hoạt động. Một số đối tượng có thể độ bóng không đồng đều.

#### 🖉 "D-Lighting hoạt động" Với "D-Lighting"

Tùy chọn **D-Lighting hoạt động** trong menu chụp sẽ điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tôí ưu dải tương phản, trong khi đó, tùy chọn **D-Lighting** trong menu phát lại (<sup>[1]</sup> 113) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.

## HDR (Dải động cao)

Chọn **Bật** để giữ lại chi tiết trong cảnh độ tương phản cao. Mỗi lần chụp một tấm ảnh, máy ảnh nhanh chóng chụp 2 ảnh ở phơi sáng khác nhau và kết hợp chúng lại để lưu giữ nhiều tông màu, từ tông màu bóng đến tông màu nổi bật. Trong khi các ảnh được kết hợp, một thông báo sẽ được hiển thị và việc nhả cửa trập sẽ bị vô hiệu. Bức ảnh cuối cùng sẽ được hiển thị khi xử lý hoàn tất.











Ảnh HDR kết hợp

Khi HDR được sử dụng, 🎰 sẽ xuất hiện trong mà hình hiển thị và chụp liên tục (🕮 63) bị vô hiệu hóa.

#### HDR

Các cạnh của hình ảnh sẽ bị cắt và đèn nháy gắn sẵn cùng với bộ đèn nháy tùy chọn sẽ không được bật sáng. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Tùy thuộc vào cảnh, bóng có thể không đồng đều và bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc quầng quanh các đối tượng tối.

## Giảm nhiễu phơi sáng lâu

Ånh được chụp ở tốc độ cửa trập chậm được tự động xử lý để giảm "nhiễu" (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, hoặc sương mù), thời gian ghi hơi tăng chút ít. Việc chọn **Bật** sẽ làm tăng mắc giảm nhiễu được thực hiện ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây và làm tăng thời gian cần thiết để ghi lại hình ảnh bằng khoảng 1,5 đến 2 lần. Trong khi xử lý, một cảnh báo sẽ hiển thị và không chụp được ảnh (nếu máy ảnh được tắt trước khi xử lý xong, ảnh sẽ được lưu nhưng giảm nhiễu sẽ không được áp dụng). Trong chế độ nhả liên tục, tốc độ khuôn hình sẽ chậm và trong khi bức ảnh đang được xử lý, dung lượng của bộ nhớ đệm sẽ giảm.

#### G.nhiễu ở mức ISO cao

Chọn **Bật** để giảm "nhiễu" (điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, đường thẳng hoặc sương mù). Nếu chọn **Tắt**, giảm nhiễu sẽ chỉ được thực hiện ở các độ nhạy ISO cao; lượng giảm nhiễu ít hơn lượng được thực hiện khi chọn **Bật**.

## Tùy chọn âm thanh phim

Điều chỉnh thiết lập âm thanh phim cho micrô gắn sẵn và micrô ngoài ME-1 tùy chọn.

#### 💵 Micrô

Chọn **Tắt micrô** để tắt ghi âm thanh. Lựa chọn bất kỳ tùy chọn khác sẽ cho phép ghi và thiết lập micrô sang độ nhạy được lựa chọn.

#### 🖉 Biểu Tượng 🕅

Phim được ghi với micrô tắt được chỉ báo bởi biểu tượng 🕅 trong phát lại phim và khuôn hình đầy.

#### 💵 Giảm nhiễu do gió

Chọn **Bật** để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn, giảm nhiễu gây ra bởi gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).

#### 🖉 Giảm Nhiễu Do Gió

Để vô hiệu hóa giảm nhiễu do gió khi sử dụng micrô stereo ME-1 tùy chọ, trượt công tắc bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn sang FLAT và chọn **Tắt** cho **Giảm nhiễu do gió**.

## Chống rung

Tùy chọn này có với thấu kính 1 NIKKOR hỗ trợ chống rung (VR). Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo loại thấu kính: **Bình thường/Hoạt động/Tắt** cho các thấu kính hỗ trợ chống rung và **Bật/Tắt** cho các thấu kính VR khác. Chọn **Hoạt động**, **Bình thường**, hoặc **Bật** để giảm ảnh hưởng của rung; chọn **Hoạt động** khi chụp từ một chiếc xe đang chuyển động hoặc trong khi đi bộ hoặc các kiểu máy ảnh bị rung mạnh khác, **Bình thường** cho máy ảnh bị lắc nhẹ khi đứng im.

#### 🖉 Chống Rung

Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ áp dụng cho chuyển động không phải là phần xoay (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ áp dụng cho phần lắc dọc), giúp dễ dàng xoay máy ảnh êm theo vòng cung rộng. Sáng tác dường như có thay đổi sau khi cửa trập được nhả, nhưng điều này không phải là sự cố.

## Chế độ lấy nét

Chọn cách máy ảnh lấy nét.

AF-A	<b>Tự động chọn AF</b> : Máy ảnh tự động lựa chọn AF-S nếu đối tượng không chuyển động, chọn AF-C nếu đối tượng đạng di chuyển		
AF-S	Lấy nét tự động đơn: Với các đối tượng cố định. Khóa lấy nét khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng.		
AF-C	Lấy nét tự động liên tục: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục lên đối tượng trong khung vùng lấy nét tự động trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (lưu ý khung vùng lấy nét tự động chỉ được hiển thị trong màn hình hiển thị chi tiết; 🖽 5). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.	Khung vùng lấy nét tự động	
AF-F	<b>AF toàn thời gian</b> : Đối tượng chuyển động. M ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay	áy ảnh lấy nét liên tục; không.	
MF	<b>Lấy nét bằng tay</b> : Lấy nét bằng tay (따 151). Ả ảnh có lấy nét hay không.	nh được chụp dù máy	

\*Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.

<mark>₩ Chế Độ Lấy Nét</mark> Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo chế độ chụp.

Chế độ chụp		Chế độ lấy nét
P, S, A, M		AF-A (mặc định), AF-S, AF-C, MF
Chế độ phim nâng	Phim HD	AF-F (mặc định), AF-S, MF
cao	Chuyển động chậm	AF-S (mặc định), MF

#### 🖉 Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Nhả cửa trập bị tắt nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ngay cả khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay (🎞 151) hoặc sử dụng khoá lấy nét (🕮 154) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại ảnh.

Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có.

Đối tượng có chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.



**Ví dụ**: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.

Ví dụ: Đối tượng có một nửa trong bóng râm; cảnh đêm với ánh sáng điểm.

Đối tượng có chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.



**Vídụ**: Đối tượng ở trong lồng.

Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.



Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong một tòa nhà chọc trời. Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.



**Ví dụ:** Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tương.

Đối tượng chứa nhiều chi tiết mịn hoặc được cấu thành từ các đối tượng nhỏ hoặc độ sáng không khác nhau.



**Ví dụ**: Một cánh đồng hoa.



#### 🖉 Đèn Chiếu Trợ Giúp Lấy Nét Tự Động

Nếu đối tượng được chiếu sáng kém, đèn chiếu trợ giúp AF sẽ tự động phát sáng để trợ giúp hoạt động lấy nét tự động khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động không sáng trong chế độ phim nâng cao hoặc trong khi quay phim; trong các tình huống khác nó chỉ sáng khi:

- AF-S được chọn cho chế độ lấy nét hoặc lấy nét tự động đơn được chọn trong chế độ lấy nét AF-A,
- Vùng tự động hoặc Điểm đơn được chọn cho Chế độ vùng AF (m 153), và

• **Bật** được chọn cho **Trợ giúp AF gắn sẵn** trong menu chụp (III 156). Thấu kính lớn hơn có thể ngăn chặn tất cả ánh sáng đèn hoặc một phần đối tượng. Tháo bỏ nắp thấu kính khi sử dụng đèn chiếu sáng.

## Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không mang lại các kết quả mong muốn.

## 1 Chọn lấy nét bằng tay. Chọn Lấy nét bằng tay cho Chế độ lấy nét (III 149).



Nhấn 🛞 để phóng đại tầm nhìn ở trung tâm của khuôn hình và hiển thị hướng dẫn lấy nét bằng tay (tính năng này không có trong quá trình ghi phim hoặc trong chế độ phim quay chậm).







## 3 Lấy nét.

Xoay đa bộ chọn cho đến khi đối tượng được lấy nét. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh. Chỉ báo lấy hiển thị khoảng cách lấy nét xấp xỉ. Nhấn 🐵 khi đối tượng được lấy nét.

Để phóng to cảnh xem trong màn hình hiển thị lên đến khoảng 10 lần để lấy nét chính xác, xoay đĩa lệnh sang phải. Nhấn ▲, ▶, ▼ hoặc ◀ để xem các khu vực của khuôn hình hiện tại không hiển thị trong màn hình hiển thị; phần có thể nhìn thấy được bằng cửa sổ điều hướng. Để thu nhỏ, xoay đĩa lệnh sang trái. Đĩa lệnh đa bộ chọn: Lấy nét





**Đĩa lệnh**: Phóng tơ hoặc thu nhỏ



Cửa sổ định hướng

#### 🖉 Phim

Cũng có thể sử dụng đa bộ chọn để lựa chọn khoảng cách lấy nét nếu lấy nét bằng tay được chọn trong quá trình quay phim. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh.

#### 🖉 Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là xấp xỉ 17 mm.



Dấu mặt phẳng tiêu điểm

<u>0</u>

## Chế độ vùng AF

Chọn cách vùng lấy nét cho lấy nét tự động được chọn.

( <b></b> _)	Vùng tự	Máy ảnh sẽ tự động nhận diện đối tượng và chọn vùng lấy		
	động	nét.		
[1]	Điểm đơn	Nhấn ⊕ để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn ⊕; máy ảnh chỉ lấy nét trên các đối tượng trong vùng lấy nét được chọn. Dùng với đối tượng không chuyển động.	Vùng lấy nét	
•	Dò tìm đối tượng	Nhấn ഈ để xem màn hình chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng và nhấn ഈ. Vùng lấy nét sẽ theo dõi đối tượng khi đối tượng di chuyển qua khuôn hình. Máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng được chọn khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để kết thúc theo dõi lấy nét khi chụp xong, nhấn .	Vùng lấy nét	

#### 💋 Dò Tìm Đối Tượng

Máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay có màu hoặc độ sáng giống với nền.

**0** 

## Khóa Lấy Nét

Có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi việc sáng tác sau khi lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình, cho phép bạn lấy nét đối tượng không nằm ở vị trí trung tâm của sáng tác cuối cùng. Nếu máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động (印 150), bạn cũng có thể lấy nét vào đối tượng khác ở cùng khoảng cách và sau đó sử dụng khóa lấy nét để soạn lại ảnh. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn **Vùng tự động** cho **Chế độ vùng AF** (印 153).

1 Lấy nét.

Đặt đối tượng ở trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh lá cây. Nếu **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét (<sup>CII</sup> 149), lấy nét sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.





**0** 

cửa trập, nhấn ▲ (옮뜬는) để khóa cả lấy nét và phơi sáng (chỉ báo **AE-L/AF-L** sẽ được hiển thị; 따 129). Lấy nét sẽ vẫn bị khóa trong khi nhấn nút ▲ (솖뜬는), thậm chí nếu sau đó bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập.

#### 🖉 Xem Thêm

2 Khóa lấy nét.

Để biết thông tin về việc thay đổi vai trò của nút ▲ (冷戶上), xem trên trang 163.

## 3 Tạo lại bố cục ảnh và chụp.

Lấy nét sẽ vẫn bị khóa giữa các lần chụp.

Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, nhấn ▲ (為聖上) để kết thúc khóa lấy nét và sau đó lấy nét lai ở khoảng cách mới.







## Ưu tiên khuôn mặt

Chọn **Bật** để kích hoạt ưu tiên khuôn mặt (<sup>CD</sup> 27).

## Trợ giúp AF gắn sẵn

Khi **Bật** được chọn, đèn trợ giúp lấy nét tự động gắn sẵn sẽ sáng để chiếu sáng các đối tượng ánh sáng kém nếu:

- Vùng tự động hoặc Điểm đơn được chọn cho Chế độ vùng AF (<sup>CL</sup> 153).





Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động sẽ

không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét trong chế độ phim nâng cao, trong khi quay phim, hoặc khi **Tắt** được chọn. Nếu đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động không sáng, lấy nét tự động sẽ không thể tạo được kết quả mong muốn khi ánh sáng kém.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 151 để biết thông tin về cách sử dụng đèn chiếu trợ giúp AF. Thông tin về các chế độ có trợ giúp lấy nét tự động có trên trang 181.

## Điều khiển đèn nháy

Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho bộ đèn nháy gắn sẵn và bộ đèn nháy tùy chọn.

TTL\$ TTL	Công suất đèn nháy được tự động điều chỉnh tương ứng với điều kiện chụp ảnh (điều khiển đèn nháy TTL).		
M‡ Bằng tav	Chọn mức đèn nháy giữa <b>Đầy</b> và <b>1/32</b> ( <sup>1</sup> /32 công suất tối đa). Ở công suất tối đa, đèn nháy gắn sẵn có số hướng dẫn là 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 160, số hướng dẫn là khoảng 6,3).	Diêu khiến đến nhảy           Đây           Dày           P         1/2           1/4         1/8           1/16         1/32	
	Biểu tượng 🖼 nhấp nháy trong màn hình hiển thị trong khi chụp ảnh có đèn nháy khi tùy chọn này được chọn.		

## Bù đèn nháy

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy từ mức được máy ảnh đề nghị, làm thay đổi độ sáng đối tượng chính tương xứng với nền. Chọn từ giá trị từ −3 EV (tối hơn) đến +1 EV (sáng hơn) với gia số ½ EV; nhìn chung, các giá trị dương làm cho đối tượng sáng hơn trong khi các giá trị âm làm cho đối tượng tối hơn.

Biểu tượng 🖾 được hiển thị khi bù đèn nháy được bật. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ±0. Bù đèn nháy không được cài đặt lại khi máy ảnh tắt.



# Menu Cài Đặt

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MEN⊔ và chọn tab menu cài đặt (❣).



. Nút menu

Menu cài đặt chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đ.về m.định t.chọn	Đặt lại các tùy chọn menu		160
th.lập	cài đặt về giá trị mặc định.		
Định dạng thẻ nhớ	Định dạng thẻ nhớ.	—	161
	Cho phép cửa trập sẽ được		161
Khóa nhả khe rỗng	nhả ra khi không có thẻ nhớ	Nhả đã bị khóa	
	được lắp vào máy ảnh.		
Độ sáng hiển thị	Điều chỉnh độ sáng hiển thị.	0	161
Hiển thị lưới	Hiển thị lưới khuôn hình.	Tắt	162
Tắt điện tự động	Chọn độ trễ tắt điện tự	1 nhút	162
rac ulện tụ uộng	động.	i phut	
Tự hẹn giờ	Chọn độ trễ cho tự hẹn giờ.	10 giây	162
Điều khiển từ va	Chọn độ trễ nhả cửa trập	Đán ứng nhanh	163
Dieu killeli tu xa	chế độ điều khiển từ xa.	Dap ung mann	
Chun từ va	Chọn thời gian máy ảnh đợi	10 phút	163
theothàiluana	tín hiệu từ điều khiển từ xa		
theotholiuộng	ML-L3.		
Chỉ định nút AF/AF-I	Chọn vai trò cho nút 🔺	Khóa AF/AF	163
	(☆₣ºと).		105
	Khóa lấy nét khi nút nhả		
Khóa AE nút cửa trập	cửa trập được nhấn nửa	Tắt	163
	chừng.		

Ĭ

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Điều khiển thiết bị HDMI	Chọn điều khiển từ xa cho các thiết bị HDMI-CEC mà máy ảnh được kết nối có thể được sử dụng để vận hành máy ảnh.	Bật	101
Giảm nhấp nháy	Giảm nhấp nháy hoặc dải.	—	164
Ð.về m.địhđánhsốcho t.tin	Đặt về mặc định đánh số cho tập tin.	_	164
Múi giờ và ngày	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	<b>T.g t.kiệm á.sáng</b> <b>b.ngày</b> : Tắt	165
Ngôn ngữ (Language)	Chọn ngôn ngữ cho màn hình hiển thị của máy ảnh.	_	165
Xoay hình tự động	Ghi hướng máy ảnh với hình ảnh.	Bật	166
Bộ chuyển D.động K.dây	Kích hoạt vô hiệu hóa đầu nối di động không dây.	_	79
GPS	Điều chỉnh cài đặt cho bộ GPS tùy chọn.	<b>Tắt điện tự động</b> : Vô hiệu hóa <b>S.dụng GPS</b> đểđặtđồnghồ: Có	77
Định vị điểm ảnh	Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh của máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh.	_	167
Phiên bản firmware	Hiến thị phiên bản firmware hiện hành.	—	167

## Đ.về m.định t.chọn th.lập

Lựa chọn **Có** để cài đặt lại tất cả các tùy chọn menu cài đặt khác ngoài **Giảm nhấp nháy, Múi giờ và ngày** và **Ngôn ngữ** (**Language**) sang các giá trị mặc định.
# Định dạng thẻ nhớ

Lựa chọn **Có** để định dạng thẻ nhớ. Lưu ý rằng điều này sẽ xóa vĩnh viễn tất cả các dữ liệu trên thẻ, bao gồm cả hình ảnh được bảo vệ; trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn để sao chép hình ảnh và dữ liệu quan trọng khác vào máy tính (<sup>CD</sup> 95). Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn <sup>(CS)</sup>.

Thông báo được hiển thị ở bên phải trong khi thẻ được định dạng; không tháo thẻ nhớ hoặc loại bỏ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng hoàn tất.

# Khóa nhả khe rỗng

Nếu **Nhả được kích hoạt** được chọn, cửa trập có thể được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp. Không có hình ảnh nào được ghi lại, mặc dù chúng sẽ được hiển thị trong chế độ mẫu. Chọn **Nhả đã bị khóa** để chỉ kích hoạt cửa trập khi thẻ được lắp vào.

## Độ sáng hiển thị

Làm nổi bật Độ sáng màn hình hoặc Độ sáng kính ngắm và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn độ sáng cho hiển thị được chọn. Sau đó có thể điều chỉnh độ sáng bằng cách nhấn ▲ hoặc♥; chọn giá trị cao hơn cho độ sáng cao hơn, giá trị thấp hơn cho độ sáng thấp hơn.





# Hiển thị lưới

Chọn **Bật** để hiển thị lưới khuôn hình (III 6).



# Tắt điện tự động

Chọn độ dài thời gian màn hình hiển thị vẫn bật khi không có thao tác nào được thực hiện (<sup>CD</sup> 18). Chọn độ trễ ngắn hơn để giảm tiêu hao pin. Một khi màn hình hiển thị đã tắt, có thể kích hoạt bằng cách thao tác với các nút máy ảnh hoặc đĩa lệnh chế độ.



#### 🖉 GP-N100

 $\overrightarrow{De}$  kích hoạt tắt điện tự động khi bộ GPS GP-N100 tùy chọn được lắp vào, chọn **Kích hoạt** cho tùy chọn **GPS** > **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt ( $\Box$  76).

## Tự hẹn giờ

Chọn độ dài thời gian độ trễ nhả cửa trập (印 65). Chọn **2 giây** để giảm che mờ do máy ảnh chuyển động khi nút nhả cửa trập được nhấn, **10 giây** cho tự chụp chân dung.

# Điều khiển từ xa

Chọn cách máy ảnh đáp ứng nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa ML-L3 (印 65). Nếu **Đáp ứng nhanh** được chọn, cửa trập sẽ được nhả tự động; nếu **Trễ 2 giây** được chọn, cửa trập sẽ được nhả sau trễ 2 giây.

## Chụp từxa theothờilượng

Chọn thời gian máy ảnh vẫn hoạt động trong khi chờ tín hiệu từ điều khiển từ xa (印 63). Chọn độ trễ ngắn hơn để giảm tiêu hao pin. Lưu ý rằng chế độ điều khiển từ xa phải được chọn lại một khi bộ đếm thời gian đã hết hạn.

# Chỉ định nút AE/AF-L

Chọn nút ▲ (AF-L) để khóa cả lấy nét và phơi sáng (**Khóa AE/AF**), chỉ phơi sáng (**Chỉ khóa AE**), hoặc chỉ lấy nét (**Chỉ khóa lấy nét tự động**). Khóa lấy nét được mô tả trên trang 154, khóa phơi sáng trên trang 129.

# Khóa AE nút cửa trập

Nếu **Bật** được chọn, phơi sáng sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.





Chup từxa theothờilương



# Giảm nhấp nháy

Giảm nhấp nháy và dải trong màn hình hiển thị và trong các phim trong khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn thủy ngân. Chọn tần số phù hợp với lưới điện xoay chiều tại địa phương.

#### 💋 Giảm Nhấp Nháy

Nếu không chắc chắn về tần số lưới điện ở địa phương, kiểm tra cả hai và chọn phương án hiệu quả nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ A hoặc M và chọn độ mở ống kính bé hơn (số f lớn hơn) trước khi xem trực tiếp.

## Đ.về m.địhđánhsốcho t.tin

Khi ảnh được chụp hoặc phim được ghi, máy ảnh đặt tên các tập tin bằng cách thêm một vào số của tập tin trước (印 124). Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số



9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Để thiết lập lại số tập tin về 0001, chọn **Có** cho **Đ.về m.địhđánhsốcho t.tin** và sau đó định dạng thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.



# Múi giờ và ngày

Thay đổi múi giờ, cài đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (<sup>[[]]</sup> 19).



Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.
Ngày và giờ	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, năm.
T.g t.kiệm á.sáng b.ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ. Cài đặt mặc định là <b>Tắt</b> .

## Ngôn ngữ (Language)

Chọn ngôn ngữ cho các thông báo của máy ảnh và màn hình hiển thị.

# Xoay hình tự động

Những bức ảnh chụp khi chọn **Bật** chứa thông tin về hướng máy ảnh, cho phép xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi xem trong ViewNX 2 hay trong Capture NX 2 (có riêng; III 171). Các hướng sau được ghi:







Hướng phong cảnh (rộng)

Máy ảnh xoay 90° theo chiều kim đồng hồ

Máy ảnh xoay 90° ngược chiều kim đồng hồ

Hướng máy ảnh không được lưu khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

#### 🔽 Xoay Hình Tự Động

Hướng ảnh không được ghi lại trong các chế độ phim hoặc Chụp nhanh chuyển động.

#### 🖉 Xoay Dọc

Để tự động xoay "dọc" (hướng chân dung) ảnh để hiển thị khi phát lại, chọn **Bật** ở tùy chọn **Xoay dọc ảnh** trong menu phát lại (<sup>[[</sup>] 112).



# Định vị điểm ảnh

Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh nếu bạn thấy có các điểm sáng không mong muốn trong hình ảnh của bạn (lưu ý rằng máy ảnh đi kèm với cảm biến và bộ vi xử lý đã được tối ưu hóa). Trước khi thực hiện định vị điểm ảnh như mô tả dưới đây, hãy kiểm tra để pin được sạc đầy.

## 1 Lắp thấu kính và nắp thấu kính.

Tắt máy ảnh và lắp thấu kính 1 NIKKOR. Không tháo nắp thấu kính.

#### 2 Chọn Định vị điểm ảnh.

Bật máy ảnh, nhấn MENU, và chọn Định vị điểm ảnh trong menu cài đặt.

## 3 Chọn Có.

Định vị điểm ảnh sẽ bắt đầu ngay lập tức. Lưu ý rằng không thể thực hiện được các hoạt động khác trong khi định vị điểm ảnh đang được sử dụng. Không tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.

#### 4 Tắt máy ảnh.

Tắt máy ảnh khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.

## Phiên bản firmware

Xem phiên bản vi firmware hiện hành.



# Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về phụ kiện tương thích, vệ sinh và lưu giữ máy ảnh, và những điều cần thực hiện khi một thông báo lỗi được hiển thị hoặc bạn gặp vấn đề trong việc sử dụng máy ảnh.

## Phụ Kiện Tùy Chọn

Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho máy ảnh của bạn.

Thấu kính	Thấu kính móc gắn 1
Bộ nối móc	<b>Bộ nối móc gắn FT1</b> : FT1 cho phép thấu kính móc gắn F NIKKOR
gắn	được sử dụng với các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể
	đổi cho nhau Nikon 1. Góc xem của thấu kính móc gắn F gắn
	trên FT1 tương đương với góc xem của thấu kính định dạng
	35 mm với tiêu cự khoảng dài hơn 2,7. Xem trang 205 để biết
	thông tin về cách sử dụng FT1. Để biết thông tin về gắn FT1
	và đề phòng khi sử dụng, xem <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Người</i>
	Dùng Bộ Nối Móc Gắn FT1. Để biết thông tin về các thấu kính
	có thể được sử dụng, xem <i>Thầu Kính Móc Gắn F NIKKOR</i>
	Tương Thích. Tài Liệu Hướng Dân Người Dùng Bộ Nổi Móc Gắn
	FT1 và Thầu Kinh Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích được đi kêm
	với FT1.
Nguồn Điện	• Pin sạc Li-ion EN-EL21 (🕮 12–14): Pin EN-EL21 bổ sung có sẵn
	tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa
	phương.
	• Bộ sạc pin MH-28 ( 12): Sạc pin EN-EL21.
	• Đầu nối nguồn EP-5D, bộ đối điện AC EH-5b: Những phụ kiện này
	có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ánh để kéo dài
	thời gian sử dụng (bộ đối điện EH-5a và EH-5 AC cũng có
	thể được sử dụng). Cần có đầu nổi nguồn EP-5D đề kết nổi
	máy ánh với EH-5b, EH-5a hoặc EH-5; xem trang 174 để biết
	thöng tin chi tiët.

Bộ đèn nháy	<ul> <li>SB-N5 (III 72): SB-N5 có số hướng dẫn 8,5 (m, ISO 100, 20 °C; số hướng dẫn ở ISO 160 là 10,8). Khi được gắn vào Nikon 1 V2, nó hỗ trợ i-TTL và điều khiển đèn nháy bằng tay (III 157).</li> <li>SB-N7 (III 72): SB-N7 có số hướng dẫn 18 (m, ISO 100, 20 °C; số hướng dẫn ở ISO 160 là 22,8). Khi được gắn vào Nikon 1 V2, nó hỗ trợ i-TTL và điều khiển đèn nháy bằng tay (III 157).</li> </ul>
	✓ Số Hướng Dẫn Để tính toán phạm vi của đèn nháy hoạt động hết công suất, chia Số Hướng Dẫn cho độ mở ống kính. Ví dụ, tại ISO 100 thì SB-N5 có Số Hướng Dẫn 8,5 m (vị trí đầu thu phóng 35 mm); phạm vi của nó tại độ mở ống kính f/5.6 là 8,5÷5,6 hoặc khoảng 1,5 mét. Với mỗi mức tăng gấp đôi độ nhạy ISO, nhân số hướng dẫn với căn bậc hai của hai (xấp xỉ 1,4).
Điều khiển từ xa	Diểu Khiến Từ Xa Không Dây ML-L3 (III 65): ML-L3 sử dụng pin 3 V CR2025. 1 Đẩy chốt nắp khoang pin sang phải (1), luồn móng tay vào khe trống và mở nắp khoang pin (2). Hãy chắc chắn rằng pin được lắp đúng hướng (4).



Phần mềm	<b>Capture NX 2</b> : Một gói chỉnh sửa ảnh hoàn thiện có những chức năng như điều chỉnh độ cân bằng trắng và kiểm soát các điểm màu.
	Lưu ý: Để sử dụng phiên bản phần mềm Nikon mới nhất; truy cập các trang web được nêu ở trang xvii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ. Ở các thiết lập mặc định, Trung Tâm Thông Báo Nikon 2 sẽ kiểm tra định kỳ các bản cập nhật Capture NX 2 và vi chương trình, phần mềm Nikon khác khi bạn đăng nhập vào một tài khoản trên máy tính và máy tính được kết nối với Internet. Tự động hiển thị thông báo khi phát hiện cập nhật.
Nắp thân máy	<b>Nắp thân máy BF-N1000</b> : Nắp thân máy giữ cảm biến hình ảnh không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.
Micrô	<b>Micrô Stereo ME-1</b> (🕮 147): Kết nối ME-1 vào giắc micrô máy ảnh để ghi lại âm thanh stereo trong khi làm giảm tiếng ồn gây ra bởi sự rung động của thấu kính được ghi trong quá trình tự động lấy nét.
Bộ GPS	<b>GP-N100</b> (印 76): Ghi thời gian (UTC), vĩ độ, kinh độ và cao độ của máy ảnh với tất cả các ảnh được chụp.
Đầu nối di động không dây	<b>WU-1b</b> (© 79): Tạo kết nối không dây có thể được sử dụng bởi các thiết bị thông minh chạy Wireless Mobile Utility để tải về ảnh hoặc điều khiển máy ảnh từ xa.

## Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Các thẻ nhớ sau đây đã được kiểm tra và phê duyệt cho việc sử dụng với máy ảnh. Thẻ nhớ với tốc độ ghi cấp 6 hoặc nhanh hơn được khuyên dùng cho việc quay phim. Quá trình quay có thể kết thúc đột ngột nếu sử dụng thẻ có tốc độ chậm hơn.

	Thẻ SD	Thẻ SDHC <sup>2</sup>	Thẻ SDXC <sup>3</sup>	
SanDisk			64 CP	
Toshiba	2 GB <sup>1</sup>	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	04 00	
Panasonic			48 GB, 64 GB	
Lexar Media		4 GB, 8 GB, 16 GB		
Platinum II				
Professional	_	4 GD, 8 GD, 10 GD, 32 GD		
Full-HD Video		4 GB, 8 GB, 16 GB		

1 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ thẻ 2 GB.

2 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDHC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-1.

3 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDXC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-1.



Các thẻ khác chưa được kiểm tra. Để biết thêm chi biết về các loại thẻ phía trên, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất.

## Thẻ Eye-Fi Đã Được Phê Duyệt

Khi lắp vào máy ảnh, có thể sử dụng các thẻ Eye-Fi để tải ảnh vào một vị trí chọn trước. Tính đến tháng Chín năm 2012, máy ảnh hỗ trợ các thẻ 8 GB Pro X2 SDHC. Thẻ Eye-Fi chỉ được sử dụng chỉ tại quốc gia mua theo quy định của địa phương. Thẻ Eye-Fi có thể không sẵn có tại một số quốc gia hay khu vực; tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết thêm thông tin. Hãy đảm bảo là vi chương trình thẻ Eye-Fi được cập nhật phiên bản mới nhất.

Trạng thái thẻ được chỉ báo bằng biểu tượng trên màn hình hiển thị:

- (tĩnh): Cho phép tải lên Eye-Fi, chờ đợi để bắt đầu tải.
- (động): Cho phép tải lên Eye-Fi, đang tải dữ liệu.
- 🛜: Cho phép tải lên Eye-Fi nhưng hình ảnh không có sẵn để tải.
- 🗟: Lỗi.

#### Thẻ Eye-Fi

Lưu ý rằng ảnh sẽ không được tải lên nếu cường độ tín hiệu không đủ, và nếu tải lên Eye-Fi bị vô hiệu hóa trong quá trình quay phim. Tại các địa điểm cấm sử dụng các thiết bị không dây, hãy tắt máy ảnh và tháo thẻ. Xem hướng dẫn kèm theo thẻ Eye-Fi, và nếu có bất kỳ thắc mắc nào vui lòng liên hệ trực tiếp nhà sản xuất.





# Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

#### **1 Chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh.** Mở nắp khoang pin.



#### 2 Lắp đầu nối nguồn EP-5D.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Chốt sẽ giữ cho đầu nối ở đúng vị trí khi đầu nối được lắp hoàn chỉnh.



## 3 Đóng nắp khoang pin.



Ľ

## 4 Kết nối cáp AC.

Kết nối cáp AC bộ đổi điện AC vào ổ cắm AC trên bộ đổi điện AC.

## 5 Kết nối cáp DC.

Mở nắp đầu nối nguồn máy ảnh và cắm cáp DC bộ đổi điện AC chắc chắn vào ổ cắm DC trên EP-5D. Biểu tượng → sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.







# Bảo Quản và Vệ Sinh

## Bảo quản

Nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra và cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cuối ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như ti-vi hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên 50°C hoặc dưới –10°C

## Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vải vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. <b>Quan trọng</b> : <i>Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào</i> trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.
Thấu kính, kính ngắm	Những thành phần này dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thằng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải mềm hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.

Không sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.



# Chăm sóc máy ảnh và pin: Cảnh báo

**Không được làm rơi**: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh. Va đập bên ngoài có thể làm cửa trập bị hỏng.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đọng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đọng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Để xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tồn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Đạy bộ phận gắn thấu kính: Chắc chắn phải lắp nắp thân máy nếu máy ảnh không có thấu kính.

Không chạm vào cảm biến hình ảnh: Cảm biến hình ảnh dễ bị hỏng. Trong mọi trường hợp, bạn không được tì lên cảm biến, chọc nó bằng các dụng cụ làm sạch, hoặc đưa vào luồng gió mạnh từ máy thổi. Những việc này có thể làm xước hoặc làm hỏng bộ cảm biến.



Cảm biến hình ảnh

Tắt sản phẩm trước khi gỡ hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạnh điện bên trong của sản phẩm. Để phòng ngừa việc gián đoạn nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nới khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối. Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính dễ bị hỏng. Nên loại bỏ bụi bẩn nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Bảo Quản: Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện nhằm tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin nhằm tránh rò rỉ và cất giữ máy ảnh trong một túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không bao giờ được cất giữ hộp máy ảnh trong một túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chổng ẩm đó sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên được thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi cất giữ ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả nút trập vài lần trước khi cất.

Cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp phủ đầu cuối trước khi cất pin.

Lưu ý về màn hình và kính ngắm: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hướng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình hiển thị, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình hiển thị có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn mềm hoặc da dê. Nếu màn hình hoặc kính ngắm bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình hiển thị chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.

Å

**Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời**: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Trong một số trường hợp, có thể xuất hiện ở dạng các đường thẳng. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Đường thẳng: Nhiễu theo mẫu dòng trong một số trường hợp hiếm xuất hiện trong hình ảnh của các đối tượng bị ngược sáng hoặc sáng cực mạnh.

Pin: Pin có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp phủ đầu cuối. Các thiết này tiêu hao một lượng pin nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và làm kiệt pin trước khi gỡ và lưu giữ tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lặp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin.
   Pin đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.
- Nhiệt độ bên trong pin có thể tăng lên khi pin được sử dụng. Cố gắng sạc pin khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin, và pin có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin nguội trước khi sạc.
- Tiếp tục sạc pin sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin.

- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của một viên pin đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin EN-EL21 mới.
- Sạc pin trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin EN-EL21 dự phòng được sạc đẩy sẵn. Tùy thuộc vào vị trí của bạn, việc mua pin thay thế trong thời gian ngắn có thể gặp khó khăn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin dự phòng tại nơi ấm và hoán đổi pin khi cần. Khi đã được làm ấm, một viên pin lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

#### 🖉 Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh

Mỗi lần bật hoặc tắt, máy ảnh thực hiện vệ sinh cảm biến hình ảnh để loại bỏ bụi khỏi cảm biến hình ảnh (lưu ý rằng việc sử dụng các điều khiển máy ảnh trước khi làm sạch xong sẽ cản trở quy trình này, và việc làm sạch cảm biến hình ảnh có thể tạm thời bị vô hiệu nếu máy ảnh được bật và tắt vài lần liên tiếp). Bụi không bị loại bỏ bằng phương pháp này có thể xuất hiện trong hình ảnh được ghi với máy ảnh, trong trường hợp đó bạn cần phải mang bộ cảm biến đến Nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền để được vệ sinh.

#### 🔽 Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Nên kiểm tra hoặc bảo dưỡng bất kỳ phụ kiện nào thường xuyên được sử dụng với máy ảnh, chẳng hạn như các ống kính, bộ đèn nháy tùy chọn khi kiểm tra và bảo dưỡng máy ảnh.

# Thiết Lập Có Sẵn

Bảng sau là danh sách các thiết lập có thể được điều chỉnh trong mỗi chế độ.

#### 💵 Các chế độ 🗖 Tự động, P, S, A, M, và 너 Chụp khoảnh khắc đẹp nhất

		Ô	Р	S	Α	М	Ľ
	Chế độ phơi sáng		—		—	—	_
	Chất lượng hình ảnh	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>1</b>	<b>V</b> <sup>1</sup>	~
	Kích cỡ hình ảnh ²	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>√</b> <sup>1</sup>	<b>√</b> <sup>1</sup>	<b>1</b>	<b>√</b> <sup>1</sup>	~
	Liên tục	~	~	~	~	~	
	Chụp ảnh im lặng	~	~	~	~	~	~
	Số lần chụp đã lưu	—	—	—	—	—	<b>√</b> <sup>3</sup>
	Tốc độ khuôn hình		—		—	—	
	Thiết lập cho phim	~	~	~	~	~	
	Phim trước/sau		—		—	—	
	Định dạng tệp		—		—	—	
	Đo sáng	_	✓ <sup>1</sup>	<b>√</b> <sup>1</sup>	<b>1</b>	✓ <sup>1</sup>	
	Cân bằng trắng	—	~	~	~	~	
~	Độ nhạy ISO		<b>√</b> <sup>1</sup>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>√</b> <sup>1</sup>	_
Mer	Picture Control	_	~	<b>v</b>	~	~	
ЪС	Tùy chọn Picture Control	—	~	~	~	~	—
ņ	Đ.khiển biến dạng t.động	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>√</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	~
р	Không gian màu	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>√</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	~
	D-Lighting hoạt động	—	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>√</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	—
	HDR	<b>√</b> <sup>4</sup>	—		—	—	
	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	~	~	~	~	~	
	G.nhiễu ở mức ISO cao	~	~	~	~	~	~
	Tùy chọn âm thanh phim	~	~	~	~	~	
	Chống rung ⁵	~	~	~	~	~	~
	Chế độ lấy nét		<b>V</b> <sup>1</sup>	✓ <sup>1</sup>	✓ <sup>1</sup>	<b>V</b> <sup>1</sup>	
	Chế độ vùng AF		<b>√</b> <sup>1</sup>	✓ <sup>1</sup>	✓ <sup>1</sup>	<b>√</b> <sup>1</sup>	
	Ưu tiên khuôn mặt		~	~	~	~	
	Trợ giúp AF gắn sẵn	~	<b>v</b>	~	~	<b>v</b>	<b>v</b>
	Điều khiển đèn nháy⁰	_	✔7	✔7	✔7	✔7	_
	Bù đèn nháy⁵	—	✓ 7	✓7	✓ 7	✓ 7	—

Ž

		Ó	Р	S	А	М	Ľ
	Chọn lựa vùng lấy nét	—	~	~	~	~	—
	Chương trình linh động	—	<b>√</b> <sup>1</sup>	—	—	—	—
井	Khóa tự động phơi sáng	—	~	~	~	—	—
iiết lập khác	Khóa lấy nét	—	~	~	~	~	—
	Tự hẹn giờ	~	~	~	~	~	—
	Bù phơi sáng	~	~	~	~	—	—
	Chế độ đèn nháy⁰	~	~	~	~	~	—
	Phim nâng cao	—	—	—	—	—	—
	Chủ đề	—	—	—	—	—	—

1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.

**2** Hình ảnh NEF (RAW) cố định ở 4608 × 3072.

3 Chỉ chế độ Chọn ảnh thông minh.

4 Không có ở chất lượng hình ảnh NEF (RAW) hoặc NEF (RAW) + JPEG fine.

5 Chỉ thấu kính VR.

6 Chỉ có khi đèn nháy gắn sẵn được nâng lên hoặc bộ đèn nháy tùy chọn được sử dụng.

7 Không có khi la được chọn cho Liên tục/tự hẹn giờ và 15 kh.hình trênmộtgiây, 30 kh.hình trênmộtgiây hoặc 60 kh.hình trênmộtgiây được chọn cho Liên tục.



## 💵 Chế độ 🐙 🕈 Phim nâng cao và 🖾 Chụp nhanh chuyển động

P         S         A         M         Image: P         S         A           Chế độ phơi sáng         V	
Chế độ phơi sáng       V	✓ <p< th=""></p<>
Chất lượng hình ảnh       —       #       #       #	
Kích cỡ hình ảnh       —       =       =       =       =       =	
Liên tục     —     —     —     —     —     —     —       Chụp ảnh im lặng	- - - - -
Chụp ảnh im lặng         ✓	
Số lần chụp đã lưu 🛛 🚽 🦳 🦳 🗕 🗌 🦳 👘	- - -
	- - -
Tốc độ khuôn hình $\mathbf{V}^1 \mathbf{V}^1 \mathbf{V}^1 =$	~
Thiết lập cho phim $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\frown$ $ -$	<b>v</b>
Phim trước/sau — — — — <b>V V V</b>	
Ðịnh dạng tệp — — — — <b>V V V</b>	~
Do sáng $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$	~
Cân bằng trắng 🖌 🖌 🖌 🖌 — 🖌 🖌 🗸	~
$\rightarrow$ Độ nhạy ISO $\checkmark \checkmark \checkmark \checkmark \checkmark - \checkmark \checkmark \checkmark$	~
$\overrightarrow{e}$ Picture Control $\checkmark \checkmark \checkmark \checkmark \checkmark - \checkmark \checkmark \checkmark$	~
$\vec{c}$ Tùy chọn Picture Control $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$	~
Ž Đ.khiển biến dạng t.động — — — — — — — — —	_
<sup>o</sup> Không gian màu <u>— — — — — — — — </u>	_
D-Lighting hoạt động — — — — — — — — —	_
HDR — — — — — — —	_
Giảm nhiễu phơi sáng lâu — 🛛 — 🖳 — 🔶 — 🦲	_
G.nhiễu ở mức ISO cao 🖌 🖌 🖌 🖌 🖌 🖌 🖌	~
Tùy chọn âm thanh phim $\mathbf{V}^2$ $\mathbf{V}^2$ $\mathbf{V}^2$ $\mathbf{V}^2$ $\mathbf{V}$	
Chống rung 3 $\checkmark$ <	~
Chế độ lấy nét 🖌 🖌 🖌 🖌 — — — —	
Chế độ vùng AF $V^2$ $V^2$ $V^2$ $V^2$ — $V$ $V$	~
Ưu tiên khuôn mặt $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark^2$ $\checkmark$ $\checkmark$ $\checkmark$	~
Trợ giúp AF gắn sẵn 🛛 — 🖳 — 🖊 🖌 🖌 🖌	~
Điều khiển đèn nháy 🛛 — 🔶 — 🔶 — 🦲 — 🦲	_
Bù đèn nháy — — — — — — — —	—

V

		₩,+								
		Р	S	Α	М	<u>SCEME</u> ♥	Р	5	А	М
	Chọn lựa vùng lấy nét	<b>✓</b> <sup>2</sup>	<b>✓</b> <sup>2</sup>	<b>✓</b> <sup>2</sup>	<b>✓</b> <sup>2</sup>	—	~	~	~	~
	Chương trình linh động	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Thiết	Khóa tự động phơi sáng	~	~	~	—	—	~	~	~	—
	Khóa lấy nét	~	~	~	~	—	~	~	~	~
lập	Tự hẹn giờ	~	~	~	~	—	—	—	—	—
Š	Bù phơi sáng	~	~	~	—	—	~	~	~	—
iác	Chế độ đèn nháy	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Phim nâng cao	~	~	~	~	—	—	—	—	—
	Chủ đề	—	—	—	—	~	~	~	~	~

1 Chuyển động chậm được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao.

2 Phim HD được chọn trong chế độ phim nâng cao.

3 Chỉ thấu kính VR.



# Mặc Định

Mặc định cho các tùy chọn trong phát lại, chụp ảnh, và trình đơn thiết lập có thể được tìm thấy trên các trang 109, 119, và 159, tương ứng. Mặc định cho các thiết lập khác được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mặc định
Vùng lấy nét (🎞 153)	Trung tâm*
Chương trình linh động (🎞 34)	Tắt
Khóa tự động phơi sáng (🕮 129)	Tắt
Khóa lấy nét (🕮 154)	Tắt
Liên tục/tự hẹn giờ (🎞 63)	នា (khuôn hình đơn)
Bù phơi sáng (🎞 68)	0,0
Chế độ đèn nháy (🕮 69)	Đèn nháy làm đầy
Chụp khoảnh khắc đẹp nhất (🕮 43)	Xem chậm
Phim nâng cao (🕮 49)	Phim HD
Chủ đề (🕮 61)	Xinh đẹp
Thiết lập Picture Control(🕮 136)	Chưa điều chỉnh

\*Không được hiển thị khi Vùng tự động được chọn cho Chế độ vùng AF.

# Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số ảnh hoặc mức cảnh phim được lưu trữ trên thẻ 16 GB Toshiba SD-E016GUX UHS-I SDHC ở các cài đặt chất lượng hình ảnh, kích cỡ và phim khác nhau. Tất cả số liệu là gần đúng; kích cỡ tập tin khác nhau theo cảnh quay.

Chất lượng hình	Kích cỡ hình ảnh			Dung lượng
ảnh (🕮 123)	(🕮 123)	Kích cỡ tệp	Số hình ảnh	<b>đệm</b> ²
	4608 × 3072	26,6 MB	591	48
IDEG fino <sup>3</sup>	3456 × 2304	23,1 MB	682	48
JECHINE	2304 × 1536	20,5 MB	766	49
NEF (RAW)	—	17,4 MB	902	50
JPEG fine	4608 × 3072	9,2 MB	1700	54
	3456 × 2304	5,6 MB	2700	60
	2304 × 1536	3,1 MB	5000	71
	4608 × 3072	4,6 MB	3300	63
JPEG normal	3456 × 2304	2,9 MB	5400	76
	2304 × 1536	1,6 MB	9800	98
	4608 × 3072	2,4 MB	6600	80
JPEG basic	3456 × 2304	1,5 MB	10700	100
	2304 × 1536	0,8 MB	18600	100

#### 💵 🗖 Auto, P, S, A, M, Xem chậm, và Chọn ảnh thông minh 1

1 Tắt được chọn cho Chụp ảnh im lặng và Số lần chụp đã lưu đặt sang 1.
 2 Số lượng ảnh tối đa có thể lưu trong bộ nhớ đệm với ISO 160. Sẽ giảm nếu giảm nhiễu phơi sáng được bật (<sup>CD</sup> 146).

3 Cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tệp là kích thước tổng cộng cho ảnh NEF (RAW) và JPEG.



Chất lượng hình ảnh (🕮 123)	Kích cỡ hình ảnh (🕮 123)	Kích cỡ tệp	Số ảnh chụp
NEF (RAW) + JPEG fine <sup>2</sup>	4608 × 3072	133,1 MB	118
	3456 × 2304	115,4 MB	136
	2304 × 1536	102,7 MB	153
NEF (RAW)	—	87,1 MB	180
	4608 × 3072	45,9 MB	342
JPEG fine	3456 × 2304	28,2 MB	557
	2304 × 1536	15,6 MB	1000
JPEG normal	4608 × 3072	23,2 MB	679
	3456 × 2304	14,3 MB	1000
	2304 × 1536	8,0 MB	1900
JPEG basic	4608 × 3072	11,8 MB	1300
	3456 × 2304	7,4 MB	2100
	2304 × 1536	4,2 MB	3700

#### **II** Chọn Ảnh Thông Minh<sup>1</sup>

1 Số lần chụp đã lưu đặt sang 5. Kích cỡ tệp là tổng của 5 ảnh.

2 Cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tệp là kích thước tổng cộng cho ảnh NEF (RAW) và JPEG.

#### 💵 Phim HD

Thiết lập cho phim (🕮 126)	Tổng độ dài tối đa (xấp xỉ)*
1080/60i	1 giờ 28 phút
1080/30p	1 giờ 28 phút
720/60p	2 giờ 12 phút
720/30p	2 giờ 56 phút

\*Để biết thông tin về chiều dài tối đa có thể được ghi lại trong một clip duy nhất, xem trang 126.

#### 💵 Phim Chuyển Động Chậm

Tốc độ khuôn hình (🕮 125)	Tổng độ dài ghi được tối đa (xấp xỉ)*
400 kh.hình trênmộtgiây	1 giờ 4 phút
1200 kh.hình trênmộtgiây	2 giờ 8 phút

\*Lên đến 3 giây của cảnh chuyển động chậm có thể được ghi lại trong một clip duy nhất. Độ dài phát lại bằng khoảng 13,2 (400 kh.hình trênmộtgiây) hoặc 40 (1200 kh.hình trênmộtgiây) lần thời gian ghi.

#### 💵 Chụp Nhanh Chuyển Động

Chất lượng hình ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Định dạng (🕮 128)	Kích cỡ tệp	Số ảnh chụp
_	—	NMS	21,6 MB*	729
_	—	MOV	30,8 MB	510

\*Kích cỡ tệp tin là tổng số phim và ảnh đơn.

# Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy kiểm tra danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện của Nikon.

# Pin/Hiển thị

Máy ảnh này được bật nhưng không phản hồi: Đợi cho quý trình ghi hoặc việc xử lý khác kết thúc. Nếu vấn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh vẫn không đáp ứng, tháo và thay thế pin hoặc ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC, nhưng lưu ý rằng điều này sẽ xóa bất kỳ dữ liệu nào chưa được lưu. Dữ liệu đã lưu vào thẻ nhớ không bị ảnh hưởng.

#### Màn hình hiển thị tắt:

- Máy ảnh được tắt (🕮 18) hoặc pin đã hết hạn (🕮 12, 21).
- Màn hình đã tắt (🕮 5). Bấm nút DISP để bật màn hình.
- Một đối tượng đến gần cảm biến mắt, bật kính ngắm và tắt màn hình (□ 6).
- Màn hình hiển thị tự động tắt để tiết kiệm nguồn (III 162). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt bởi các nút điều hành hoặc đĩa lệnh chế độ.
- Máy ảnh được nối với máy tính (🕮 95) hoặc TV (🕮 100).

#### Màn hình hiển thị tắt đột ngột:

- Pin yếu (🕮 12, 21).
- Màn hình hiển thị tự động tắt để tiết kiệm nguồn (III 162). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt bởi các nút điều hành hoặc đĩa lệnh chế độ.
- Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao (
   xvi, 194). Đợi cho máy ảnh nguội trước khi bật lại.

Kính ngắm không thể lấy nét: Lấy nét kính ngắm bằng cách sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt (ഥ 6).

Chỉ báo không được hiển thị: Nhấn nút DISP (CD 5).

# Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

#### Máy ảnh tốn thời gian để bật: Xóa bớt tệp hoặc định dạng thẻ nhớ. Nhả cửa trập bị vô hiệu:

- Pin cạn kiệt (🎞 12, 21).
- Thẻ nhớ đã bị khóa (🎞 15) hoặc đầy (🕮 21).
- Đèn nháy đang sạc (🕮 69).
- Máy ảnh không trong chế độ lấy nét (🕮 24).

• Hiện tại bạn đang quay một bộ phim chuyển động chậm (🎞 51).

Chỉ có 1 ảnh được chụp mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn ở trong chế độ nhả liên tục: 5 kh.hình trênmộtgiây được chọn cho Liên tục và đèn nháy gắn sẵn được nâng.

#### Máy ảnh không tự động lấy nét:

• Đối tượng không phù hợp với tự động lấy nét (🕮 150).

• Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay (🕮 149, 151).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng: Sử dụng nút ▲ (ѦӺ:Ł) để khóa lấy nét khi AF-C được chọn cho chế độ lấy nét hoặc khi chụp các đối tượng di chuyển trong chế độ AF-A (ロ 149, 154).

**Chế độ lấy nét tự động theo dõi đối tượng không sẵn có**: Chọn một chế độ Picture Control không đơn sắc (🕮 136, 153).

Việc chọn chế độ vùng lấy nét tự động không có sẵn: Máy ảnh ở chế độ tự động hoặc chụp khoảnh khắc đẹp nhất (ഥ 41), chế độ lấy nét bằng tay được chọn (ഥ 149), hoặc **° Chọn cảnh tự động** được sử dụng (ഥ 122). Việc chọn cỡ hình ảnh không có sẵn: NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh (ഥ 123).

Máy ảnh chậm ghi ảnh: Tắt chức năng giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (🎞 146). Nhiễu (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) xuất hiện trong ảnh:

- Chọn độ nhạy ISO thấp hơn hoặc chọn chế độ giảm nhiễu ISO cao (🕮 146).
- Sử dụng giảm nhiễu phơi sáng dài ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây (🕮 146).

Máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn nút điều khiển từ xa ML-L3 nút nhả cửa trập:

- Thay pin của điều khiển từ xa (🕮 170).
- Chọn chế độ điều khiển từ xa (🕮 63).
- Hẹn giờ chờ điều khiển từ xa đã hết hạn (🕮 163).
- Điều khiển không chỉ vào máy ảnh hoặc bộ nhận hồng ngoại không nhìn thấy được (<sup>CD</sup> 2, 66).
- Điều khiển quá xa so với máy ảnh (🕮 66).
- Ảnh sáng chói đang cản trở điều khiển từ xa.

T**rên ảnh có vết nhòe**: Làm sạch các phần phía trước và phía sau thấu kính. Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện trên phim ảnh hoặc trong các màn hình: Chọn cài đặt Giảm nhấp nháy cho phù hợp với nguồn điện AC địa phương cung cấp (<sup>(III</sup>) 164).

Không có đèn nháy: Máy ảnh ở chế độ Chụp khoảnh khắc đẹp nhất hoặc chế độ Chụp nhanh chuyển động hoặc ⊒ được chọn cho Liên tục/tự hẹn giờ (□ 63) và Liên tục là 15 khuôn hình trên một giây hoặc cao hơn (□ 125).

**Không có sẵn các mục menu**: Một số tùy chọn chỉ có sẵn trong các chế độ chụp hoặc chế độ phơi sáng cụ thể (ഥ 181) hoặc khi đèn nháy gắn sẵn được nâng (ഥ 69) hoặc đèn nháy, bộ GPS, hoặc đầu nối di động không dây được lắp vào (ഥ 72, 76, 79).

# Chụp (Chế độ P, S, A và M)

**Cửa trập nhả ra được vô hiệu hóa**: Bạn đã chọn chế độ 云 sau khi chọn tốc độ cửa trập "Bóng đèn" trong chế độ M (□ 35).

Không có sẵn một số tốc độ cửa trập: Bạn đang sử dụng đèn nháy.

#### Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh cân bằng trắng để phù hợp với nguồn ánh sáng (🎞 130).
- Điều chỉnh thiết lập Picture Control (🕮 136).

**Không thể đo lường cân bằng trắng**: Đối tượng không quá tối hoặc quá sáng (🎞 133).

Picture Control tạo ra các kết quả khác nhau: A (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn một thiết lập khác (🎞 138).

Không thể thay đổi chức năng đo sáng: Khóa phơi sáng có hiệu lực (🎞 129).

Nhiễu (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Kích hoạt tính năng giảm nhiễu phơi sáng dài (印 146).

# Phim

**Không thể ghi phim**: Không thể sử dụng được nút ghi phim để ghi phim ở chế độ Chụp khoảnh khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động (<sup>III</sup> 48, 61).

#### Không có âm thanh được ghi cho phim:

- Tắt micrô được chọn cho Tùy chọn âm thanh phim > Micrô (<sup>[[]</sup> 147).
- Âm thanh sống động không được ghi với phim chuyển động chậm (
   <sup>(III)</sup> 53) hoặc Chụp nhanh chuyển động (
   <sup>III)</sup> 59).

# Phát lại

Hình ảnh NEF (RAW) không được hiến thị: Máy ảnh chỉ hiển thị các bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) + JPEG tốt (口 123).

Anh (chân dung) có hướng chụp "Dọc" được hiển thị theo hướng "rộng" (phong cảnh):

- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc ảnh** (🕮 112).
- Ảnh đã được chụp với tắt Xoay hình tự động (🕮 166).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (🎞 112).

#### Không thể nghe âm thanh phim:

- Xoay đĩa lệnh sang phải để tăng âm lượng (<sup>III</sup> 56). Nếu máy ảnh được kết nối với TV (<sup>III</sup> 100), sử dụng điều khiển TV để điều chỉnh âm lượng.
- Âm thanh sống động không được ghi với phim chuyển động chậm (
   <sup>[1]</sup> 53) hoặc Chụp nhanh chuyển động (
   <sup>[1]</sup> 61).

#### Không thể xóa ảnh:

- Loại bỏ bảo vệ từ các tệp tin trước khi xóa (🕮 112).
- Thẻ nhớ đã bị khóa (🕮 15).

**Không thể chọn ảnh để in**: Thẻ nhớ đầy (ഥ 21) hoặc đã khóa (ഥ 15) hoặc ảnh trong định dạng NEF (RAW). Để in ảnh NEF (RAW), chuyển ảnh đến máy tính và sử dụng phần mềm được cung cấp hoặc Capture NX 2 (ഥ 95).

**Ảnh không được hiển thị trên TV**: Máy ảnh được kết nối không đúng (ഥ 100). **Ảnh không thể được chuyển vào máy tính**: Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên trang 93, bạn vẫn có thể chuyển hình ảnh vào máy tính bằng cách sử dụng một đầu đọc thẻ.

## Khác

Ngày ghi không đúng: Thiết lập đồng hồ máy ảnh (🕮 19, 165).

**Không có sẵn các mục menu**: Một số tùy chọn chỉ có sẵn ở các thiết lập cụ thế (□ 181) hoặc khi thẻ nhớ được lắp vào (□ 14).

# Thông Báo Lỗi

Mục này liệt kê danh sách các thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Thông báo	Giải pháp	Ē
(Tấc đã cửa trận hoặc	Nếu đối tượng quá sáng, độ nhạy ISO	
	thấp hơn hoặc chọn tốc độ cửa trập	35, 36,
	nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ	37, 135
đô mở ống kính hiển	hơn (số-f cao hơn).	
thị nhấn nháy)	Nếu đối tượng quá tối, nâng độ nhạy	25.26
(ni map may)	ISO, sử dụng đèn nháy, hoặc chọn tốc	27 60
	độ cửa trập chậm hơn hoặc độ mở ống	37,09, 73 135
	kính rộng hơn (số-f thấp hơn).	72, 155
Nhấn giữ nút vòng thụ	Một thấu kính với nút ống thấu kính co	
nhóng xoay yòng thu	rút được được gắn với thấu kính đã co	
phóng đổ mở rông	rút. Nhấn nút ống thấu kính co rút	17, 202
óng kíph	được và xoay vòng thu phóng để mở	
ong kinn.	rộng thấu kính.	
Kiểm tra ống kính. Chỉ		
có thể chụp ảnh khi đã	Lắp thấu kính.	17
gắn ống kính.		
Không thể chụp ảnh.	Tắt máy ảnh và sạc lại pin hoặc lắp pin	12 14
Lắp pin đã sạc đầy vào.	dự phòng đã sạc đầy.	12, 14
Lỗi khởi động. Tắt máy	Tắt máy ảnh, tháo và thay pin, và sau	1/ 18
ảnh và sau đó mở lại.	đó bật lại.	14, 10
Đồng hồ đã được đặt	Cài đặt đồng bồ máy ảnh	10 165
về mặc định.	Căi dật dòng nó máy ann.	19, 105
Không có thẻ nhớ.	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã	1/
	được lắp chuẩn xác.	14
Thẻ nhớ này chưa	Chon <b>Cá</b> đổ định dạng thẻ hoặc tắt	
được định dạng. Định	chộn <b>Cổ</b> đề dịnh dặng thê, hoặc tất	14, 161
dạng thẻ nhớ?	inay ann va iap the fino khac.	
Thẻ nhớ bị khóa	Tắt máy ảnh và trượt công tắc bảo vệ	15
(chống ghi).	ghi thẻ sang vị trí "ghi".	IJ

Thông báo	Giải pháp	ш
Không thể sử dụng thẻ Eye-Fi chuyển sang chống ghi khi đang ở trạng thái "khóa".	Tắt máy ảnh và trượt công tắc bảo vệ ghi thẻ sang vị trí "ghi".	173
Thẻ nhớ đầy.	<ul> <li>Bạn có thể có thể ghi thêm ảnh nếu bạn giảm chất lượng hình ảnh hoặc kích cỡ.</li> <li>Xóa ảnh không mong muốn.</li> <li>Lắp thẻ nhớ khác.</li> </ul>	123 87 14, 172
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể đã bị hư; hãy gắn thẻ khác vào.	<ul> <li>Sử dụng thẻ được phê duyệt.</li> <li>Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn còn, thẻ có thể đã bị tổn hại. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.</li> <li>Lắp thẻ nhớ mới.</li> </ul>	172 161 14, 172
Không thể tạo thêm thư mục trong thẻ nhớ.	Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Chọn <b>Có</b> cho <b>Đ.về m.địhđánhsốcho t.tin</b> và sau đó định dạng một trong hai thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.	164
Không thể sử dụng nút ghi phim cho chế độ này.	Không thể sử dụng được nút ghi phim ở chế độ Chụp khoảnh khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động.	48, 61
Các bức ảnh không chụp được ở chế độ này.	Nút nhả cửa trập không thể được sử dụng để chụp ảnh trong khi phim chuyển động chậm đang được ghi.	51
Đèn chiếu chụp nhanh đã được sử dụng liên tục đến thời gian tối đa và đã tắt.	Đèn chiếu chụp nhanh trên bộ đèn nháy SB-N5 tùy chọn tự động tắt sau khi sử dụng lâu. Nhấc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập trong khoảng thời gian ngắn.	74
Không thể chụp các bức ảnh ở chế độ tự động ưu tiên cửa trập với tốc độ cửa trập là "Bulb".	Chọn tốc độ cửa trập khác, hoặc chọn chế độ M.	35, 37

Thông báo	Giải pháp		
Cập nhật firmware cho	Tắt và bật lại máy ảnh và thử cập nhật		
đèn chớp bị thất bại.	lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra	_	
Hãy thử lại sau khi tắt	thường xuyên, hãy liên hệ với Đại diện	_	
và mở lại máy ảnh.	dịch vụ Nikon ủy quyền.		
Cập nhật firmware cho	Tắt và bật lại máy ảnh và thử cập nhật		
ống kính bị thất bại.	lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra		
Hãy thử lại sau khi tắt	thường xuyên, hãy liên hệ với Đại diện	_	
và mở lại máy ảnh.	dịch vụ Nikon ủy quyền.		
Có lỗi vảy ra Nhấn lại	Nhấn nút nhả cửa trập. Liên hệ với Đại		
nút phả cửa trập	diện dịch vụ Nikon ủy quyền nếu vấn	_	
nut nhà của trập.	đề vẫn còn xảy ra thường xuyên.		
Có lỗi xảy ra trong	Tắt và bật lại máy ảnh. Nếu vấn đề vẫn		
mạch nội bộ. Hãy thử	tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy		
lại sau khi tắt và mở lại	liên hệ với Đại diện dịch vụ Nikon ủy	_	
máy ảnh.	quyền.		
Nhiệt độ bên trong			
máy ảnh cao. Máy ảnh	Chờ cho máy ảnh mát.	xvi	
sẽ tắt ngay lập tức.			
Thẻ nhớ không chứa	Để xem hình ảnh, lắp thẻ nhớ có chứa	14	
hình ảnh.	hình ảnh.	17	
Không thể hiển thị tận	Tệp đã được tạo hoặc sửa đổi trên máy		
tin này	tính hoặc một sản phẩm máy ảnh khác,	—	
	hoặc tệp đã hỏng.		
Kiểm tra máy in.	Kiểm tra máy in.	*	
Kiểm tra giấy.	Chọn <b>Phục hồi lại</b> sau khi tải kích	_*	
	thước chính xác.		
Kẹt giấy.	Xử lý kẹt giấy và chọn <b>Phục hồi lại</b> .	*	
Hết giấy.	Lắp giấy và chọn <b>Phục hồi lại</b> .	*	
Kiểm tra nguồn cung	Chọn <b>Phục hồi lại</b> sau khi kiểm tra	*	
cấp mực.	mực.		
Hết mực.	Thay thế mực và chọn <b>Phục hồi lại</b> .	*	

\*Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn máy in.

# Thông số kỹ thuật

## Máy ảnh số Nikon 1 V2

Loại		
Loại	Máy ảnh số có hỗ trợ các thấu nhau	kính có thể hoán đổi lẫn
Gắn thấu kính	Móc gắn Nikon 1	
Góc xem hiệu quả	Xấp xỉ 2,7× tiêu cự thấu kính (č 35 mm)	lịnh dạng tương đương
Điểm ảnh hiệu quả	14,2 triệu	
Cảm biến hình ảnh	l	
Cảm biến hình ảnh	ا Cảm biến CMOS 13,2 mm × 8,8 CX)	8 mm (Định dạng Nikon
Hệ thống giảm bụ	i Lau chùi cảm biến hình ảnh	
Bảo quản		
Cỡ ảnh (điểm	Hình ảnh tĩnh (Các chế độ 🗖, Ρ, 🗆, A	ヽ, M, ⊑‡; tỷ lệ khuôn hình
ảnh)	3 : 2)	
	• 4608 × 3072	• 3456 × 2304
	• 2304 × 1536	
	Hình ảnh tĩnh (chế độ '栗⁺, tỷ lệ khuôn	hình 3 : 2)
	• 4608 × 3072 (1080/60i, 1080/30p)	
	• 1280 × 856 (720/60p, 720/30p)	
	Hình ánh tĩnh (Chụp nhanh chuyến động, tỷ lệ khuôn hình 16 : 9)	
	4608 × 2592	
Định dạng tập tin	• NEF (RAW): 12 bit, nén	
	• JPEG: Tuấn thủ chuẩn JPEG-Ba	seline net (xăp xi 1 : 4), binh
	thường (xap xi 1:8), hoặc cơ bai	n (Xap XI I : 16) nen
	• NEF (RAW) + JPEG: Ann don duộc	ghi với cả nài dịnh dặng
Hộ thống Dicture	Tiêu Chuẩn Trung Tính Sặc Số	Đơn Sắc Chân Dung
Control	Phong Cảnh: có thể chỉnh sửa	chức năng Picture
control	Control da chon: luiu tríť cho chức năng Picture Control	
	tùy chon	ide hang hecare control
Phương tiên	SD (Secure Digital), SDHC, và các t	hẻ nhớ SDXC
media		
Tệp hệ thống	DCF (Quy Tắc Thiết Kế cho Hệ Thống Tập	Tin Máy Ảnh) 2.0, DPOF (Định
	Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số), Exif (Định D	ạng Tập Tin Hình Ảnh Có Thể Trao
	Đổi Cho Máy Ảnh Chụp Kỹ Thuật Số) 2.3,	PictBridge

Ø

Kính ngắm điện tử			
Kính ngắm điện tử	Kính ngắm màn hình tinh thể lỏng TFT 0,47 inch, xấp xỉ 1440k chấm màu với điều khiển điốt và điều chỉnh độ sáng		
Tầm phủ khuôn	Xấp xỉ 100% theo phương ngang và 100% theo phương		
hình	đứng		
Điểm mắt	18 mm (−1,0 m⁻¹; từ bề mặt trung tâm của thấu kính mắt của kính ngắm)		
Chỉnh đi ốp	-3-+2 m <sup>-1</sup>		
Cảm biến mắt	Máy ảnh chuyển sang hiển thị kính ngắm khi phát hiện kính ngắm đang được sử dụng		
Chế độ chụp	Lự động, P tự động được lập trình, S tự động ưu tiên cửa trập, A tự động ưu tiên độ mở ống kính, M bằng tay, Lt chụp khoảnh khắc đẹp nhất (xem chậm và Chọn ảnh thông minh), ♥ phim nâng cao (HD và chuyển động chậm), Ø Chụp nhanh chuyển động		
Cửa trập			
Loại	Cửa trập cơ học điều khiển điện tử di chuyển dọc mặt phẳng tiêu cự; cửa trập điện tử		
Tốc độ	<ul> <li>Cửa trập cơ học: 1/4000 – 30 giây trong các bước 1/3 EV; Bóng Đèn; Thời Gian (yêu cầu điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn)</li> <li>Cửa trập điện tử: 1/16.000 – 30 giây trong các bước 1/3 EV; Bóng Đèn; Thời Gian (yêu cầu điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn)</li> <li>Lưu ý: Bóng đèn và Thời gian kết thúc tư đông sau khoảng 2 phút</li> </ul>		
Tốc độ đồng bộ	• Cửa trập cơ học: Đồng bộ với cửa trập ở $X = \frac{1}{250}$ giây hoặc		
đèn nháy	chậm hơn		
	<ul> <li>Cửa trập điện tử: Đồng bộ với cửa trập ở X=1/60 giây hoặc chậm hơn</li> </ul>		
Nhả			
Chế độ	• Khuôn hình đơn, liên tục		
Tốc đô khuôn hình	• Tự liện giờ, từ xả Vấp vỉ 5, 15, 20 boặc 60 khuôn bình trập một giậy		
tốt nhất	Nap xi 5, 15, 50 hoặc 60 khuôn hình trên hột giảy		
Tự hẹn giờ	2 giây, 10 giây		
Chế độ điều khiển	Điều khiển từ xa trễ (2 giây); chế độ từ xa phản ứng		
từ xa	nhanh		
r livi saliy			
---	---	--	--
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh		
Phương pháp đo	• Ma trận		
sáng	• Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn		
	hình		
	• Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở vùng lấy nét được chọn		
Chế độ	P tự động được lập trình với chương trình linh động; S		
	tự động ưu tiên cửa trập; A tự động ưu tiên độ mở ố		
	kính; M bằng tay; * chọn cảnh tự động		
Bù phơi sáng	-3-+3 EV gia số 1/3 EV (người dùng điều khiển trong các chế độ		
	🗖 tự động, P, S và A)		
Khóa phơi sáng	Độ chiếu bị khóa tại giá trị đo với nút 🎘 🗄 (AE-L/AF-L)		
Độ nhạy ISO (Danh	Có sẵn ISO 160–6400 trong bước 1 EV; điều khiển độ		
Mục Phơi Sáng	nhạy ISO tự động (ISO 160–6400, 160–3200, 160–800) (người		
Khuyên Dùng)	dùng điều khiến trong các chế độ P, S, A và M)		
D-Lighting hoạt	Bật, tắt		
động			
Lấy nét			
Lấy nét tự động	Lấy nét tự động nhanh (phát hiện pha/lấy nét tự động		
	dò độ tương phản); đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động		
112 4 41 - 6	• Lấy nét tự động (AF): Lấy nét tự động đơn (AF-S); lấy nét		
Mo to cua thau			
Mo to cua thau kính	tự động liên tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động		
Mo to cua thau kính	tự động liên tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F)		
Mo to cua thau kính	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF)		
Mộ tở của thấu kính Chế độ vùng lấy	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng		
Mô tờ của thau kính Chế độ vùng lấy nét tự động	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • <b>Lấy nét bằng tay (MF)</b> Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng		
Mô tơ của thau kính Chế độ vùng lấy nét tự động Vùng lấy nét	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng • Lấy nét tự động phần phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73		
Mô tơ của thau kính Chế độ vùng lấy nét tự động Vùng lấy nét	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng • Lấy nét tự động phần phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ tự động lấy nét phát hiện pha		
Mo tơ của thâu kính Chế độ vùng lấy nét tự động Vùng lấy nét	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng • Lấy nét tự động phần phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ tự động lấy nét phát hiện pha • Lấy nét tự động vùng tự động: 41 vùng lấy nét		
Mộ tờ của thấu kính Chế độ vùng lấy nét tự động Vùng lấy nét Khóa lấy nét	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng • Lấy nét tự động phần phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ tự động lấy nét phát hiện pha • Lấy nét tự động vùng tự động: 41 vùng lấy nét Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập		
mo tơ của thâu kính Chế độ vùng lấy nét tự động Vùng lấy nét Khóa lấy nét	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng • Lấy nét tự động phần phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ tự động lấy nét phát hiện pha • Lấy nét tự động vùng tự động: 41 vùng lấy nét Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (lấy nét tự động đơn) hoặc bằng cách nhấn		
Mo tơ của thâu kính Chế độ vùng lấy nét tự động Vùng lấy nét Khóa lấy nét	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng • Lấy nét tự động phần phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ tự động lấy nét phát hiện pha • Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (lấy nét tự động đơn) hoặc bằng cách nhấn nút &F-L (AE-L/AF-L)		
Mo tơ của thâu kính Chế độ vùng lấy nét tự động Vùng lấy nét Khóa lấy nét Úu tiên khuôn	tự động liền tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF) Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng • Lấy nét tự động phần phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ tự động lấy nét phát hiện pha • Lấy nét tự động vùng tự động: 41 vùng lấy nét Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (lấy nét tự động đơn) hoặc bằng cách nhấn nút &F:L (AE-L/AF-L) Bật, tắt		

Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	Nâng bằng cách nhấn nút đèn nháy
Số hướng dẫn (GN)	Xấp xỉ 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 160, Số Hướng Dẫn
	khoảng 6,3)
Điều khiển	Điều khiển đèn nháy i-TTL bằng cách sử dụng cảm biến
	hình ảnh
Chế độ	Đèn nháy làm đầy, đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm,
	giảm mắt đỏ, giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm, đồng bộ
màn phía sau, đồng bộ màn phía sau + đồng bộ c	
Bù đèn nháy	–3–+1 EV gia số tăng ⅓ EV
Chỉ báo đèn nháy	Đèn sáng khi đèn nháy được sạc đầy
săn sàng	
Cân bằng trắng	Tư động, sáng chói, huỳnh quang, ánh sáng mặt trời trực
	tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm, thiết lập sẵn bằng
	tay, tất cả ngoại trừ thiết lập sẵn bằng tay với dò tinh chính
Phim	
Đo sáng Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh	
Phương pháp đo	• Ma trận
sáng	• Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn
	hình
	• Điểm: Đo vòng trồn 2 mm ở vùng lày nét được chọn
Cơ khuôn hình	'hìm HD và phim ghi ở chế độ 🗖, ല, 🗄, A, và M (tý lệ khuốn hình
(diem ann)/ti ie	
giii	• 1920 × 1080/601 (59,94 trương/glay )
	• 1920 $\times$ 1060/30D (29,97 kiluón hinn trên một giây) • 1280 $\times$ 720/60 (50 04 khuộn hình trên một giây)
	• $1280 \times 720/30p$ (29.97 khuôn hình trên một giảy)
P	Phim chuyển đông châm (tỷ lê khuôn hình 8 : 3)
	• $640 \times 240/400$ khuộn hình trên một giây (nhất ở 30n/29 97
	khuôn hình trên một giây)
	• $320 \times 120/1200$ khuôn hình trên một giây (phát ở 30p/
	29,97 khuôn hình trên một giây)
Chup nhanh chuyển đông (tỷ lê khuôn hình 16 : 9)	
1920 × 1080/60p (59,94 khuôn hình trên môt giây) (phát ở 24p,	
	23,976 khuôn hình trên một giây)
Định dạng tập tin	MOV
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm	AAC
thanh	
Thiết bị ghi âm	Micrô stereo ME-1 bên ngoài gắn sẵn hoặc tùy chọn; có
thanh	thế chỉnh sửa độ nhạy

Ľ

Màn hình	Màn hình tinh thể lỏng TFT với điều chỉnh độ sáng		
	7,5 cm (3-inch), xấp xỉ 921k điểm		
Phát lại	Phát lại toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 9 hoặc 72 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng thu phóng khi phát		
lại, phát lại phim, trình chiếu slide, hiển thị biểu đ			
	động xoay ảnh, và nhận xét ảnh		
Giao diện			
USB	USB tốc độ cao		
Đầu ra HDMI	Đầu nối chấu nhỏ HDMI loại C		
Cổng đa phụ kiện	Dùng cho các phụ kiện chuyên dùng		
Đầu vào âm thanh	Giắc stereo chân nhỏ (đường kính 3,5 mm)		
Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Á Rập, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Na Uy, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, tiếng Việt Nam		
Nguồn điện			
Pin	Một pin sạc Li-ion EN-EL21		
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5D (có sẵn riêng)		
Hốc giá ba chân	<sup>1</sup> ⁄₄-inch. (ISO 1222)		
Kích thước/trọng lu	íợng		
Kích thước (Chiều	Xấp xỉ 107,8 $\times$ 81,6 $\times$ 45,9 mm, không bao gồm phần		
rộng × Chiều	nhô ra; độ dày thân máy (từ móc gắn đến màn hình) là		
cao × Độ dày)	33,2 mm		
Trọng lượng	Xấp xỉ 337 g kèm pin và thẻ nhớ nhưng không gồm nắp		
	thân máy; xấp xỉ 278 g, chỉ có thân máy ảnh		

Môi trường hoạt động		
Nhiệt độ	0°C-40°C	
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)	

- Trừ khi có quy định khác, mọi số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy hoạt động ở nhiệt độ theo quy định của Camera and Imaging Products Association (CIPA): 23  $\pm$ 3 °C.
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Bộ sạc pin MH-28		
Chuẩn đầu vào	AC 100–240 V, 50–60 Hz, 0,2 A	
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,6 A	
Các loại pin được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion EN-EL21 Nikon	
Thời gian sạc	Xấp xỉ 2 giờ ở nhiệt độ xung quanh 25 °C khi	
	không còn điện	
Nhiệt độ hoạt động	0°C-40°C	
Kích thước (Chiều rộng $ imes$	$X$ ấp xỉ 67,0 $\times$ 28,0 $\times$ 104,0 mm, không kể phích bộ	
Chiều cao × Độ dày)	nắn dòng	
Trọng lượng	Xấp xỉ 88 g, không kể phích bộ nắn dòng	
Pin sạc Li-ion EN-EL21		
Loại	Pin sạc lithium-ion	
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V, 1485 mAh	
Nhiệt độ hoạt động	0 °C-40 °C	
Kích thước (Chiều rộng $ imes$	Xấp xỉ 37,6 × 49,7 × 18,1 mm	
Chiều cao × Độ dày)		
Trọng lượng	Xấp xỉ 57 g, không kể nắp phủ đầu cuối	



1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6		
Loại	Thấu kính móc gắn 1	
Tiêu cự	10-30 mm	
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6	
Xây dựng	12 thành phần trong 9 nhóm (bao gồm 3 thấu kính	
	không hình cầu)	
Góc xem	77°-29° 40′	
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ	
	cuộn giọng nói ( <b>v</b> oice <b>c</b> oil <b>m</b> otors) (VCMs)	
Khoảng cách lấy nét tối	0,2 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu	
thiểu	phóng	
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)	
Màng chắn	Tự động hoàn toàn	
Phạm vi độ mở ống kính	• 10 mm tiêu cự: f/3.5–16	
	• 30 mm tiêu cự: f/5.6–16	
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)	
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 57,5 mm × 42 mm (khoảng cách từ	
	chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)	
Trọng lượng	Xấp xỉ 115 g	
1 NIKKOR 11–27,5mm f/3.5–5.6		
Loại	Thấu kính móc gắn 1	
Tiêu cự	11-27,5 mm	
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6	
Xây dựng	8 thành phần trong 6 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu	
	kính ED và 1 thành phần thấu kính không cầu), 1 thành phần	
	kính bảo vệ	
Góc xem	72°-32° 20′	
Khoảng cách lấy nét tối	0,3 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu	
thiểu	phóng	
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)	
Màng chắn	Tự động hoàn toàn	
Phạm vi độ mở ống kính	• <b>11 mm tiêu cự</b> : f/3.5–16	
	• <b>27,5 mm tiêu cự</b> : f/5.6–16	
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)	
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 57,5 mm × 31 mm (khoảng cách từ	
	chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)	
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g	

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Z

# ■ Thấu kính 1 NIKKOR 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6



## 1 NIKKOR 11-27,5mm f/3.5-5.6



1

Các thấu kính 1 NIKKOR chỉ dành riêng cho các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể hoán đổi Nikon 1. Góc nhìn tương đương với định dạng thấu kính 35 mm với tiêu cự hơn 2,7 lần. 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 hỗ trợ chống rung bình thường và khi hoạt động và khi chống rung tắt (🎞 148).

Sử dụng điều khiển vòng thu phóng phóng to và thu nhỏ.

# 🖉 Tháo Thấu Kính

Trước khi tháo bỏ hoặc thay đổi thấu kính, hãy co thấu kính lại và tắt máy ảnh (<sup>[[1]</sup> 17). Để tháo thấu kính, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (**(Î**) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (**(Ê**)). Sau khi tháo thấu kính, thay nắp thấu kính và nắp thân máy.



# 🖉 Chăm Sóc Thấu Kính

- Khi sử dụng nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp.
- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dấu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau dạng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không bao giờ được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần thấu kính phía trước.
- Gắn nắp phía sau và phía trước khi không sử dụng thấu kính.
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, cất giữ nó tại nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không được cất giữ tại nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm tổn hại hoặc làm cong vênh các bộ phận được làm bằng nhựa cứng.



# 💵 Bộ Nối Móc Gắn FT1 Tùy Chọn

Đọc phần này để biết thông tin về cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 tùy chọn. Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc và hiểu tài liệu hướng dẫn này và tài liệu về FT1 và thấu kính.

# Lấy nét tự động

Tự động lấy nét chỉ có sẵn với thấu kính AF-S, các thấu kính khác chỉ hỗ trợ lấy nét bằng tay. Đặt chế độ lấy nét sang **AF-S** (máy ảnh sẽ không tập lấy nét trong các chế độ tự động lấy nét khác). Chế độ vùng lấy nét tự động duy nhất sẵn có là **Điểm đơn** và máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng ở giữa điểm lấy nét. Ưu tiên khuôn mặt không hỗ trợ. Trong một số trường hợp, máy có thể phát ra tiếng bíp, chỉ báo đã được lấy nét có thể được hiển thị, và hình ảnh có thể được chụp khi máy ảnh không lấy nét; nếu điều này xảy ra, hãy lấy nét bằng tay.

# Lấy Nét Bằng Tay

Thực hiện theo các bước dưới đây để lấy nét bằng tay khi sử dụng FT1 với thấu kính móc gắn F NIKKOR.

# **1 Chọn chế độ lấy nét bằng tay.** Chọn **Lấy nét bằng tay** cho **Chế độ lấy nét** trong menu chụp.

# 2 Lấy nét.

Xoay vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét.



Nếu thấu kính hỗ trợ lấy nét tự động với ghi đè bằng tay, sau khi lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bạn có thể nhấn giữ nút nhả cửa trập nửa chừng và xoay vòng lấy nét của thấu kính để tinh chỉnh lấy nét bằng tay. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

M

Để phóng to trên màn hình hiển thi để lấy nét chính xác hơn, nhấn 🐵 (lưu ý rằng tính năng này không có sẵn trong guá trình guay phim hoặc trong chế đô quay phim chuyển đông châm). Cửa sổ đinh hướng sẽ xuất hiên trong một khung màu xám ở góc dưới bên phải của màn hình.

Xoay đĩa lênh sang phải để phóng to lên tối đa 10 lần, sang trái để thu nhỏ. Sử dung đa bô chon để di chuyển đến các khu vực của khung hình không hiển thị trong màn hình hiển thị. Nhấn 🐵 để thoát thu phóng.

# Máv Ngắm Điện Tử

Nếu một thấu kính CPU được gắn vào chế độ lấy nét bằng tay, có thể sử dung chỉ báo lấy nét để kiểm tra xem máy ảnh đã lấy nét vào đối tương trong vùng lấy nét trong tâm chưa.

Chỉ báo lấy nét	Tình trạng		
•	Đang lấy nét.		
	Máy ảnh lấy nét ở phía trước đối tượng.		
•	Máy ảnh lấy nét phía sau đối tượng.		
► ◀ (nháy)	Không thể xác định lấy nét.		

Lưu ý rằng với một số đối tượng, chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể được hiển thi khi máy ảnh không lấy nét. Kiểm tra lấy nét trong màn hình hiển thi trước khi chup.

206













# Thông Báo Lỗi và Hiển Thị

Những thông báo sau đây xuất hiện trong màn hình hiển thị độ mở ống kính máy ảnh.

Hiển thị	Vấn đề	Giải pháp
	Vòng mở thấu kính không	Khi sử dụng thấu kính CPU, khóa
FEE	được khóa ở độ mở ống kính	vòng độ mở ống kính ở độ mở
	tối thiểu.	ống kính tối thiểu (số f cao nhất).
	Thấu kính không CPU được	Khi sử dụng thấu kính không
F	lắp hoặc không có thấu kính	CPU, xoay vòng mở thấu kính để
	được lắp.	điều chỉnh độ mở ống kính.

# Hạn chế

- Các chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất và chụp tự động không được hỗ trợ.
- Ảnh Chụp nhanh chuyển động chỉ được ghi khi thấu kính AF-S được lắp và AF-S (Lấy nét tự động đơn) được chọn cho chế độ lấy nét và chỉ khi máy ảnh đã lấy nét. Không cố điều chỉnh lấy nét bằng cách sử dụng vòng lấy nét.
- Tốc độ cửa trập 1 giây hoặc chậm hơn sẽ không có khi Chụp ảnh im lặng là Bật.
- Công tắc điều khiển âm thanh và nút thao tác lấy nét (Khóa lấy nét/LẤY TỪ BỘ NHỚ/Bắt đầu AF) không có hiệu lực.

# Phòng Ngừa khi Sử Dụng

- Thấu kính lớn hơn 380 g luôn được hỗ trợ. Không cầm hoặc mang máy ảnh bằng dây đeo máy ảnh mà không đỡ các thấu kính. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng phần gắn thấu kính máy ảnh.
- Các đường thẳng có thể xuất hiện trong ảnh chụp với thấu kính không CPU để ở độ mở ống kính tối thiểu.
- Máy ảnh tiếp tục điều chỉnh phơi sáng trong quá trình quay phim. Chọn chế độ A hoặc M để micrô không thu lại các âm thanh của thấu kính.
- Trong quá trình chụp liên tục, lấy nét được cố định ở vị trí cho lần chụp đầu tiên trong mỗi lần chụp liên tiếp. Tốc độ khuôn hình sẽ chậm lại khi 5 kh.hình trênmộtgiây được chọn cho Liên tục.

- Một số thấu kính nhất định sẽ chặn đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động, và tại một số khoảng cách, nó sẽ chặn cả đèn nháy.
- Các phần đỉnh và đáy có thể bị mất ở các hình nhòe dạng tròn được tạo ở độ mở ống kính rộng bằng cách sử dụng thấu kính có độ mở ống kính tối đa f/1.4.

# 💵 Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- DCF Phiên Bản 2.0: Quy Tắc Thiết Kế Cho Tệp Hệ Thống Máy Ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- DPOF: Digital Print Order Format (DPOF) là tiêu chuẩn toàn ngành cho phép việc in ảnh theo thứ tự được lưu trên thẻ nhớ.
- Exif phiên bản 2.3: Máy ảnh hỗ trợ Exif (Exchangeable Image File Format for Digital Still Cameras) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- PictBridge: Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- HDMI: High-Definition Multimedia Interface là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.



#### 🖉 Thông Tin Thương Hiệu

Macintosh, Mac OS, và QuickTime là các thương hiệu đã được đăng ký của Tập Đoàn Apple tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Microsoft, Windows, và Windows Vista là các thương hiệu đã được đăng ký, hoặc các thương hiệu của Tập Đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Lô-gô PictBridge là một thương hiệu. Google Play là thương hiệu của Google Inc. Các lô-gô SD, SDHC và SDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, lô-gô HDMI và High-Definition Multimedia Interface là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing LLC.

# нэті

Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

# 🖉 Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2012 FreeType Project *(http://www.freetype.org).* Đã đăng ký bản quyền.

# 🖉 Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2012 HarfBuzz Project (*http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz*). Đã đăng ký bản quyền.

# Tuổi Thọ Pin

Số lần chụp hoặc cảnh phim có thể thực hiện với pin đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin EN-EL21 (1485 mAh) được nêu phía dưới.

- Ảnh tĩnh: Xấp xỉ 310 bức ảnh
- Phim: Khoảng 65 phút cảnh phim HD ở 1080/60i

Được đo theo tiêu chuẩn CIPA ở 23 ±3 °C với các thiết lập máy ảnh mặc định, pin sạc đầy, thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6, và thẻ 16 GB Toshiba SD-E016GUX UHS-I SDHC. Giá trị ảnh tĩnh đạt được dưới các điều kiện kiểm tra sau đây: ảnh chụp ở khoảng thời gian 30 giây với đèn nháy gắn sẵn sáng với mỗi lần chụp và máy ảnh tắt và sau đó bật lên sau mỗi mười ảnh. Giá trị cho phim đạt được theo các điều kiện kiểm tra sau đây: ghi được loạt phim 20 phút với kích cỡ tệp lên đến 4 GB; việc ghi chỉ bị gián đoạn khi hiển thị cảnh báo nhiệt độ.

Những điều sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Giữ nút nhả cửa trập nhấn xuống một nửa
- Quy trình lấy nét tự động bị lặp lại
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng đầu nối di động không dây hoặc thẻ Eye-Fi
- Sử dụng chế độ chống rung với thấu kính VR
- Sử dụng thu phóng với thấu kính thu phóng mạnh

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL21:

- Giữ phần tiếp xúc pin sạch sẽ. Tiếp xúc bị bám bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin.
- Sử dụng pin ngay sau khi sạc. Pin sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.

# Danh mục

# Các Biểu Tượng

🗅 (Chế độ tự động)23	3
P (Tự động được lập trình) 34, 122	2
🖻 (Tự động ưu tiên cửa trập) 35, 122	2
A (Tự động ưu tiên độ mở ống kính)	
36, 122	
M (Bằng tay)	2
너 (chế đô chụp khoảnh khắc đẹp	
nhất)41	
·₩+ (Chế độ Phim Nâng Cao)	)
(Chế độ Chụp nhanh chuyển	
đông)	)
🗺 (Chon cảnh tư động) 122	,
₹ (Chân dung)	5
(Phong cảnh)	5
🛋 (Chân dụng đêm)	5
♥ (Cân cảnh)	5
🖼 (Phong cảnh đêm)	5
<b>o</b> ' (Tự đông)	ś
<b>*</b> (chương trình linh động)	1
Nút MENU (menu) 10, 109, 119, 159	)
Nút 🕨 (phát lai)	2
Nút 🗑 (xóa)	1
Nút DISP (hiển thi)	
Nút 🖬 (đặc điểm) 9, 28, 52, 61, 88	3
Nút 🛞 (OK)	2
슈투나 (AE-L/AF-L) 129, 155, 163	3
🗹 (bù phơi sáng)68	3
🗟 (chup liên tuc/tư hen giờ)63, 65	5
4 (chế đô đèn nháy)70	)
PRE (Cài đặt trước bằng tay) 132	2
🖾 (ma trận) 128	3
le (cân bằng trung tâm) 128	3
⊡ (điểm)	3
[III] (vùng tư đông) 153	3
[1] (điểm đơn) 153	3
🐵 (dò tìm đối tượng) 153	3
S (Khuôn hình đơn)63	3
및 (Liên tục)63	3
ⓒ (Tự hẹn giờ)63	3
ê (Điều khiển từ xa)63	3
(giảm mắt đỏ)69	)
ነ (đồng bộ chậm)	)

#### A

Adobe RGB	143
AE-L	129, 155
AF	149, 153
AF toàn thời gian	149
AF-A	149
AF-C	149
AF-F	149
AF-S	149
Âm lượng	
Ảnh đẹp nhất	
Ánh sáng dội lại	

#### B

Bài hát nền	62, 98
Bản in danh mục	104
Bằng tay	
Bảo vệ	112
Biểu đồ	
Вір	
Bộ đổi điện AC	169, 174
Bộ nhận hồng ngoại .	2, 66
Bộ nối móc gắn	169, 205
Bóng đèn	
Bù đèn nháy	158
Bù phơi sáng	

## C

Cài đặt trước bằng tay	132
Cảm biến mắt	6
Cân bằng trắng	130
Cân bằng trung tâm (Đo sáng)	128
Cận cảnh	26
Cảnh báo nhiệt độ	xvi
Cáp USB9	5, 102
Capture NX 2 124, 14	1, 171
Cắt xén phim	116
CEC	101
Chân dung20	ნ, 136
Chân dung ban đêm	26
Chất lượng hình ảnh	123

Å

Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất
41
Chế độ Chụp nhanh chuyển động
59
Chế độ đèn nháy70
Chế độ lấy nét149
Chế Độ Phim Nâng Cao49
Chế độ phơi sáng122
Chế đô tư đông
Chế đô vùng AF153
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng69, 73
Chỉ báo phơi sáng
Chỉ đinh nút AE/AF-L163
Chon ảnh để in104
Chon ảnh thông minh
Chon cảnh tự động
Chon theo ngày104
Chống rung
Chủ đề61
Chương trình linh đông
Chup ảnh im lăng 125
Chup từ xa theo thời lượng
Chuyển động châm 125
Cổng đa phụ kiện 72 76
Công tắc điện
Công tắc thụ phóng đấn động bằng
điện
D
Dẫn hướng thu phóng27
Dấu mặt phẳng tiêu điểm 2, 152
Dây đeo
DCE phiâp bảp 2.0 142.209

Dau mạt phảng tiêu diệm 2, 152
Dây đeo12
DCF phiên bản 2.0 143, 208
D-Lighting113
D-Lighting hoạt động144
Dò tìm đối tượng153
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng131
DPOF104, 108, 208
Dung lượng thẻ nhớ186
Đ.khiển biến dạng t.động142
Đa bộ chọn8
Đặt về mặc định đánh số cho tập tin 164
Đặt về mặc định tùy chọn thiết lập 160
Đặtvề m.định t.chọn chụp122

Đầu nối di động không dây79, 17	1
Đầu nối nguồn 169, 17	4
Đệm hình 45, 6	0
Đèn chiếu chụp nhanh 42, 45, 61, 7	4
Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động	
151, 156	
Đèn chớp7	2
Đèn nháy69, 72, 157, 158, 17	0
Đèn nháy gắn sẵn6	9
Đèn nháy làm đầy6	9
Đèn nháy tùy chọn7	2
Đèn tiếp cận thẻ nhớ 2	5
Đĩa lệnh	2
Đĩa lệnh chế độ	7
Điểm (Đo sáng)12	8
Điểm đơn15	3
Điều chỉnh nhanh13	8
Điều khiển đèn nháy15	7
Điều khiển điều chỉnh điốt	6
Điều khiển thiết bị HDMI10	1
Điều khiển từ xa63, 16	3
Định dạng15, 16	1
Định dạng ngày19, 16	5
Định dạng tệp12	8
Định dạng thẻ nhớ15, 16	1
Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số	
208	
Định vị điểm ảnh16	7
Độ bão hòa13	8
Độ mở ống kính 36, 3	7
Độ mở ống kính tối đa20	1
Độ nét cao 100, 20	8
Độ nhạy13	5
Độ nhạy ISO13	5
Đo sáng12	8
Độ sáng13	8
Độ sáng hiển thị16	1
Độ sáng kính ngắm16	1
Độ sáng màn hình16	1
Độ tương phản 138, 14	4
Đổi chủ đề11	7
Đơn sắc13	6
Đồng bộ chậm6	9
Đồng bộ màn phía sau 6	9
Đồng hồ19, 20, 77, 16	5

Z

# E

Exif phiên bản 2.3	
Eye - Fi	
F	

# G

G.nhiễu ở mức ISO cao	. 146
Gắn thấu kính	. 152
Giảm mắt đỏ	69
Giảm nhấp nháy	. 164
Giảm nhiễu gió	. 147
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	. 146
GP-N100	76
GPS	76
GPS được hỗ trợ	78

## Н

H.264	
HDMI	
HDMI-CEC	
HDR	
Hẹn giờ	63
Hiển thị chi tiết	4, 5
Hiển thị đơn giản	
Hiển thị lưới	6, 162
Hiệu ứng bộ lọc	

#### I

In	102
In ngày	108
In theo thứ tự in DPOF	104

# J

-	
JPEG	 123

### K

Khóa AE nút cửa trập	163
Khóa lấy nét	154
Khóa nhả khe rỗng	161
Khóa phơi sáng129,	163
Khoá tự động phơi sáng 129,	163
Không gian màu	143
Khuôn hình đơn	63
Kích cỡ114, 123, 126, 195,	198
Kích cỡ hình ảnh	123

Kiểm soát hình ảnh trực tiếp	
Kính ngắm	6, 161
Kính ngắm điện tử	6, 161

#### L

Làm sắc nét	138
Lắp thấu kính	
Lấy nét	149, 153
Lấy nét bằng tay	151
Lấy nét kính ngắm	6
Lấy nét tự động	149, 153
Lấy nét tự động đơn	149
Lấy nét tự động liên tục	149
Lấy nét tự động vùng tự	động (chế
độ vùng AF)	153
Lịch	
Liên tục	63, 125
Loa	2
Loại phim	
Lựa chọn ảnh	111

# Μ

Ma trận (Đo sáng)	
Mặc Định	
Màn hình	4, 5, 161
Màu sắc	
Máy tính	
Menu cài đặt	159
Menu chụp	119
Menu phát lại	
Micrô	50, 147
MOV	
Múi giờ	
Múi giờ và ngày	165

#### Ν

Nắp thân máy1,	2, 171
Nắp thấu kính	203
NEF12	23, 124
NEF (RAW)12	23, 124
Ngày và giờ	165
Ngày và thời gian	19
Ngôn ngữ	19
Ngôn ngữ (Language)	165
Nhạc nền	89
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ	25, 26

V

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng .... T 24, 26

Nhãn thời gian	107
Nhiệt độ màu	
Nikon Transfer 2	
Nút ghi phim	32, 40, 50, 54
Nút nhả cửa trập 24	, 26, 42, 45, 60,
163	
Nút ống thấu kính co	rút được 17,

18, 202

## Р

Phạm vi đèn nháy	71
Phát lại	30, 81
Phát lại hình thu nhỏ	
Phát lại khuôn hình đầy	30, 81
Phát lại theo lịch	
Phiên bản firmware	
Phim	49, 126
Phim HD	49, 126
Phim trước/sau	127
Phơi sáng68, 122, 1	128, 129
Phong cảnh	26, 136
Phong cảnh ban đêm	
Phụ kiện	169
PictBridge1	102, 208
Picture Control1	136, 140
Picture Control Tùy Chọn	137
Pin12, 14,	, 21, 200
Pin đồng hồ	20

# S

S.dung GPS để đặt đồng hồ
Sạc pin12
Short Movie Creator
Shutter-priority auto (Tự động ưu
tiên cửa trập)35
Slide show (Trình chiếu slide) 89
Slow motion (Chuyển động chậm)
53
Số lần chụp đã lưu125
Sống động136
sRGB143
Sửa lại phim116

	-
T.g t.kiệm á.sáng b.ngày16	5
Tải từ/lưu vào thẻ14	1
Tạo phim ngắn97, 98	8
Tắt điện tự động77, 162	2
Tháo thấu kính khỏi máy ảnh203	3
Thấu kính 17, 27, 148, 169, 20	1
Thấu kính tương thích169	9
Thay đổi kích cỡ14	4
Thể nhớ 14, 16, 161, 172, 180	б
Thiết lập cho phim120	б
Thiết lập có sẵn18	1
Thiết lập sẵn bằng tay130	0
Thời gian19, 38, 16	5
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban	
ngày19	9
Thông tin ảnh5, 8	1
Thông tin ảnh chi tiết5, 82	2
Thông tin ảnh đơn giản8	1
Thu phóng phát lại80	5
Thứ tự in DPOF 104, 108	3
Tỉ lệ tiêu cự27, 202	2
Tiêu chuẩn130	б
Tiêu cự 27, 82	2
Tốc độ cửa trập 35, 32	7
Tốc độ khuôn hình81, 12	5
Tông màu138, 139	Э
Trợ giúp AF gắn sẵn 151, 150	б
Trung tính130	б
Tự động chọn AF149	Э
Tự động được lập trình	2
Tự động tắt nguồn18	3
Tự động ưu tiên độ mở ống kính . 30	б
Tự hẹn giờ63, 162	2
Tùy chọn âm thanh phim142	7
Tùy chọn Picture Control140	0
TV100	0

# U

USB	79, 95, 102
UTC	77
Ưu tiên khuôn mặt	27, 156

#### V

Vệ sinh cảm biến hình ảnh	180
Viền	107

Ľ

ViewNX 2	
Vòng thu phóng	27, 202
VR	
Vùng lấy nét	24, 153

# X

Xem chậm	
Xem lại hình ảnh	
Xén	
Xếp hạng	
Xóa	.31, 48, 57, 62, 87
Xóa các hình ảnh đ	ã chọn87
Xóa tất cả hình ảnh	
Xoay dọc ảnh	
Xoay hình tự động	
Y	

Yêu Cầu Hệ	Thống	
------------	-------	--

Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.

NIKON CORPORATION

© 2012 Nikon Corporation